



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

**CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT
QUÂN ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240
VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUÂN CHỦNG PHÒNG
KHÔNG – KHÔNG QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM.**

Địa điểm triển khai dự án: xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Hải Phòng, tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT
QUÂN ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240
VÀ TIỂU ĐOÀN TL 72/E285 THUỘC QUÂN CHỦNG
PHÒNG KHÔNG – KHÔNG QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT
BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM.

Địa điểm triển khai dự án: xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Trung



GIÁM ĐỐC
Phạm Duy Hùng

Hải Phòng, tháng 9 năm 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC BẢNG	4
DANH MỤC HÌNH.....	5
DANH MỤC VIẾT TẮT.....	6
MỞ ĐẦU	7
1.Xuất xứ của dự án.....	7
1.1. Thông tin chung về dự án	7
1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.....	8
1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.....	8
2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường	10
2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM.....	10
2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.	12
2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM.	14
3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường.....	14
3.1. Đơn vị chủ trì lập báo cáo ĐTM	14
3.2. Đơn vị tư vấn lập báo cáo	15
4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường	16
4.1. Phương pháp ĐTM	16
4.2. Phương pháp khác	17
5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo ĐTM.....	17
5.1. Thông tin về dự án:	17
5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:	19
5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án:	19

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:	21
5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án.....	24
CHƯƠNG 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN.....	26
1.1. Thông tin về dự án.....	26
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....	34
1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước các sản phẩm của dự án.	39
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành	43
1.5. Biện pháp tổ chức thi công	43
1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án	46
CHƯƠNG 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	48
2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....	48
2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án.	54
2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án	56
2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án	56
CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	58
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị dự án.....	58
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công dự án	60
3.3. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành.....	87
3.4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	87
3.5. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo	88
Chương 4. PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	89
CHƯƠNG 5. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	90

5.1. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN.....	90
5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án	95
CHƯƠNG 6. KẾT QUẢ THAM VẤN	96
1. KẾT LUẬN	104
2. KIẾN NGHỊ.....	104
3. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ	104
PHỤ LỤC	106

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách thành viên thực hiện báo cáo ĐTM.....	16
Bảng 2. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất tại Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285	34
Bảng 3. Cân bằng khối lượng đào đắp của Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285	36
Bảng 4. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất tại Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240.....	36
Bảng 5. Cân bằng khối lượng đào đắp của Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240	39
Bảng 6: Danh mục máy móc thiết bị phục vụ thi công tại Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285.....	44
Bảng 7. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ thi công tại Trận địa chính thức của Đại đội PPK 172/e240.....	45
Bảng 8. Nhiệt độ không khí trung bình năm tại trạm Hòn Dấu	50
Bảng 9. Tổng lượng mưa tháng tại hòn Dấu (mm)	51
Bảng 10. Tốc độ gió thịnh hành theo các hướng (m/s)	52
Bảng 11. Kết quả quan trắc môi trường không khí khu vực triển khai dự án.....	54
Bảng 12. Kết quả phân tích mẫu đất khu vực dự án.....	55
Bảng 13. Nguồn nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng	60
Bảng 14. Tải lượng và nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt trong giai đoạn thi công	61
Bảng 15. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải thi công	62
Bảng 16. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng	66
Bảng 17. Hệ số phát thải của các chất ô nhiễm đối với xe tải <16 tấn	68
Bảng 18. Tải lượng các chất ô nhiễm từ phương tiện vận chuyển	68
Bảng 19: Nồng độ các chất ô nhiễm do các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu	70
Bảng 20. Nồng độ các chất thải trong không khí khi có thêm xe vận chuyển nguyên vật liệu.....	71
Bảng 21: Nồng độ bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận hành máy móc thi công dự án	72
Bảng 22: Chương trình quản lý môi trường của dự án.....	90

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Vị trí địa lý khu đất xây dựng dự án	28
Hình 2. Mô hình các yếu tố tính toán phát thải do giao thông (nguồn đường).....	69

DANH MỤC VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban nhân dân
QĐ	Quyết định
HĐND	Hội đồng nhân dân
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
KTXH	Kinh tế xã hội
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
ĐTXD	Đầu tư xây dựng
BXD	Bộ xây dựng
ĐCCT	Địa chất công trình
KTTV	Khí tượng thủy văn
TT	Thông tư
BTNMT	Bộ Tài Nguyên Môi Trường
GPMB	Giải phóng mặt bằng
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
BOD	Nhu cầu oxi
COD	Lượng oxi cần để oxy hóa toàn bộ các chất trong nước
VOC	Là các hợp chất hóa học hữu cơ có tính chất bay hơi tự nhiên trong điều kiện nhiệt độ và áp suất thông thường của môi trường trong nhà
CTNH	Chất thải nguy hại
SS	Chất rắn lơ lửng
ATGT	An toàn giao thông

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Dự án đầu tư xây dựng các công trình kiến trúc tại Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm là một trong những Dự án trọng điểm của thành phố nhằm phát triển mở rộng thành phố về phía Bắc và từng bước hoàn thiện hệ thống trung tâm thành phố mới theo định hướng phát triển không gian đô thị trong điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/9/2009 và đã được đưa vào Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “Hoàn thành việc di chuyển trung tâm hành chính thành phố sang phía bắc sông Cẩm”.

Bên cạnh đó, Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tương lai hình thành nên một khu Trung tâm Hành chính – Chính trị năng động, hiện đại kết nối với đô thị phía Nam qua cầu Hoàng Văn Thụ. Các công trình thuộc dự án đang tập trung triển khai thi công nhưng thuộc phạm vi đất quân đội chưa được bàn giao, trong đó phạm vi Trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 trên địa bàn xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên nằm trên diện tích quy hoạch đường DT-01 kết nối tuyến đường trục chính Bắc Nam với đường Tỉnh lộ 359 phê duyệt tại Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm;

Vì vậy, việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm để sớm di chuyển và bàn giao mặt bằng hiện tại phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm là rất cần thiết, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

Hội đồng nhân dân thành phố đã quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020.

Hội đồng nhân dân thành phố đã quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/06/2024.

Căn cứ theo Mục số 6, Phụ lục IV, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường (Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng đã phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Khoa học và Môi trường Hải Phòng Xanh lập Báo cáo ĐTM Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL 72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm trình Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thẩm định, phê duyệt.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26/06/2024

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án: Sở Xây dựng.

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

a. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, phân vùng môi trường.

- Ngày 8/7/2024 Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định số 611/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, theo đó:

+ Quan điểm: Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia phải phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường mà Việt Nam tham gia, ký kết; đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Kịch bản biến đổi khí hậu. Quy hoạch bảo vệ môi trường gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn cả nước.

+ Mục tiêu tổng quát: Chủ động phòng ngừa, kiểm soát được ô nhiễm và suy thoái môi trường; phục hồi và cải thiện được chất lượng môi trường; ngăn chặn suy giảm và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học, nhằm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của Nhân dân trên cơ sở sắp xếp, định hướng phân bố hợp lý không gian, phân vùng quản lý chất lượng môi trường; định hướng thiết lập các khu bảo vệ,

bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; hình thành các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh; định hướng xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia và cấp tỉnh; phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Do đó, việc triển khai dự án đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL172/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT là phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển mở rộng thành phố về phía Bắc, hoàn thiện hệ thống trung tâm thành phố mới theo định hướng phát triển không gian đô thị trong điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/9/2009 và đã được đưa vào Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “Hoàn thành việc di chuyển trung tâm hành chính thành phố sang phía bắc sông Cẩm”.

- Căn cứ theo phân vùng môi trường tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đó khu vực thực hiện dự án thuộc vùng bảo vệ nghiêm ngặt (khu dân cư chuyển cấp, thành lập mới - Thành phố Thủy Nguyên)

- Căn cứ quy định khoản 4 Điều 23 Nghị định 08/2022/NĐ-CP yêu cầu về bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường được quy định như sau:

a) Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải, khí thải quy định giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm phù hợp với yêu cầu bảo vệ của phân vùng môi trường đối với vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, bảo đảm không gây tác động xấu đến sự sống và phát triển bình thường của con người, sinh vật;

b) Dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải phải thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại điểm a khoản này;

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại điểm a khoản này phải thực hiện chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đổi mới công nghệ, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác bảo đảm đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường.

Trong giai đoạn triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án các nguồn thải phát sinh đều có biện pháp thu gom, xử lý đáp ứng các quy định, quy chuẩn về môi trường hiện hành do đó phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường theo phân vùng môi trường.

b. Sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tỉnh

- Về chủ trương đầu tư:

+ Hội đồng nhân dân thành phố đã quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trện địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020.

+ Hội đồng nhân dân thành phố đã quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trện địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/06/2024.

2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường

2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM.

**** Các Luật là căn cứ cho việc thực hiện ĐTM của dự án:***

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020;

- Luật đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2024.

- Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 do Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 9 ban hành ngày 29/06/2001;

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 22/11/2013;

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2017;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014;

- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 13/6/2019.

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2017.

*** Các Nghị định, Thông tư là căn cứ cho việc thực hiện ĐTM của dự án:**

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/04/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/07/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
- Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 12/2021/TT- BXD của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng ngày 31/8/2021
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

*** Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong quá trình thực hiện và lập báo cáo ĐTM của dự án:**

- Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 05 thông số vệ sinh lao động;
- QCVN 03:2019/BYT của Bộ Y tế - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- QCVN 02:2019/BYT của Bộ Y tế - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 5 yếu tố bụi tại nơi làm việc;
- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong môi trường không khí xung quanh;
- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.
- QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

- QCVN 27: 2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;
- QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung – giá trị cho phép tại nơi làm việc;
- QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.
- QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 07-1:2016/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng - Công trình cấp nước;
- QCVN 07-2:2016/BXD -Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng - Công trình thoát nước;
- QCVN 07-3:2016/BXD -Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng - Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật;
- QCVN 07-4:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng - Công trình giao thông;
- QCVN 07-7:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng - kỹ thuật công trình chiếu sáng;
- QCVN 03-2012/BXD. Quy chuẩn quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- TCXDVN 333-2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế ;
- TCVN 7957 - 2008 Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo quyết định số 19/2006/QĐ-CN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Bộ Công nghiệp;
- TCVN 4086:1986: Quy phạm an toàn lưới điện trong xây dựng.

2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

- Quyết định số 323/QĐ-TT ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2020, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật

Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/06/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

- Quyết định số 9131/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất quân đội của Khu đất trên địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức thuộc Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

- Quyết định số 9166/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất quân đội của Khu đất trên địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức thuộc Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

- Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô đất CC9, CX11, CX13, CX14, CX15, CX16, lô đất cát xanh TDDT, mặt nước (phía Đông Nam lô đất CX11) và đất giao thông trong Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025.

- Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 phân khu số 1 (khu vực phát triển đô thị trung tâm phía Đông, Thủy Nguyên).

- Văn bản số 67/UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ về việc cung cấp diện tích và nguồn gốc các loại đất trong phạm vi thực hiện các dự án ĐTXD HTKT các khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

- Văn bản số 70/CV-UBND ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ về việc điều chỉnh thông tin văn bản số 68/UBND ngày 22/8/2024.

- Công văn số 4375/SXD-QHKT ngày 23/8/2024 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc cho ý kiến thống nhất đối với Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (thực hiện theo quy trình rút gọn) khu đất trên địa chính thức của Đại đội PPK 172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

- Công văn số 4373/SXD-QHKT ngày 23/8/2024 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc cho ý kiến thống nhất đối với Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất trên địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

- Văn bản số 3905/BQL-QHXS ngày 30/8/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 các dự án đất quân đội của Ban quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng.

2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM.

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi
- Bản vẽ thiết kế cơ sở của dự án;
- Kết quả quan trắc môi trường nền khu vực thực hiện dự án;
- Hồ sơ khảo sát địa chất.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường

Công tác lập Báo cáo ĐTM cho Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không Quân để sớm di chuyển và bàn giao mặt bằng hiện tại phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm do Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng chủ trì thực hiện. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng đã phối hợp cùng Công ty Cổ phần Khoa học và Môi trường Hải Phòng Xanh là đơn vị tư vấn lập báo cáo ĐTM cho dự án.

Quy trình thực hiện và lập báo cáo ĐTM cho dự án như sau:

- Nghiên cứu hồ sơ, dữ liệu liên quan đến dự án và các bản vẽ liên quan;
- Thu thập các tài liệu về điều kiện tự nhiên và KTXH khu vực dự án;
- Tổ chức khảo sát thực địa, đo đạc, phân tích các thành phần môi trường để đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên khu vực thực hiện dự án;
- Tổng hợp và lập báo cáo ĐTM theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Trình báo cáo ĐTM của dự án lên Sở TNMT, Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định và phê duyệt.

3.1. Đơn vị chủ trì lập báo cáo ĐTM

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng

+ Đại diện: Ông Trần Ngọc Trung Chức vụ: Phó giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: Số 03 Hồ Xuân Hương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

3.2. Đơn vị tư vấn lập báo cáo

Công ty Cổ phần Khoa học và Môi trường Hải Phòng Xanh

+ Đại diện: Ông Phạm Duy Hùng - Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ: Số 141 Hạ Lý, Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

+ Điện thoại: 0225.8830591

Danh sách những thành viên tham gia lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Bảng 1. Danh sách thành viên thực hiện báo cáo ĐTM

TT	Họ và tên	Chuyên ngành	Chức vụ	Chữ ký
I	CHỦ DỰ ÁN: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG			
1	Trần Ngọc Trung	-	Phó giám đốc	
II	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG XANH			
1	Phạm Duy Hùng	Kỹ sư kinh tế	Giám đốc	
2	Trần Hữu Long	Tiến sỹ Địa lý Tài nguyên Môi trường	Chuyên gia	
3	Nguyễn Hoàng Long	Kỹ sư công nghệ sinh học	Chuyên gia	
4	Hoàng Thị Hà	Kỹ sư môi trường	Thành viên	
5	Trần Hữu Thắng	Kỹ sư môi trường	Thành viên	

4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường

4.1. Phương pháp ĐTM

- *Phương pháp liệt kê*: Chỉ ra tác động và thống kê đầy đủ các tác động của dự án (từ giai đoạn chuẩn bị đến giai đoạn dự án đi vào hoạt động) đến môi trường cũng như các yếu tố kinh tế, xã hội cần chú ý, quan tâm trong quá trình triển khai dự án. Phương pháp này áp dụng trong xuyên suốt nội dung báo cáo ĐTM.

- *Phương pháp đánh giá nhanh (Phương pháp đánh giá theo hệ số ô nhiễm) của WHO*: dựa trên các hệ số, mô hình tính toán tải lượng ô nhiễm của Tổ chức y tế thế giới (WHO) đã và đang được áp dụng phổ biến để tính toán, dự báo phạm vi ảnh hưởng, tải lượng, nồng độ phát thải ô nhiễm bụi trong quá trình triển khai thi công xây dựng dự án. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại Chương 3.

- *Phương pháp mô hình hóa toán học*: Báo cáo đã sử dụng các mô hình toán học tại Chương 3 để tính toán, dự báo tải lượng, nồng độ bụi, khí thải phát sinh từ quá trình thi công dự án (hoạt động vận tải, hoạt động đào đắp công trình; hoạt động của máy móc thi công).

- *Phương pháp chồng chấp bản đồ*: Phương pháp là công cụ cho việc xác định vị trí dự án và định hướng các tác động do vị trí dự án.

4.2. Phương pháp khác

- *Phương pháp thống kê*: Phương pháp này nhằm thu thập và xử lý các số liệu về khí tượng thủy văn, điều kiện địa chất khu vực dự án, tài nguyên sinh vật và các hệ sinh thái của khu vực; điều kiện kinh tế xã hội xã Hòa Bình. Phương pháp này được sử dụng tại chương 2.

- *Phương pháp điều tra khảo sát và lấy mẫu hiện trường*: Phương pháp nhằm xác định vị trí các điểm đo đạc và lấy mẫu các thông số môi trường phục vụ cho việc phân tích và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường khu vực dự án. Phương pháp này áp dụng tại Chương 2.

- *Phương pháp phân tích và xử lý số liệu trong phòng thí nghiệm*: Phân tích nồng độ/hàm lượng các thông số môi trường phục vụ cho việc đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường khu vực dự án. Phương pháp này áp dụng tại Chương 2.

- *Phương pháp phân tích tổng hợp xây dựng báo cáo*: Phân tích, tổng hợp các tác động của dự án đến các thành phần môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội xã Hòa Bình, huyện Tiên Lãng. Phương pháp này áp dụng tại Chương 2, 3.

- *Phương pháp so sánh*: So sánh các kết quả đo đạc, phân tích, tính toán dự báo nồng độ các chất ô nhiễm do hoạt động chuẩn bị dự án và hoạt động vận hành của dự án với các TCVN, QCVN về môi trường và Tiêu chuẩn ngành của Bộ Y tế (Chương 2 và Chương 3).

5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo ĐTM

5.1. Thông tin về dự án:

* *Thông tin chung*:

+ Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không Quân để sớm di chuyển và bàn giao mặt bằng hiện tại phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

+ Địa điểm thực hiện:

(1) Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285: xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

(2). Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240: xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

+ Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng.

+ Địa chỉ liên hệ: Số 03 Hồ Xuân Hương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

** Phạm vi, quy mô của dự án*

- Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Mục tiêu dự án: San lấp mặt bằng (Không bao gồm các công trình trên đất) và một số hạ tầng đầu nối ngoài hàng rào để phục vụ di dời, xây dựng các hạng mục công trình quốc phòng của các đơn vị bị thu hồi đất khi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm.

- Quy mô đầu tư: Khu đất quân đội trận địa chính thức của đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân, bao gồm:

a, Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285, diện tích sử dụng đất khoảng 53.532,1m² (khoảng 5,35ha)

- San lấp mặt bằng đến cao độ +2.4 (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K0.9
- Xây dựng đầu nối thoát nước ngoài tường rào khu đất.

b, Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240, diện tích sử dụng đất khoảng 43.550,7 m² (khoảng 4,36ha), gồm:

- San lấp tạo mặt bằng đến cao độ +2.4 (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K0.9. Xây tường đá học vữa xi măng cát M100# (trừ các vị trí tiếp giáp với đường giao thông).

- Xây dựng đầu nối thoát nước ngoài tường rào khu đất.

- Hoàn trả mương nội đồng kết hợp đường giao thông dài khoảng 300m.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Báo cáo bao gồm san lấp mặt bằng (không bao gồm các công trình trên đất) và một số hạ tầng đầu nối ngoài hàng rào, không bao gồm việc khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công, không bao gồm hoạt động di dân tái định cư.

** Các hạng mục công trình:*

a, Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

- San lấp mặt bằng đến cao độ +2.4 (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K0.9.
- Xây dựng đầu nối thoát nước mưa, thoát nước thải.

b, Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240:

- San lấp tạo mặt bằng đến cao độ +2.4 (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K0.9. Xây tường đá học vữa xi măng cát M100# (trừ các vị trí tiếp giáp với đường giao thông).

- Xây dựng đầu nổi thoát nước mưa, thoát nước thải.

- Xây dựng hoàn trả nương thủy lợi và đường giao thông bị chiếm dụng trong phạm vi thực hiện dự án.

** Các hoạt động của Dự án đầu tư:*

- Giai đoạn thi công xây dựng: giải phóng mặt bằng, phát quang thảm thực vật; xây dựng các hạng mục công trình của dự án; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải phát sinh trong quá trình thi công; hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường.

** Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:*

Theo Khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì khu vực dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích <10ha thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, đất giao thông, đất thủy lợi, làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp và ảnh hưởng tới đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị thu hồi đất; ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của khu vực lân cận Dự án.

+ Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến dân cư, cảnh quan, hoạt động giao thông và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, tác động đến tưới tiêu thủy lợi...; hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án:

5.3.1. Nước thải, khí thải

1. Nước thải

**Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân phục vụ Dự án, lưu lượng khoảng 1,5m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD/BOD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước rửa xe tại công trường thi công khoảng 2,8m³/ngày (tại khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285) và khoảng 2,4m³/ngày (tại khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240).

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, lưu lượng khoảng $0,5\text{m}^3/\text{ngày}$ tại mỗi công trường thi công; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, văng dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công phát sinh với lưu lượng lớn nhất khoảng $0,0589\text{ l/s}$ tại khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trần địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285; khoảng $0,0479\text{ l/s}$ tại khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trần địa chính thức Đại đội PPK172/e240 với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất cát, cành lá cây..

2. Khí thải

**Giai đoạn thi công xây dựng:*

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, hoạt động đào đắp, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,...

**Giai đoạn vận hành:*

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông (sử dụng nhiên liệu đốt chủ yếu là xăng và dầu Diesel) lưu thông ra vào trụ sở. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOCs,....

5.3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

1. Chất thải rắn thông thường

**Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án, khối lượng khoảng $21,5\text{kg}/\text{ngày}$ tại mỗi công trường thi công, thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật, khối lượng khoảng $3,5\text{ tấn}$ đối với khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trần địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285; Khoảng 5 tấn đối với khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trần địa chính thức Đại đội PPK172/e240. Thành phần chủ yếu là chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, rễ,....

- Bùn, đất thải phát sinh từ hoạt động đào móng công trình, hệ thống thoát nước, đào bóc tách lớp đất không thích hợp, khối lượng khoảng $3.887,73\text{m}^3$ tại khu đất xây dựng Trần địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285; khoảng $6.388,03\text{m}^3$ tại khu đất xây dựng Trần địa chính thức Đại đội PPK172/e240.

- Đất hữu cơ bóc tách từ tầng đất mặt của đất trồng lúa, khối lượng khoảng $13.102,65\text{ m}^3$ tại khu đất xây dựng Trần địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285; khoảng $10.461,88\text{ m}^3$ tại khu đất xây dựng Trần địa chính thức Đại đội PPK172/e240.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng khác, khối lượng khoảng $657,52\text{ kg}$ tại khu đất xây dựng Trần địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285; khoảng $4.883,89\text{ kg}$ tại khu đất xây dựng Trần địa chính thức Đại đội PPK172/e240. Thành phần chủ yếu gồm bao xi măng, đầu mẫu sắt thép; thùng bìa carton,...

2. Chất thải nguy hại

***Giai đoạn thi công xây dựng:**

Chất thải nguy hại phát sinh gồm Vật liệu hấp phụ bị nhiễm các thành phần nguy hại (gối thấm dầu thải), giẻ lau găng tay dính dầu), que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại, với khối lượng khoảng 150,02 kg tại khu đất xây dựng Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL 72/e285; khoảng 150,1 kg tại khu đất xây dựng Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 trong suốt quá trình thi công.

5.3.3. Tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: phát sinh từ các phương tiện vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy đầm, máy cắt, máy lu, máy mài,...).

5.3.4. Các tác động khác

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, tới kinh tế - xã hội khu vực thực hiện Dự án, tác động đến tưới tiêu thủy lợi và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực thực hiện Dự án.

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

5.4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

5.4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 03 nhà vệ sinh di động (dung tích khoảng 2 m³/bể chứa chất thải) để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh, định kỳ chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công: bố trí 02 bể lắng có thể tích khoảng 3m³/bể, có đặt gối thấm dầu để thu gom toàn bộ lượng nước thải phát sinh. Gối thấm dầu được thay thế định kỳ và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo chất thải nguy hại; nước tại hố lắng sẽ được lượng nước này được tuần hoàn để vệ sinh thiết bị, dập bụi, phun làm ẩm công trường khi cần thiết, lượng dư thừa sau giai đoạn thi công xây dựng thuê đơn vị có chức năng đến bơm hút. Chủ dự án cam kết không xả nước thải thi công ra ngoài môi trường.

- Nước mưa tràn mặt: Bố trí rãnh thu (kích thước khoảng 0,3x0,3m), hố thu với khoảng cách 3m/hố thu trên mặt bằng công trường và hố lắng (thể tích khoảng 3m³, có bổ sung gối thấm dầu) để thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn. Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa. Bố trí máy bơm và các trang thiết bị phục vụ tiêu thoát nước khi cần, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước trong quá trình thi công.

5.4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

* *Giai đoạn thi công xây dựng:* sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải, phế thải,...; phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển, bốc xếp nguyên vật liệu, chất thải, phế thải; thường xuyên quét dọn mặt bằng khu vực triển khai dự án; không chở nguyên vật liệu, chất thải, phế thải...vượt quá trọng tải của phương tiện vận chuyển; thường xuyên kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị, thay thế hoặc bảo dưỡng thiết bị theo quy định; kiểm tra và vệ sinh phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải, phế thải...trước khi ra khỏi công trường; lắp đặt hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công để ngăn cách với các khu vực xung quanh

5.4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

5.4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng chứa để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại công trường thi công theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Lớp đất hữu cơ (tầng đất mặt) bóc tách từ đất trồng lúa là bàn giao lại cho địa phương để tái sử dụng cho mục đích nông nghiệp.

- Đối với bùn, đất thải phát sinh từ hoạt động đào móng công trình, đào hệ thống thoát nước, đào bóc tách lớp đất không thích hợp; chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng khác: được thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc chuyển giao cho các đơn vị có khả năng tái chế. Các loại chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hoặc đổ thải đúng vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

5.4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Thu gom, phân loại tại nguồn và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Bố trí thùng chứa có nắp đậy dung tích 100-240 lít để lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại, bố trí kho chứa chất thải nguy hại tại công trường (Sử dụng Container 20 feet làm kho chứa chất thải, kho chứa chất thải nguy hại chiếm 1/3 diện tích)

5.4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

5.4.4. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác

* *Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:* không có.

* *Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học:* không có.

* *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:*

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ: Thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy trên công trường theo quy định.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị các thiết bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông đường bộ: phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

* *Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:*

- Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét hệ thống hố ga, rãnh thoát nước tại công trường thi công.

- Tháo bỏ các hạng mục công trường; thu gom, xử lý các loại chất thải theo đúng quy định và bàn giao lại cho địa phương để tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông: Hoàn trả đoạn tuyến đường giao thông nằm trong phạm vi sử dụng đất của trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240, Thiết kế 01 tuyến đường bê tông hoàn trả rộng 3,5m dài 274,23m (vị trí tuyến đường hoàn trả sẽ đồng thời kết nối với tuyến đường còn lại bị ảnh hưởng bởi dự án) có kết cấu: Mặt đường bê tông xi măng M250# đá 1x2cm dày 18cm; Cấp phối đá dăm loại I dày 20cm; Cát đen đầm chặt k0.9 dày 30cm. Hoàn thành thi công hoàn trả đường trước khi tiến hành thi công các hạng mục công trình khác của dự án và chiếm dụng vĩnh viễn phần đường giao thông hiện trạng, hướng dẫn nhân dân di chuyển trên tuyến đường hoàn trả.

- Biện pháp giảm thiểu đến tiêu thoát nước hiện trạng, sản xuất nông nghiệp: Thực hiện san lấp theo cao độ không chế được duyệt. Thực hiện hoàn trả các kênh mương thủy lợi trong phạm vi chiếm dụng đất của dự án:

+ Đối với tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang: Xây dựng tuyến mương thủy lợi hoàn trả tại khu vực phía Tây Bắc và Tây Nam khu đất sát mép đường hoàn trả dài khoảng 280,56m. Kết cấu mương B800 (mương hở), cao trình đáy bằng cao trình đáy kênh xây hiện trạng cao trung bình 1m, xây bằng gạch không nung dày 220, vữa xi măng cát M75#, đáy mương bê tông M200# đá 1x2. Phương án thi công: Xây mới và đấu nối hoàn chỉnh rồi mới tiến hành phá dỡ đoạn kênh cứng nằm trong phạm vi sử dụng đất của dự án.

+ Việc hoàn trả tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang đồng thời sẽ kết nối với phần còn lại của 2 kênh thuộc quản lý của UBND xã Phả Lễ bị ảnh hưởng bởi dự án từ đó đảm bảo việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc thu hồi chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường hỗ trợ.

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án: Các nội dung, yêu cầu, tần suất, thông số giám sát ứng với từng giai đoạn của dự án.

5.5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công Dự án

** Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: tại các vị trí lưu giữ tạm thời chất thải rắn xây dựng, nguyên vật liệu xây dựng, vị trí lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tần suất giám sát: trong suốt thời gian thi công.

** Giám sát môi trường không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát: 02 điểm, 1 vị trí tại khu vực thi công hạ tầng kỹ thuật của Trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240; vị trí tại khu vực thi công hạ tầng kỹ thuật của Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL172/e285

- Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), Òn (dBA), Rung (dB).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

5.5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án: không có

CHƯƠNG 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1. Tên dự án

Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

1.1.2. Chủ dự án

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng

Địa chỉ liên hệ: Số 03 Hồ Xuân Hương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Người đại diện: Ông Tạ Viết Đông

Chức vụ: Giám đốc

Tiến độ thực hiện dự án:

- + Giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án: 2020 - 2026
- + Giai đoạn kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng: 2026.

1.1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng Không - Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm được thực hiện tại 2 địa điểm:

(1). Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

- Vị trí: Địa điểm thực hiện dự án nằm trong địa giới hành chính xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, diện tích sử dụng đất khoảng 53.532,1 m² (khoảng 5,35ha)

- Ranh giới tiếp giáp:

- + Phía Đông Bắc: tiếp giáp đường giao thông (đường Trần Hưng Đạo);
- + Phía Đông Nam: tiếp giáp ruộng đang canh tác;
- + Phía Tây Bắc: giáp ruộng đang canh tác;
- + Phía Tây Nam: tiếp giáp ruộng canh tác.

- Tọa độ các điểm khống chế toàn bộ khu đất thu hồi thực hiện xây dựng Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285:

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ	
	X	Y
1	2314530.834	602307.937
2	2314538.083	602303.460
3	2314714.197	602203.658
4	2314583.458	601984.782
5	2314582.484	601983.155
6	2314402.469	602089.716

(2). Trận địa chính thức đại đội PPK172/e240

- Vị trí: Địa điểm thực hiện dự án nằm trong địa giới hành chính xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, diện tích sử dụng đất khoảng 4.3550,7 m² (khoảng 4,36ha)

- Ranh giới tiếp giáp:

+ Phía Đông Bắc: tiếp giáp đường giao thông (đường Trần Hưng Đạo);

+ Phía Đông Nam: tiếp giáp ruộng đang canh tác;

+ Phía Tây Bắc: giáp ruộng đang canh tác;

+ Phía Tây Nam: tiếp giáp ruộng canh tác.

- Tọa độ các điểm khống chế toàn bộ khu đất thu hồi thực hiện xây dựng Trận địa chính thức đại đội PPK172/e240

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ		Số hiệu điểm	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
1	2314238.492	602381.623	14	2314187.816	602165.406
2	2314268.477	602382.575	15	2314118.861	602163.328
3	2314268.477	602382.921	16	2314097.562	602159.162
4	2314293.185	602383.363	17	2314090.191	602166.079
5	2314293.172	602377.589	18	2314092.995	602187.599
6	2314299.595	602175.165	19	2314090.402	602269.149
7	2314264.715	602174.058	20	2314086.345	602273.559
8	2314272.807	602169.609	21	2314089.795	602278.091
9	2314269.625	602164.272	22	2314096.349	602274.273
10	2314263.563	602167.934	23	2314093.273	602371.209
11	2314198.923	602165.759	24	2314093.113	602376.249
12	2314192.820	602162.231	25	2314118.552	602377.817
13	2314189.650	602162.169	26	2314148.537	602378.769

Hình 1: Vị trí địa lý khu đất xây dựng dự án



1.1.4. Hiện trạng khu đất thực hiện dự án

1.4.1. Hiện trạng khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL 72/e285:

Nguồn gốc đất

- Căn cứ Văn bản số 68/UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ về việc cung cấp diện tích và nguồn gốc các loại đất trong phạm vi thực hiện các dự án ĐTXD HTKT các khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

- Căn cứ Văn bản số 70/CV-UBND ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ về việc điều chỉnh thông tin văn bản số 68/UBND ngày 22/8/2024.

- Xác định nguồn gốc đất trong phạm vi thu hồi thực hiện Khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 gồm:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 52.410,6 m²

+ Đất giao thông (DGT): 1.121,5 m²

Hiện trạng nền xây dựng

- Cao độ nền (hệ cao độ lục địa) của khu vực thực hiện dự án: Diện tích thu hồi để thực hiện dự án có cao độ nền từ +0,1m đến +1,85m. Đường Trần Hưng Đạo (đường trục xã) tiếp giáp Đông Bắc dự án có cao độ từ +2,20 đến +2,40 m.

- Phần lớn diện tích chuyên trồng lúa nước trong phạm vi thu hồi đất vẫn đang được người dân canh tác hàng năm.

- Trong phạm vi thu hồi sử dụng đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 không có công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Hình ảnh hiện trạng khu đất:



Hiện trạng hệ thống cấp nước, cấp điện

Khu vực nghiên cứu thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 đã có hệ thống cấp nước chạy dọc theo đường giao thông tiếp giáp phía Đông Bắc dự án (đường Trần Hưng Đạo), chưa có hệ thống chiếu sáng công cộng.

Hiện trạng kết nối giao thông khu vực

- Phía Đông Bắc khu đất tiếp giáp với đường trục xã (đường Trần Hưng Đạo) chiều rộng nền đường $B_n=14,5m$ (lòng đường 9,0m; hè đường 2,8m+2,7m=5,5m) từ đó kết nối dự án với tuyến đường tỉnh 359C. Tỉnh lộ 359C là con đường huyết mạch của huyện Thủy Nguyên.

Hiện trạng thoát nước

Khu vực nghiên cứu thực hiện phần lớn hiện là diện tích đất canh tác nông nghiệp nước mưa chủ yếu tự ngấm và được thoát tự nhiên theo địa hình dốc tự nhiên của khu vực về hệ thống kênh, mương thủy lợi thuộc hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên.

1.4.2. Hiện trạng khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240:

- Căn cứ Văn bản số 68/UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ về việc cung cấp diện tích và nguồn gốc các loại đất trong phạm vi thực hiện các dự án ĐTXD HTKT các khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

- Xác định nguồn gốc đất trong phạm vi thu hồi thực hiện Khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 gồm:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 41.847,5 m².

+ Đất thủy lợi (DTL): 427,2 m²

+ Đất giao thông (DGT): 1.276,0 m²

Hiện trạng nền xây dựng

- Cao độ nền (hệ cao độ lục địa) của khu vực thực hiện dự án: Diện tích thu hồi để thực hiện dự án có cao độ nền từ +0,58m đến +1,85m. Đường Trần Hưng Đạo (đường trục xã) tiếp giáp Đông Bắc dự án có cao độ từ +2,20 đến +2,40 m

- Trong phạm vi chiếm dụng đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 có:

+ 1 đoạn tuyến đường giao thông nội đồng (đường bê tông) có bề rộng từ 1,9-2,3m với tổng chiều dài khoảng 200m, đồng thời tại 1 bên lề của đoạn tuyến này có kênh xây thủy lợi chiều rộng $B=0,8m$ (kênh cứng kc1-Tb Bến Chang do thành phố quản lý) phục vụ tưới cho diện tích đất nông nghiệp trong phạm vi hoạt động của kênh.

+ 1 đoạn tuyến đường giao thông nội đồng (đường bê tông) có bề rộng khoảng 1,5m với tổng chiều dài khoảng 35m, đồng thời tại 1 bên lề của đoạn tuyến này có kênh xây thủy lợi chiều rộng $B=0,5m$ (kênh cứng thủy lợi do UBND xã Phả Lễ quản lý). Kênh xây thủy lợi do xã quản lý được cung cấp nước bởi kênh Kc1-Tb Bến Chang.

+ 1 đoạn khoảng 58m kênh đất thuộc hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên do UBND xã Phả Lễ quản lý có nhiệm vụ phục vụ tưới cho diện tích đất nông nghiệp trong phạm vi hoạt động của kênh. Kênh này đầu nối và được cấp nước bởi kênh cứng kc1-TB Bến Chang.

+ Phần lớn diện tích chuyên trồng lúa nước trong phạm vi thu hồi đất vẫn đang được người dân canh tác hàng năm.

- Một số hình ảnh hiện trạng khu đất:



Đường bê tông nội đồng và kênh cứng Kc1-Tb Bến Chang



Kênh đất trong phạm vi thu hồi



Đường giao thông nội đồng và kênh cứng do UBND xã Phả Lễ quản lý

- Vị trí đường giao thông và kênh thủy lợi trong phạm vi chiếm dụng đất:



Hiện trạng hệ thống cấp nước, cấp điện

Khu vực nghiên cứu thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 đã có hệ thống cấp nước chạy dọc theo đường giao thông tiếp giáp phía Đông Bắc dự án (đường Trần Hưng Đạo), chưa có hệ thống chiếu sáng công cộng.

Hiện trạng kết nối giao thông khu vực

- Phía Đông dự án tiếp giáp với đường trục xã (đường Trần Hưng Đạo) chiều rộng nền đường $B_n=14,5\text{m}$ (lòng đường 9,0m; hè đường 2,8m+2,7m=5,5m) từ đó kết nối dự án với tuyến đường tỉnh 359C. Tỉnh lộ 359C là con đường huyết mạch của huyện Thủy Nguyên.

Hiện trạng thoát nước

Khu vực nghiên cứu thực hiện dự án phần lớn hiện là diện tích đất canh tác nông nghiệp nước mưa chủ yếu tự ngấm và được thoát tự nhiên theo địa hình dốc tự nhiên của khu vực về hệ thống kênh, mương thủy lợi thuộc hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên.

1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và các khu vực có yếu tố nhạy cảm môi trường

- Nhà dân gần nhất cách ranh giới khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 khoảng 245m.

- Nhà dân gần nhất cách ranh giới khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 khoảng 300m.

Theo Khoản 4, điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì khu vực dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích <10ha thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

* Mục tiêu:

- San lấp mặt bằng (Không bao gồm các công trình trên đất) và một số hạ tầng đầu nối ngoài hàng rào để phục vụ di dời, xây dựng các hạng mục công trình quốc phòng của các đơn vị bị thu hồi đất khi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm.

* Loại hình dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

* Quy mô dự án:

- Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Quy mô đầu tư: Khu đất quân đội trận địa chính thức của đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân, bao gồm:

a, Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285, diện tích sử dụng đất 53.532,1 m²

(khoảng 5,35ha) gồm:

- San lấp tạo mặt bằng đến cao độ +2.40m (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K90.

- Xây dựng đầu nổi thoát nước ngoài tường rào khu đất.

b, Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240, diện tích sử dụng đất 43.550,7 m² (khoảng 4,36ha) gồm:

- San lấp tạo mặt bằng đến cao độ +2.40m (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K90. Xây tường đá hộc vữa XM mác 100 xung quanh (trừ các vị trí tiếp giáp với đường giao thông).

- Xây dựng đầu nổi thoát nước ngoài tường rào khu đất.

- Hoàn trả mương nội đồng kết hợp đường giao thông dài khoảng 300m.

- * Công nghệ sản xuất

- Dự án không có yêu cầu về công nghệ sản xuất.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình

Khu vực đất quốc phòng được thiết kế dựa trên thoả thuận giữa Quân chủng PK-KQ và UBND thành phố, tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

1.2.1.1. Hạ tầng Khu đất quân đội Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

Bảng 2. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất tại Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

STT	Mục đích sử dụng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất Quốc phòng	QP	50,910.43	95.10
2	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCD	2,621.62	4.90
Tổng			53,532.1	100.00
* Ghi chú: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là đất quốc phòng do đó các công trình được thực hiện theo dự án riêng do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về quốc phòng an ninh.				

a. San nền

- Lựa chọn cao độ khống chế xây dựng: Cao độ khống chế xây dựng được chọn căn cứ theo cao độ nền thiết kế quy hoạch, và cao độ quy hoạch chung.

- Tính toán thiết kế san nền theo phương pháp chia lưới ô vuông và theo phương pháp đường đồng mức.

- Cao độ san nền thiết kế tuân thủ cao độ tại hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt (+2.4 cao độ lục địa).

- Tính toán thiết kế san nền theo phương pháp chia lưới ô vuông 10x10m.

- Khống chế cao độ nền tại các điểm giao nhau của các tuyến đường, các điểm đặc biệt làm cơ sở cho công tác quản lý và xây dựng trong từng ô đất.

- Khối lượng đào đắp nền được tính toán theo phương pháp lưới ô vuông căn cứ đường đồng mức cao độ thiết kế:

+ Cao độ san nền mặt lưới được nội suy từ bản vẽ thiết kế san nền.

+ Cao độ tự nhiên được nội suy từ bản đồ đo đạc địa hình.

- Nền cát đắp phải đạt độ chặt sao cho đảm bảo yêu cầu của công tác thi công.

- Trong quá trình thi công san đắp nền cần kết hợp với nền của các công trình xây dựng có liên quan ở xung quanh để tránh gây úng ngập và ảnh hưởng đến nền và thoát nước của khu vực.

- San lấp mặt bằng đến cao độ +2.4m với độ chặt K90. Trước khi san lấp dọn dẹp toàn bộ mặt bằng đào bùn và đào hữu cơ dày trung bình 30cm (trong đó bóc tách riêng 25cm lớp đất mặt diện tích đất trồng lúa để sử dụng lại vào mục đích nông nghiệp); Cát san lấp sử dụng là cát hạt mịn.

b. Thiết kế hệ thống thoát nước mưa:

Qua khảo sát thực tế và đánh giá hiện trạng đối với từng vị trí bố trí đầu nổi từ điểm chờ trong dự án vào hệ thống cống thoát nước chính của khu vực quy mô thiết kế cho các công cụ thể như sau:

Thiết kế ga, cống dọc đường và cống ngang đường;

* Cống có tác dụng phục vụ thoát nước dọc 2 bên tuyến đường; Đề xuất phương án thiết kế như sau:

- Thiết kế cống tròn BTCT D500 dọc bên trái tuyến dài 1000m;

+ Ống cống sử dụng ống cống BTCT 500 đúc ly tâm mác 300, tải trọng thiết kế HL93, chiều dài 2m/ đốt cống.

+ Móng cống bằng các khối BTCT mác 250 đá 1x2.

+ Đáy móng đổ bê tông M100, đá 4x6 dày 10cm.

+ Đắp đường cống bằng cát độ chặt K95.

c. Thiết kế hệ thống thoát nước thải

- Điểm chờ đầu nổi hệ thống thoát nước thải: Được bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Bố trí điểm chờ trong phạm vi dự án đầu nổi với hệ thống thoát nước thải khu vực quy mô thiết kế cho các công cụ thể như sau:

+ Ống cống sử dụng ống cống UPVC 315 CLASS 2 dài 1000m.

+ Đắp đường cống bằng cát độ chặt K95.

* Ga có tác dụng thu nước; Đề xuất phương án thiết kế như sau:

+ Ga thu xây bằng gạch chỉ đặc, vữa xi măng M75, trát trong vữa XM M75, dày 2cm.

+ Bê tông lót đáy ga là bê tông đá 4x6, M100.

+ Bê tông đáy ga là bê tông đá 1x2, M200, láng vữa XM M75.

+ Bê tông cổ ga là bê tông đá 1x2, M250 dày 20cm.

+ Bê tông tấm đan sử dụng bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2 mác 250.

Bảng 3. Cân bằng khối lượng đào đắp của Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

Khối lượng đào (1): 16.990,38 m ³		Khối lượng đắp: 95032,27 m ³		Đất hữu cơ mặt diện tích đất lúa được bóc tách riêng để tái sử dụng vào mục đích nông nghiệp (m ³) (2)	Khối lượng CTR (bùn đất) đổ thải (m ³) (1)-(2)
Đào móng công trình, đào hệ thống thoát nước, đào nền đường (đường kết nối), đào bóc lớp đất không thích hợp.	Đào lớp đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa (25cm)	Đất núi mua bổ sung	Cát mua bổ sung		
3.887,73	13.102,65	165,432	94.866,84	13.102,65	3.887,73

1.2.1.2. Hạ tầng Khu đất quân đội Trận địa chính thức đại đội PPK172/e240

Bảng 4. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất tại Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240

STT	Mục đích sử dụng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất Quốc phòng	QP	40.598,40	93,22
2	Đất giao thông	GT	1.055,30	2,42
3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (mương và giao thông hoàn trả)	HTKT	1.897,00	4,36
Tổng			43.550,70	100,00
* Ghi chú: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là đất quốc phòng do đó các công trình được thực hiện theo dự án riêng do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về quốc phòng an ninh.				

a. San nền

- Lựa chọn cao độ không chế xây dựng: Cao độ không chế xây dựng được chọn căn cứ theo cao độ nền thiết kế quy hoạch, và cao độ quy hoạch chung, cao độ tỉnh lộ 351 và tỉnh lộ 359;

- Tính toán thiết kế san nền theo phương pháp chia lưới ô vuông và theo phương pháp đường đồng mức.

- Cao độ san nền thiết kế tuân thủ cao độ tại hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt (+2.4 cao độ lục địa).

- Tính toán thiết kế san nền theo phương pháp chia lưới ô vuông 10x10m.
- Không chế cao độ nền tại các điểm giao nhau của các tuyến đường, các điểm đặc biệt làm cơ sở cho công tác quản lý và xây dựng trong từng ô đất.
- Khối lượng đào đắp nền được tính toán theo phương pháp lưới ô vuông căn cứ đường đồng mức cao độ thiết kế:
 - + Cao độ san nền mặt lưới được nội suy từ bản vẽ thiết kế san nền.
 - + Cao độ tự nhiên được nội suy từ bản đồ đo đạc địa hình.
- Nền cát đắp phải đạt độ chặt sao cho đảm bảo yêu cầu của công tác thi công.
- Trong quá trình thi công san đắp nền cần kết hợp với nền của các công trình xây dựng có liên quan ở xung quanh để tránh gây úng ngập và ảnh hưởng đến nền và thoát nước của khu vực.
- Xây tường kê bằng đá hộc bao quanh khu đất để san lấp mặt bằng có tổng chiều dài $L=765.71\text{m}$; Lót móng bằng lớp đá đệm dăm dày 10cm; Kê được xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 đắp hoàn trả bằng đất tận dụng độ chặt K95, cao độ đỉnh kê +2.4.
- San lấp mặt bằng đến cao độ +2.4m với độ chặt K90, diện tích san lấp 4,35 ha; Trước khi san lấp dọn dẹp toàn bộ mặt bằng đào bùn và đào hữu cơ dày trung bình 30cm; Cát san lấp sử dụng là cát hạt mịn (cát đen) đắp cát thành từng lớp dày trung bình 30cm đầm chặt.

b. Đường bê tông kết nối khu đất:

- Đường giao thông kết nối khu đất với đường khu vực: bao gồm 02 tuyến với chiều dài tuyến 1 là $L=15\text{m}$; tuyến 2 là $L=15\text{m}$.
- * Quy mô mặt cắt ngang tuyến 1; 2: Bề rộng nền đường thiết kế $B_n=30\text{m}$ trong đó:
 - Bề rộng mặt đường thiết kế $B_m=24\text{m}$; Dốc ngang 2 mái $i=2\%$
 - Bề rộng hè đường $B_h=2 \times 3,0\text{m}$
 - Bên phải đường là hệ thống cống thoát nước mưa D500; bên trái đường là hệ thống thoát nước thải cống UPVC D315; cống ngang D300.
- * Kết cấu nền mặt đường: Kết cấu nền mặt đường thiết kế cho toàn tuyến đề xuất như sau:
 - Thiết kế mặt đường:
 - * Kết cấu áo đường 1 (áp dụng đối với mặt đường làm mới và vuốt nổi):
 - + Bê tông đá 2x4 mác 300 dày 25cm.
 - + Lớp bạt dứa chống mất nước bê tông.
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.
 - + Lớp cấp phối đất núi K98 dày 20cm.
 - + Xới xáo đầm chặt nền K95 dày 20cm.
 - Thiết kế hè đường:
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.
 - + Lớp cát đen đầm chặt nền K95.

c. Thiết kế hệ thống thoát nước mưa:

Qua khảo sát thực tế và đánh giá hiện trạng đối với từng vị trí bố trí đầu nổi từ điểm chờ trong dự án vào hệ thống cống thoát nước chính của khu vực quy mô thiết kế cho các công cụ thể như sau:

Thiết kế ga, cống dọc đường;

* Cống có tác dụng phục vụ thoát nước dọc 2 bên tuyến đường; Đề xuất phương án thiết kế như sau:

- Thiết kế cống tròn BTCT D500 dọc bên phải tuyến 1;

+ Ống cống sử dụng ống cống BTCT 500 đúc ly tâm mác 300, tải trọng thiết kế HL93, chiều dài 2m/ đốt cống.

+ Móng cống bằng các khối BTCT mác 250 đá 1x2.

+ Đáy móng đổ bê tông M100, đá 4x6 dày 10cm.

+ Đắp đường cống bằng cát đầm chặt K95.

- Thiết kế cống tròn BTCT D300 ngang đường;

+ Ống cống sử dụng ống cống BTCT 300 đúc ly tâm mác 300, tải trọng thiết kế HL93, chiều dài 2m/ đốt cống.

+ Móng cống bằng các khối BTCT mác 250 đá 1x2.

+ Đáy móng đổ bê tông M100, đá 4x6 dày 10cm.

+ Đắp đường cống bằng cát đầm chặt K95.

* Ga có tác dụng thu nước; Đề xuất phương án thiết kế như sau:

+ Ga thu xây bằng gạch chỉ đặc, vữa xi măng M75, trát trong vữa XM M75, dày 2cm.

+ Bê tông lót đáy ga là bê tông đá 4x6, M100.

+ Bê tông đáy ga là bê tông đá 1x2, M150, láng vữa XM M75.

+ Bê tông cổ ga là bê tông đá 1x2, M200 dày 20cm.

+ Bê tông tấm đan đá 1x2 mác 200.

d. Thiết kế hệ thống thoát nước thải

- Điểm chờ đầu nổi hệ thống thoát nước thải: Được bố trí độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Bố trí điểm chờ trong phạm vi dự án đầu nổi với hệ thống thoát nước thải khu vực quy mô thiết kế cho các công cụ thể như sau:

+ Ống cống sử dụng ống cống UPVC 315 CLASS 2.

+ Đắp đường cống bằng cát đầm chặt K95.

* Ga có tác dụng thu nước; Đề xuất phương án thiết kế như sau:

+ Ga thu xây bằng gạch chỉ đặc, vữa xi măng M75, trát trong vữa XM M75, dày 2cm.

+ Bê tông lót đáy ga là bê tông đá 4x6, M100.

+ Bê tông đáy ga là bê tông đá 1x2, M200, láng vữa XM M75.

+ Bê tông cổ ga là bê tông đá 1x2, M250 dày 20cm.

+ Bê tông tấm đan sử dụng bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2 mác 250.

d. Đường giao thông hoàn trả.

- Thiết kế 01 tuyến đường bê tông hoàn trả rộng 3,5m dài 274,23m có kế cấu như sau:

+ Mặt đường bê tông xi măng M250# đá 1x2cm dày 18cm;

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 20cm;

+ Cát đen đầm chặt k0.9 dày 30cm.

e. Mương xây thủy lợi hoàn trả

Xây dựng tuyến mương thủy lợi hoàn trả tại khu vực phía Tây Bắc và Tây Nam khu đất sát mép đường hoàn trả dài khoảng 280,56m. Kết cấu mương hở rộng B=0,8m, cao trung bình 1m, cao trình đáy bằng cao trình đáy kênh xây hiện trạng, xây bằng gạch không nung dày 220, vữa xi măng cát M75#, đáy mương bê tông M200# đá 1x2.

Bảng 5. Cân bằng khối lượng đào đắp của Trộn địa chính thức Đại đội PPK172/e240

Khối lượng đào (1): 16.849,9 m³		Khối lượng đắp: 55,784,88 m³		Đất hữu cơ mặt diện tích đất lúa được bóc tách riêng để tái sử dụng vào mục đích nông nghiệp (m³) (2)	Khối lượng CTR (bùn đất) đổ thải (m³) (1)-(2)
Đào móng công trình, đào hệ thống thoát nước, đào nền đường, đào bóc lớp đất không thích hợp.	Đào lớp đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa (25cm)	Đất núi mua bổ sung	Cát mua bổ sung		
6.388,03	10.461,88	503,81	55.281,07	10.461,88	6.388,03

1.2.2. Hoạt động của dự án

- Dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, đất giao thông, đất thủy lợi, làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp và ảnh hưởng tới đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị thu hồi đất; ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của khu vực lân cận Dự án.

- Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến dân cư, cảnh quan, hoạt động giao thông và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, tác động đến tưới tiêu thủy lợi...; hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước các sản phẩm của dự án.

1.3.1. Nhu cầu sử dụng điện, nước, nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất

Để xây dựng dự án nhu cầu sử dụng điện, nước, nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án như sau:

a, Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu

❖ Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng các hạng mục công trình của Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng nguyên vật liệu	Khối lượng quy đổi ra tấn
1	Đất núi	m ³	165,342	264,55
2	Cát san nền	m ³	94.866,84	113.840,21
3	Cát ML 0,7-1,4	m ³	0,948	1,33
4	Cát ML 1,5-2	m ³	9,481	13,27
5	Cát vàng	m ³	80,789	113,105
6	Đá 1x2	m ³	20,908	35,54
7	Đá 2 x4	m ³	105,615	179,55
8	Đá 4 x6	m ³	4,247	7,22
9	Đá cấp phối D<=4	m ³	11,736	18,78
10	Đá dăm	m ³	147,132	235,41
11	Đinh	kg	0,012	0,012
12	Gỗ ván các loại	m ³	3,124	2,5
13	Gạch không nung	viên	5.362,5	6,97
14	Gạch Terrazo 40 x40 x30	viên	123,19	8,01
15	Que hàn	tấn	0,001	0,001
16	Sắt thép các loại	tấn	0,325	0,325
17	Xi măng	tấn	50,62	50,62
18	Vật liệu khác	tấn	65	65
Căn cứ theo trọng lượng riêng của các loại nguyên vật liệu, tổng khối lượng quy đổi:			114.842,39	

❖ Nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng các hạng mục công trình của Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng nguyên vật liệu	Khối lượng quy đổi ra tấn
1	Đất núi	m ³	503,81	806,1
2	Cát san nền	m ³	55.281,07	66.337,29

3	Cát ML 0,7-1,4	m ³	15,471	21,66
4	Cát ML 1,5-2	m ³	58,982	82,57
5	Cát vàng	m ³	1.106	1.548,4
6	Đá 1x2	m ³	91,345	155,29
7	Đá 2 x4	m ³	288,842	491,03
8	Đá 4 x6	m ³	4,192	7,13
9	Đá cấp phối D<=4	m ³	192,048	307,28
10	Đá dăm	m ³	104,178	166,68
12	Đinh	tấn	0,044	0,044
13	Gỗ ván các loại	m ³	10,72	8,58
14	Gạch không nung	viên	64.256,5	83,53
15	Gạch Terrazo 40 x40 x30	m ²	127,33	7,96
16	Que hàn	kg	0,005	0,005
17	Sắt thép các loại	kg	0,6	0,6
18	Xi măng	tấn	377,889	377,889
19	Đá hộc	m ³	2.193,22	3289,824
20	Vật liệu khác	tấn	55	55
Căn cứ theo trọng lượng riêng của các loại nguyên vật liệu, tổng khối lượng quy đổi:			73.764,85	

Nguồn: Dự toán của Dự án

- Nguồn cung cấp: Mua của các nhà phân phối nguyên vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, theo thông báo giá của quy định hiện hành, cộng với chi phí vận chuyển. Sau khi nghiệm thu chất lượng nguyên vật liệu đảm bảo, chủ dự án đưa nguyên liệu vào sử dụng, sử dụng nguyên vật liệu theo nguyên tắc dùng đến đâu lấy đến đó, chỉ sử dụng nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng, không có hoạt động rửa nguyên vật liệu trong quá trình thi công.

- Ngoài ra để vận hành máy móc thiết bị phục vụ thi công ước tính xây dựng toàn bộ công trình tiêu thụ hết khoảng 52.125 lít dầu DO.

b, Nhu cầu sử dụng lao động

Theo hồ sơ dự toán của dự án, số lượng nhân công làm việc giai đoạn thi công dự án là 30 người tại mỗi địa điểm xây dựng, trong đó bố trí 01 nhân viên giám sát môi trường tại công trường xây dựng. Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, tự túc về chỗ ăn ở.

c. Nhu cầu sử dụng điện

- Lượng tiêu thụ điện ước tính khoảng 2.500kWh toàn công trình

- Nguồn cung cấp điện: Điện năng cung cấp cho hoạt động xây dựng của dự án được lấy từ hệ thống điện lưới tại khu vực thực hiện dự án.

d, Nhu cầu sử dụng nước

Dự án được triển khai thi công xây dựng trên 2 công trường thi công riêng biệt, nhu cầu sử dụng nước như sau:

- Nước cấp cho hoạt động sinh hoạt:

+ Lượng nước thải sinh hoạt được tính toán dựa trên nhu cầu cấp nước. Căn cứ theo QCVN 01:2021/BXD chỉ tiêu cấp nước sạch dùng cho sinh hoạt của khu vực nội thị đô thị phụ thuộc vào loại đô thị nhưng tối thiểu là 80 lít/người/ngày đêm, dự báo nhu cầu sử dụng nước trung bình là 30 lít/người/ngày đêm (tính cho 8 giờ làm việc/ngày).

+ Lượng nước cấp sử dụng cho mục đích sinh hoạt của người lao động trong giai đoạn thi công tại mỗi công trường thi công là: 50 người x 0,03 m³/người/ngày = 1,5 m³/ngày đêm.

- Nước cấp cho hoạt động xây dựng:

+ Nước cấp cho hoạt động trộn bê tông, vữa: căn cứ theo kinh nghiệm thi công lượng nước này vào khoảng 1,5m³/ngày đêm tại mỗi công trường thi công.

+ Nước cấp cho hoạt động vệ sinh thiết bị, máy móc trong quá trình thi công: Sử dụng khoảng 0,5 m³/ngày đêm tại mỗi công trường thi công để vệ sinh trang thiết bị, máy móc (*việc vệ sinh trang thiết bị, máy móc không thường xuyên, liên tục, nhu cầu sử dụng dự báo căn cứ theo kinh nghiệm thực tế của các đơn vị thi công*).

+ Nước rửa xe trên công trường thi công: Theo TCVN 4513:1988, tiêu chuẩn nước dùng để rửa 1 xe con là từ 200 đến 300 lít, rửa xe lớn là từ 300 đến 500 lít. Tuy nhiên tại dự án việc vệ sinh phương tiện chủ yếu là vệ sinh bánh xe nên định mức sử dụng chỉ khoảng 50 lít/lượt xe ra khỏi công trường. Theo tính toán về lượt xe ra vào công trình, số lượt xe ra khỏi công trường lớn nhất trong ngày là 48 lượt xe/ngày đối với công trường thi công trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240; 56 lượt xe/ngày đối với công trường thi công trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 → nhu cầu sử dụng nước cho việc rửa bánh xe phương tiện vận tải tại công trường thi công trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 là 48 *50 lít= 2,4 m³/ngày; tại công trường thi công trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 là 56 *50 lít= 2,8 m³/ngày

+ Ngoài ra, trong giai đoạn này dự án còn sử dụng khoảng 1-2 m³/ ngày đêm để tưới ẩm đoạn đường giao thông kết nối trực tiếp với mỗi công trường thi công trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải vào những ngày có gió lớn để giảm thiểu lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển.

1.3.2. Sản phẩm của dự án

Sản phẩm của dự án là hạ tầng kỹ thuật để bàn giao cho các đơn vị quân đội (Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không

quân) bị thu hồi đất khi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Tính chất của dự án là đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, do đó không có công nghệ sản xuất, vận hành.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

** Giải phóng mặt bằng:*

- Trước khi xây dựng phải tiến hành công tác giải phóng mặt bằng. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thủy Nguyên tổ chức kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Phương án GPMB: Chi trả tiền cho nhân dân trên phần đất thực hiện dự án.

- Việc kiểm kê, đánh giá, khối lượng công tác GPMB phải tiến hành với từng hộ dân trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, hợp lý. Giá hỗ trợ bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo các quy định hiện hành: Quyết định 54/1019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024), theo Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng và theo các quy định của Luật đất đai năm 2024 cũng như các quy định về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng

- Dự án hỗ trợ bồi thường về diện tích đất thu hồi, cây cối hoa màu, hỗ trợ chuyển đổi việc làm, hỗ trợ lương thực tạm thời, hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ di chuyển và các khoản phụ trợ bằng tiền mặt cho tất cả các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án.

- UBND huyện Thủy Nguyên phê duyệt kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng và các khoản trợ cấp theo quy định.

- Chi phí giải phóng mặt bằng được tính toán là 225.654.938.382 đồng.

** Vận chuyển nguyên liệu:*

- Phương tiện vận tải: xe ô tô có trọng tải 7 tấn

** Tổ chức công trường*

- Bố trí 01 Container 20 feet đặt trên mỗi công trường làm nhà điều hành chung cho dự án và để công nhân nghỉ giữa ca, ăn trưa.

- Bố trí 3 nhà vệ sinh di động để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh.

- Tùy thuộc vào điều kiện thực tế khi thi công từng hạng mục công trình vị trí tập kết nguyên vật liệu có thể thay đổi nhưng vẫn nằm trong diện tích của dự án và đặt cách xa nguồn nước, tránh đặt chỗ trống có nguy cơ về úng ngập, thực hiện che phủ bạt kín nguyên vật liệu (cát, đá dăm,...) khi không sử dụng.

- Bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng tại cuối hướng gió (vị trí tập kết linh động để giảm thiểu chi phí vận chuyển);

- Dự án không chiếm dụng đất tạm thời để bố trí lán trại, công trường thi công, không tổ chức nấu ăn tại công trường, không thu hồi đất để làm đường công vụ. Lán trại, nhà điều hành được đặt trong phần diện tích thu hồi để thực hiện dự án.

Bảng 6. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ thi công tại Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285

STT	Máy thi công	Đơn vị	Khối lượng
1.	Cần cẩu bánh hơi 6 T	ca	2.072
2.	Máy cắt uốn cốt thép - công suất: 5,0 kW	ca	0.120
3.	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 0,80 m ³	ca	2.634
4.	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 1,25 m ³	ca	32.032
5.	Máy đầm bê tông, đầm dùi - công suất : 1,5 kW	ca	11.939
6.	Máy đầm bê tông, đầm bàn - công suất : 1,0 kW	ca	11.938
7.	Máy đầm đất cầm tay - trọng lượng: 70 kg	ca	3.878
8.	Máy hàn xoay chiều - công suất: 23,0 kW	ca	0.264
9.	Máy lu bánh hơi tự hành - trọng lượng tĩnh: 16,0 T	ca	0.165
10.	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng tĩnh: 10,0 T	ca	0.285
11.	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng tĩnh: 8,5 T - 9 T	ca	218.829
12.	Máy lu rung tự hành - trọng lượng tĩnh: 25T	ca	0.351

13.	Máy rải cấp phối đá dăm - năng suất : 50 m ³ /h - 60 m ³ /h	ca	0.231
14.	Máy trộn bê tông - dung tích: 250,0 lít	ca	14.274
15.	Máy trộn vữa 150 lít	ca	0.713
16.	Máy ủi - công suất: 110,0 CV	ca	114.024
17.	Máy vận thăng - sức nâng: 0,8 T	ca	0.026
18.	Ô tô tự đổ - trọng tải: 7,0 T	ca	289.784
19.	Ô tô tưới nước - dung tích: 5,0 m ³	ca	0.231

Nguồn: Hồ sơ dự toán

Bảng 7. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ thi công tại Trện địa chính thức của Đại đội PPK 172/e240

STT	Máy thi công	Đơn vị	Khối lượng
1.	Búa căn khí nén (chưa tính khí nén) - tiêu hao khí nén: 3,0 m ³ /ph	ca	0.275
2.	Cần cẩu bánh hơi 6 T	ca	3.480
3.	Máy cắt bê tông - công suất: 12 CV (MCD 218)	ca	0.010
4.	Máy cắt uốn cốt thép - công suất: 5,0 kW	ca	0.186
5.	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 0,50 m ³	ca	65.924
6.	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 0,80 m ³	ca	12.857
7.	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 1,25 m ³	ca	25.878
8.	Máy đầm bê tông, đầm dùi - công suất: 1,5 kW	ca	36.636
9.	Máy đầm bê tông, đầm bàn - công suất: 1,0 kW	ca	27.902

10.	Máy đầm đất cầm tay - trọng lượng: 70 kg	ca	51.059
11.	Máy hàn nhiệt cầm tay	ca	1.854
12.	Máy hàn xoay chiều - công suất: 23,0 kW	ca	1.224
13.	Máy lu bánh hơi tự hành - trọng lượng tĩnh: 16,0 T	ca	0.435
14.	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng tĩnh: 10,0 T	ca	0.753
15.	Máy lu bánh thép tự hành - trọng lượng tĩnh: 8,5 T - 9 T	ca	129.386
16.	Máy lu rung tự hành - trọng lượng tĩnh: 18T	ca	0.079
17.	Máy lu rung tự hành - trọng lượng tĩnh: 25T	ca	0.927
18.	Máy nén khí, động cơ diesel - năng suất: 360m ³ /h	ca	0.138
19.	Máy rải cấp phối đá dăm - năng suất: 50 m ³ /h - 60 m ³ /h	ca	0.608
20.	Máy trộn bê tông - dung tích: 250,0 lít	ca	38.764
21.	Máy trộn vữa 150 lít	ca	104.324
22.	Máy ủi - công suất: 110,0 CV	ca	68.714
23.	Máy vận thăng - sức nâng: 0,8 T	ca	0.031
24.	Ô tô tự đổ - trọng tải: 7,0 T	ca	272.309
25.	Ô tô tưới nước - dung tích: 5,0 m ³	ca	0.608

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.6.1. Tiến độ dự án

- Thời gian thi công xây dựng dự án: 15 tháng

1.6.2. Tổng mức đầu tư dự án

Tổng mức đầu tư dự kiến: 324.469.000.000 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm hai tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng./.)

1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

a. Giai đoạn xây dựng

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý công trình về mọi mặt chất lượng, kỹ thuật, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

Trách nhiệm của nhà thầu thi công đối với chủ đầu tư trong công tác bảo vệ môi trường như: thực hiện kế hoạch quản lý bảo vệ môi trường trong quá trình thi công; bố trí nhân sự phụ trách về môi trường để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo ĐTM; xây dựng và thực hiện nội quy, quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.

- Giai đoạn xây dựng, tổng số lao động là 50 người tại mỗi công trường thi công trong đó có 01 cán bộ phụ trách an toàn lao động và vệ sinh môi trường công trường.

b. Giai đoạn hoạt động

Sau khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng có Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cơ quan có thẩm quyền, Ban quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng giao lại cho Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e240 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

Các hạng mục công trình hoàn trả công trình thủy lợi sẽ được bàn giao lại cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV thủy lợi Thủy Nguyên để các đơn vị vận hành, điều tiết.

Đường giao thông hoàn trả Chủ đầu tư sẽ bàn giao lại cho đơn vị vận hành tuyến đường.

CHƯƠNG 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

2.1.1. Điều kiện địa lý, địa chất

a, Điều kiện địa lý

Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng Không - Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm được thực hiện tại 2 địa điểm:

(1). *Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285*: Địa điểm thực hiện dự án nằm trong địa giới hành chính xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(2). *Trận địa chính thức Đại đội PPK 172/e240*: Địa điểm thực hiện dự án nằm trong địa giới hành chính xã Phả Lễ huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

b, Điều kiện địa chất

Căn cứ vào kết quả khoan khảo sát địa chất và kết quả thí nghiệm mẫu đất trong phòng tại các lỗ khoan; địa tầng tại các hố khoan khảo sát tại vị trí các hố khoan được phân chia thành các lớp đất mô tả theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

(1). *Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285*

Lớp KQ (Lớp phủ): Sét pha xám nâu, xám đen,...

Lớp này trên các bản vẽ ký hiệu là (KQ).

Lớp KQ là lớp đất có nguồn gốc nhân tạo hoặc đã bị xáo trộn do hoạt động sản xuất, lớp này phủ lên toàn bộ khu vực khảo sát.

Bề dày lớp được xác định là 0.3m.

Lớp 1a: Sét pha màu xám nâu, xám đen, đôi chỗ lẫn ít hữu cơ, kẹp ổ cát mịn, trạng thái dẻo chảy.

Lớp này trên các bản vẽ ký hiệu là (1a).

Lớp 1a nằm dưới lớp KQ gặp tại hố khoan khảo sát, công tác khoan khảo sát kết thúc khi chưa khoan qua lớp này.

Thành phần của lớp sét pha màu xám nâu, xám đen, đôi chỗ lẫn ít hữu cơ, kẹp ổ cát mịn, trạng thái dẻo chảy. Đây là lớp đất yếu có nguồn gốc trầm tích sông biển, thành phần không đồng nhất, phân bố gần bề mặt tự nhiên và có bề dày tương đối lớn.

Trong phạm vi khảo sát, đã khoan vào lớp này là 6.7m.

Trong quá trình khoan tiến hành lấy 4 mẫu đất, tiến hành thí nghiệm trong phòng 4 mẫu đất. *(Bảng tổng hợp tính chất cơ lý của các lớp đất và hình trụ lỗ khoan tại khu đất xây dựng Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 thể hiện tại trang sau của báo cáo)*

(2). *Trận địa chính thức Đại đội PPK 172/e240:*

Lớp KQ (Lớp phủ): Sét pha xám nâu, xám đen,...

Lớp này trên các bản vẽ ký hiệu là (KQ).

Lớp KQ là lớp đất có nguồn gốc nhân tạo hoặc đã bị xáo trộn do hoạt động sản xuất, lớp này phủ lên toàn bộ khu vực khảo sát.

Bề dày lớp được xác định là 0.2m.

Lớp 1b: Sét pha màu xám nâu, xám đen, đôi chỗ lẫn hữu cơ, kẹp ổ cát mịn, lẫn vỏ don, trạng thái dẻo chảy.

Lớp này trên các bản vẽ ký hiệu là (1b).

Lớp 1b nằm dưới lớp KQ gặp tại hố khoan khảo sát HK2.

Thành phần của lớp sét pha màu xám nâu, xám đen, đôi chỗ lẫn hữu cơ, kẹp ổ cát mịn, lẫn vỏ don, trạng thái dẻo chảy. Đây là lớp đất yếu có nguồn gốc trầm tích sông biển, thành phần không đồng nhất, diện phân bố rộng khắp.

Trong phạm vi khảo sát, đã khoan vào lớp này là 1,6m.

Trong quá trình khoan tiến hành lấy 1 mẫu đất, tiến hành thí nghiệm trong phòng 1 mẫu đất.

Lớp 2b: Sét màu nâu đỏ, loang lổ xám xanh, xám trắng, trạng thái dẻo cứng đôi chỗ dẻo mềm.

Lớp này trên các bản vẽ ký hiệu là (2b).

Lớp 2b nằm dưới lớp 1b gặp tại hố khoan khảo sát, công tác khoan khảo sát kết thúc khi chưa khoan qua lớp này.

Thành phần của lớp sét màu nâu đỏ, loang lổ xám xanh, xám trắng, trạng thái dẻo cứng đôi chỗ dẻo mềm. Đây là lớp đất yếu có sức chịu tải trung bình, phân bố gần bề mặt tự nhiên, có thành phần và trạng thái chưa đồng nhất.

Trong phạm vi khảo sát, đã khoan vào lớp này là 5.2m.

Trong quá trình khoan tiến hành lấy 3 mẫu đất, tiến hành thí nghiệm trong phòng 3 mẫu đất.

(Bảng tổng hợp tính chất cơ lý của các lớp đất và hình trụ lỗ khoan tại khu đất xây dựng Trận địa chính thức Đại đội PPK 172/e240 thể hiện tại trang sau của báo cáo)

2.1.2. Điều kiện khí hậu, khí tượng

Dự án triển khai tại địa phận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên các đặc điểm về khí tượng thủy văn khu vực dự án nằm trong vùng chịu ảnh hưởng chung của khí hậu Hải Phòng, mang những đặc điểm chung của khí hậu miền bắc nước ta là nhiệt đới gió mùa và khí hậu vùng duyên hải.

❖ *Nhiệt độ không khí:*

Khu vực Hải Phòng chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa và được chia làm hai mùa. Mùa đông (từ tháng 11 năm đến tháng 3 năm sau) có đặc điểm lạnh, khô, trong khi mùa hè (từ tháng 4 đến tháng 10) có đặc điểm nóng ẩm, mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình cả năm dao động trong khoảng 23-25⁰C. Nhiệt độ cao nhất thường tập trung vào các tháng 6, tháng 7, tháng 8. Các tháng 12, tháng 1, tháng 2 có nhiệt độ thấp nhất trong năm.

Bảng 8: Nhiệt độ không khí trung bình năm tại trạm Hòn Dấu

Năm	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2010	18,2	19,4	20,5	22,4	27,2	29,6	30,1	27,5	28	25,5	22,9	20,3
2011	13,9	16,8	16,5	22	26,1	29,5	29,1	28,7	27,5	24,9	24,3	17,9
2012	15,1	15,7	18,9	24,3	28,2	29,4	29,2	28,6	27,7	26,8	23,9	16,7
2013	16,2	19,2	22,2	24	27,9	28,8	28,3	28,9	27,1	25,9	22,7	16,7
2014	17,5	16,5	19	23,3	27,9	29,7	29,4	28,4	28,7	27,1	23,7	17,5
2015	17,8	18,6	20,3	25,2	29,2	30,2	29,3	29,3	28,3	27,1	25,2	19
2016	17,2	15,1	19,1	24,1	27,9	30,2	29,9	28,7	28,5	27,7	23,6	21,2
2017	19,8	18,2	20,8	23,9	27,1	29,4	28,7	28,8	28,1	25,7	22,2	18,3
2018	17,5	16,6	20,9	23,4	28,7	29,9	28,7	28,5	28,1	26,3	24,3	20,1
2019	18,2	21,2	21,6	26,3	27,5	30,5	30,6	29,4	29,1	26,8	23,9	20,3
2020	20,1	19,8	22,5	22,3	28,9	30,8	31,4	28,7	29,1	24,9	23,7	18,5
2021	16,5	20,3	21,9	25,2	29	30,3	30,3	29,9	28,5	25,0	22,6	

(Nguồn: Đài KTTV khu vực Đông Bắc)

❖ *Lượng mưa:*

Tổng lượng mưa cả năm tính trong giai đoạn 2010-2021 dao động từ 1156mm đến 2295mm, trung bình khoảng 1700mm/năm.

Lượng mưa phân bố theo 2 mùa:

- Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 chiếm khoảng 85% tổng lượng mưa năm. Tháng mưa nhiều nhất là các tháng 7,8 và 9 do mưa bão và áp thấp nhiệt đới.

- Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau chủ yếu mưa nhỏ, mưa phùn, lượng mưa thấp nhất vào các tháng 12 và tháng 2.

Bảng 9. Tổng lượng mưa tháng tại hòn Dấu (mm)

Năm	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2010	84	4	11	90	120	87	107	409	383	48	0	5
2011	3	14	69	31	101	196	290	303	855	57	83	33
2012	32	25	29	84	443	127	225	494	193	168	31	36
2013	18	17	63	23	284	147	525	212	414	33	127	36
2014	-	16	64	69	108	181	344	415	290	72	30	50
2015	36	30	19	54	108	184	106	410	351	13	147	56
2016	193	8	23	183	92	176	277	592	176	20	57	1
2017	32	37	50	46	223	242	168	464	430	336	19	17
2018	9	8	16	550	126	101	640	380	267	72	68	58
2019	19	28	39	103	130	153	200	246	58	154	22	4
2020	62	13	41	26	50	76	8	633	254	334	32	4
2021	1	46	59	220	34	220	152	306	434	280	16	

(Nguồn: Đài KTTV khu vực Đông Bắc)

❖ Chế độ gió:

Gió là yếu tố khí tượng cơ bản ảnh hưởng đến sự lan truyền các chất ô nhiễm trong không khí và làm xáo trộn các chất ô nhiễm trong nước. Tốc độ gió càng lớn thì chất ô nhiễm trong không khí lan toả càng xa nguồn ô nhiễm và nồng độ chất ô nhiễm càng được pha loãng bởi không khí sạch. Ngược lại, khi tốc độ gió càng nhỏ hoặc không có

gió thì nồng độ của các chất ô nhiễm trong không khí xung quanh nguồn thải lớn. Hướng gió thay đổi sẽ làm cho nồng độ của các chất ô nhiễm cũng biến đổi theo.

Hướng gió trong năm tại Hải Phòng biến đổi và thể hiện theo mùa của hoàn lưu.

- Tháng 1, 2 và 12: gió Đông và Đông Bắc chiếm ưu thế tuyệt đối.
- Tháng 3: gió Đông Bắc giảm, gió Đông chiếm ưu thế.
- Tháng 4: gió Đông Bắc giảm, gió Đông chiếm ưu thế.
- Từ tháng 5 đến tháng 8: Gió Đông Nam và gió Nam chiếm ưu thế.
- Tháng 9, 10, 11: gió chuyển dần về hướng Bắc và Đông Bắc.

Tốc độ gió thịnh hành theo các hướng trong đất liền Hải Phòng hàng năm dao động trong khoảng từ 1,8 đến 5,0m/s. Mỗi hướng gió có tốc độ gió khác nhau, nhìn chung gió có hướng Tây – Tây Nam có tốc độ nhỏ nhất, gió có thành phần Nam - Đông Nam có tốc độ lớn nhất.

Bảng 10: Tốc độ gió thịnh hành theo các hướng (m/s)

Tháng	Bắc	Đông Bắc	Đông	Đông Nam	Nam	Tây Nam	Tây	Tây Bắc
1	2,8	3,6	3,9	3,9	3,2	2,6	2,0	2,9
2	2,6	3,5	3,9	4,0	3,0	1,8	2,0	2,6
3	2,7	3,4	3,8	4,1	3,6	2,6	2,4	2,9
4	2,7	3,7	3,0	3,3	4,1	3,3	2,6	2,9
5	3,1	3,7	4,5	5,0	4,6	3,9	2,8	3,8
6	3,5	3,5	3,8	4,4	4,0	3,2	2,8	3,5
7	3,5	3,6	3,8	4,6	4,1	3,4	3,6	4,1
8	3,3	3,4	3,7	4,9	3,5	3,1	3,0	3,5
9	3,6	3,9	3,8	3,7	3,3	2,5	2,8	4,1
10	4,1	3,9	3,9	4,0	3,3	2,4	2,4	3,6
11	4,4	3,9	3,9	3,9	3,5	2,9	2,7	3,5
12	3,2	3,8	3,9	3,9	3,2	2,6	2,7	3,0

(Nguồn: Trạm quan trắc khí tượng Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng)

❖ **Chế độ bức xạ:**

Do chịu ảnh hưởng của cơ chế gió mùa, của các lớp mây ven biển cũng như sự gia tăng độ ẩm và lượng mưa hàng tháng đã gây nên các hiệu ứng hấp thụ, khuếch tán hoặc

phản xạ một phần năng lượng mặt trời, vì vậy lượng bức xạ mặt trời trung bình năm của vùng ven biển Hải Phòng là 110 – 115 kcal/cm². Tỷ suất bức xạ đạt cao nhất vào tháng 10, tháng 11 (khoảng 124 kcal/cm²) và thấp nhất vào tháng 3 (khoảng 64kcal/cm²). Lượng bức xạ cao nhất vào tháng 5 và tháng 6, thấp nhất vào tháng 2.

Nguồn bức xạ mặt trời là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chế độ nhiệt trong vùng, qua đó ảnh hưởng đến quá trình phát tán cũng như biến đổi các chất gây ô nhiễm. Tầng bức xạ trung bình hàng ngày ở Hải Phòng là 100-115 kcal/cm², chế độ bức xạ mặt trời tương đối ổn định qua các năm. Tổng số giờ nắng trong năm từ 1398 -1714 giờ.

2.1.3. Nguồn tiếp nhận nước thải và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận

- Giai đoạn thi công sẽ phát sinh nước thải sinh hoạt nhưng được thu gom vào hầm tự hoại của nhà vệ sinh di động bố trí trên công trường và định kỳ có đơn vị có chức năng đến thu gom. Dự án không xả thải nước thải sinh hoạt giai đoạn thi công ra ngoài môi trường.

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công (việc vệ sinh máy móc, thiết bị thi công không thực hiện thường xuyên). Theo kinh nghiệm thi công và giám sát công trình của các đơn vị chuyên môn, việc vệ sinh trang thiết bị, máy móc không thường xuyên, liên tục nhu cầu sử dụng khoảng 0,5 m³/ngày đêm (*chỉ sử dụng nước sạch để vệ sinh, không sử dụng chất tẩy rửa*), nước rửa xe theo tính toán phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày (tại khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK 172/e240) và khoảng 2,8m³/ngày (tại khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285). Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công được thu gom về hố thu nước, sau khi lắng cát và tách dầu mỡ, lượng nước này được tuần hoàn để vệ sinh thiết bị, dập bụi, phun làm ẩm công trường khi cần thiết, lượng dư thừa sau giai đoạn thi công xây dựng thuê đơn vị có chức năng đến bơm hút. Chủ dự án cam kết không xả nước thải thi công ra ngoài môi trường.

- Do vậy báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án không trình bày nội dung về nguồn tiếp nhận nước thải và đặc điểm chế độ thủy văn, hải văn của nguồn tiếp nhận.

2.1.4. Điều kiện kinh tế, xã hội

2.1.4.1. Điều kiện kinh tế, xã hội xã Phả Lễ

Xã Phả Lễ nằm ở phía Đông Nam của huyện Thủy Nguyên, phía Đông giáp xã Phục Lễ và tỉnh Quảng Ninh; phía Tây và phía Nam giáp xã Lập Lễ; Phía Bắc giáp xã Phục Lễ. Xã Phả Lễ iện tích 4,51 km², dân số năm 2022 là 8.697 người, mật độ dân số đạt 1.928 người/km². Là một xã ven biển người dân sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt thủy hải sản, nuôi trồng, dịch vụ, kinh tế xã phát triển khá ổn định.

Năm 2024, trên địa bàn huyện Thủy Nguyên có 10 xã được đầu tư xây dựng NTM kiểu mẫu với 4.657 hộ dân hiến đất, tổng diện tích hiến đất là 71.000m² trong đó Dự án đầu tư xây dựng NTM kiểu mẫu xã Phả Lễ được phê duyệt với tổng mức đầu tư là 116,4 tỷ đồng gồm các công trình giao thông và trường học, nhà văn hoá thôn liên quan đến

603 hộ dân phải hiến đất. Việc lựa chọn đầu tư xây dựng các tuyến đường theo Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu góp phần đồng bộ hóa, kết nối hệ thống giao thông liên vùng, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của xã, góp phần xây dựng Thủy Nguyên có kết cấu hạ tầng giao thông, văn hóa, giáo dục đồng bộ, hiện đại, kết nối chặt chẽ và là bước đệm quan trọng để tạo đà phát triển đô thị hóa tại huyện, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thủy Nguyên trở thành thành phố.

Công tác Quốc phòng- an ninh: Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Trên địa bàn xã, về công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội cơ bản ổn định ít hoặc không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra.

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử xã Phả Lễ, Báo an ninh Hải Phòng)

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án.

2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường

STT	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu
Môi trường không khí		
1	Mẫu không khí khu vực xây dựng Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240	K1
2	Mẫu không khí khu vực xây dựng Trận địa chính thức Đại đội Tiểu đoàn TL72/e285	K2
Môi trường đất		
1	Mẫu đất khu vực xây dựng Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240	Đ1
2	Mẫu đất khu vực xây dựng Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285	Đ2

Bảng 11: Kết quả quan trắc môi trường không khí khu vực triển khai dự án

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2023/ BTNMT
			K1	K2	
1	Tiếng ồn	dBA	49,6	57,5	70 (*)
2	Nhiệt độ	0C	39,6	41,7	-
3	Độ ẩm	%	47,7	50,8	-

4	Tốc độ gió	m/s	1,3	0,6	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	39,1	55,1	350
6	CO	µg/Nm ³	<4500	<4500	30.000
7	NO ₂	µg/Nm ³	<24	25,4	200
8	TSP	µg/Nm ³	34	19,4	300
QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (*): QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn					

Nhận xét: Căn cứ theo kết quả quan trắc mẫu không khí xung quanh khu vực triển khai dự án cho thấy: Nồng độ các chỉ tiêu phân tích đều thấp hơn quy chuẩn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Như vậy, môi trường không khí xung quanh khu vực dự án chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

Bảng 12: Kết quả phân tích mẫu đất khu vực dự án

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 03:2023/BTNMT
			Đ1	Đ2	
1	Cd	mg/Kg	0,12	<0,09	4
2	Cu	mg/Kg	32,3	37,3	150
3	Pb	mg/Kg	10,1	12,1	200
4	Zn	mg/Kg	53,6	69,1	300
5	Cr	mg/Kg	22,04	35,53	150
QCVN 03:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất (đất loại 1)					

Nhận xét: Qua kết quả phân tích các mẫu đất lấy tại khu vực Dự án, nhận thấy tất cả các thông số phân tích đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất (đất loại 1), chứng tỏ đất khu vực dự án chưa bị ô nhiễm.

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

Qua khảo sát thực tế (Cơ quan thực hiện báo cáo ĐTM tự khảo sát) bằng phương pháp tổ chức khảo sát thực địa nhằm thu thập thông tin từ 3 nguồn: Phỏng vấn cán bộ và cộng đồng địa phương; Quan sát các dấu hiệu đặc trưng; Tài liệu thu thập được tại địa phương cho thấy hiện trạng tài nguyên sinh vật khu vực dự án có một số đặc điểm

cơ bản sau:

- Hiện trạng khu đất thực hiện dự án chủ yếu là diện tích đất canh tác nông nghiệp. Thảm thực vật ở phần diện tích canh tác chủ yếu bao gồm lúa nước, một số loại rau màu được trồng theo mùa như rau muống, rau khoai, cải xanh, mồng tơi, bắp cải, su hào, súp lơ, rau dền,... Cây dại mọc lan chủ yếu bao gồm các loại cỏ nền, cỏ xước, cỏ nhọ nồi, bèo tây, bèo tấm và một số loại cây dại khác không có giá trị.

- Hệ động vật tại đây cũng rất đơn giản bao gồm các loại ốc bươu, côn trùng, sâu bọ, ếch nhái, chuột đồng, số lượng chim và bò sát không đáng kể do khu vực này từ lâu đã được cải tạo và canh tác.

- Đối với phần diện tích khu dân cư lân cận hệ sinh thái trên cạn bao gồm các loại cây ăn quả na, nhãn, vải, xoài, mít, chanh, bưởi, các loại rau ngắn ngày theo mùa, các loại cây, hoa tiểu cảnh; hệ động vật chủ yếu là các loài động vật nuôi trong gia đình như chó, gà các loại động vật hoang dã gặp rất ít, chủ yếu còn sót lại một số loài chim nhỏ, chuột, ếch nhái.

- Nhìn chung, hệ động thực vật tại khu vực thực hiện dự án không phong phú, không có loài có giá trị kinh tế cao hoặc các loài có giá trị bảo tồn. Việc triển khai thực hiện dự án sẽ không làm mất cân bằng hệ sinh thái của khu vực.

2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

* Các đối tượng bị tác động:

- Môi trường không khí khu vực thực hiện dự án

- Môi trường đất khu vực dự án

- Đối tượng khác: xã Phả Lễ nằm trong diện thu hồi đất của dự án, kênh cứng thủy lợi, kênh đất Đường Nức.

- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (<10ha) theo quy định của pháp luật về đất đai, có yếu tố di dân, tái định cư (di dân, tái định cư 30 hộ)

2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án

- Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với các văn bản, quyết định:

+ Quyết định số 9131/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất quân đội của Khu đất trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức thuộc Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

+ Quyết định số 9166/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất quân đội của

Khu đất trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức thuộc Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

+ Công văn số 3283/UBND-DT ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh các quy hoạch để di chuyển các đơn vị quốc phòng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm;

+ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội của Trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân;

+ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội của Trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân;

+ Theo quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023; quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 2/12/2023; Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13/5/2023, các khu đất thực hiện dự án thuộc quy hoạch đất quốc phòng an ninh.

+ Theo quy hoạch sử dụng đất huyện Thủy Nguyên thời kỳ 2021-2030 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 08/7/2022, các vị trí khu đất thực hiện dự án phù hợp quy hoạch đất quốc phòng.

- Theo kết quả khảo sát chất lượng môi trường nền (đất, không khí) tại khu vực dự án hiện nay chưa có dấu hiệu ô nhiễm, khu đất thực hiện dự án không có các công trình văn hóa, di tích lịch sử, không có hệ sinh thái cần bảo vệ. Trong tương lai, khi dự án đi vào hoạt động sẽ góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo an ninh trật tự xã hội khu vực, phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị dự án

3.1.1. Đánh giá, dự báo tác động

3.1.1.1. Tác động do thu hồi đất

- Để thực hiện dự án sẽ phải tiến hành thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng các loại đất như sau:

+ Tại khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 52.410,6 m²; Đất giao thông (DGT): 1.121,5 m².

+ Tại khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240/f363 thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 41.847,5 m²; Đất thủy lợi (DTL): 427,2 m²; Đất giao thông (DGT): 1.276,0 m²

- Qua số liệu điều tra thực tế và tình hình kinh tế xã hội của địa phương cho thấy, phần lớn đất lúa nằm trong phạm vi thu hồi của dự án hiện đang canh tác 2 vụ lúa/năm; Người dân bị mất đất nông nghiệp, mất diện tích đất trồng cây lâu năm sẽ bị mất nguồn cung cấp lương thực hàng ngày và mất nguồn thu từ việc bán sản phẩm nông nghiệp, bán sản phẩm từ cây trồng. Tuy nhiên các hộ dân nằm trong phạm vi thu hồi đất lúa hiện không phải là các hộ thuần nông, kinh tế trong gia đình hiện không phụ thuộc hoàn toàn vào sản xuất nông nghiệp.

- Trong quá trình đo đạc, kiểm đếm đất, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của các hộ dân có đất thu hồi phục vụ dự án thì các hộ dân đều đồng ý chấp thuận với yêu cầu mức giá hỗ trợ bồi thường đất đai hợp lý.

3.1.1.2. Tác động đến môi trường xã hội do thu hồi đất

Trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án, các tác động tới môi trường xã hội gồm có:

+ Công tác đền bù nếu không diễn ra thuận lợi và không được sự chấp thuận của người dân sẽ gây ra áp lực về an ninh xã hội tại khu vực;

+ Người dân bị tác động mạnh bởi mức đền bù, nếu đền bù thỏa đáng người dân sẽ chấp nhận, ngược lại khi đền bù không hợp lý sẽ không chấp nhận, gây cản trở quá trình giải phóng mặt bằng, làm chậm tiến độ thi công dự án. Điều này cũng gây xáo trộn đến vấn đề an ninh trật tự như biểu tình, chống đối, phá hoại trên địa bàn các xã.

+ Các hành vi sử dụng tiền đền bù đúng mục đích bao gồm đầu tư cho học nghề, đầu tư cho mở mang ngành nghề và dịch vụ, mua sắm phương tiện, tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh gửi tiết kiệm là các hoạt động có thể giúp tăng thu nhập hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, từ đó có thể cải thiện thu nhập của hộ gia đình ở

hiện tại và trong tương lai. Ngược lại nếu người nhận đền bù có các hành vi dụng tiền đền bù không đúng mục đích bao gồm mua và xây dựng nhà ở, lô đề, cờ bạc,.. không sử dụng vào mục đích đầu tư sản xuất, học nghề để chuyển đổi nghề nghiệp nên dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm thì số tiền nhận bồi thường nhanh chóng cạn kiệt, các hộ dân sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn, thậm chí trở thành nghèo đói sau thời gian mất đất, khi tiêu hết tiền đền bù. Cuộc sống gia đình trở nên xáo trộn, ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sống, an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương cần tư vấn các hộ dân mất đất lập kế hoạch sử dụng tiền đền bù phục vụ mục đích ổn định cuộc sống và chuyển đổi nghề nghiệp.

3.1.2. Đề xuất biện pháp giảm thiểu

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện theo quy định tại: Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2015/NĐ-CP; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Luật Trồng trọt; Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội; Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tổ chức thực hiện đền bù: Việc bồi thường đất và hỗ trợ cho người dân thuộc diện thu hồi sẽ được chủ dự án phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật và địa phương:

+ Trung tâm phát triển quỹ đất sẽ tiến hành khảo sát hiện trạng sử dụng đất, thảo luận với dân cư để đề xuất chính sách, giá đền bù hợp lý dựa trên quy định của nhà nước và thành phố Hải Phòng, lập phương án đền bù xin UBND huyện Thủy Nguyên phê duyệt.

+ Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi;

+ Gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, trong đó, nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường;

+ Trong quá trình đền bù các cơ quan chức năng cần phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức, sắp xếp đền bù. Cần có chính sách đền bù thỏa đáng để người dân nhanh chóng ổn định cuộc sống, cũng như các biện pháp cưỡng chế để đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện theo đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án.

- Nhằm mục đích hạn chế các tác động xã hội tiêu cực do thu hồi chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chủ dự án kết hợp với chính quyền địa phương kiểm kê, đánh giá, khối lượng công tác GPMB phải tiến hành với từng hộ dân trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, hợp lý; tuyên truyền giáo dục để người dân nâng cao nhận thức cũng như kế hoạch tiêu tiền đền bù hợp lý.

- Việc giải phóng mặt bằng và thay đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch chung của địa phương, đảm bảo hạ tầng cơ sở bàn giao cho các đơn vị quân đội: Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL172/e285 nhằm ổn định cuộc sống, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, củng cố thể trận phòng thủ của thành phố từ đó sớm bàn giao mặt bằng của đơn vị tại địa điểm hiện tại nhằm phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

- Chi phí giải phóng mặt bằng được tính toán dự kiến khoảng 255.654.938.382 đồng.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công dự án

- Hạng mục dò tìm xử lý bom mìn vật liệu nổ của dự án được chủ đầu tư dự án thuê nhà thầu phụ thực hiện, công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Các tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công dự án như sau:

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

3.2.1.1. Tác động do nước thải

Nước thải và thành phần chất ô nhiễm trong quá trình thi công xây dựng được mô tả trong bảng tổng hợp sau:

Bảng 13. Nguồn nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

TT	Nguồn gây ô nhiễm	Chất ô nhiễm chỉ thị	Nguồn phát sinh
1	Nước thải sinh hoạt	TSS, BOD, COD, Nitơ, Photpho, vi khuẩn...	Sinh hoạt của người lao động
2	Nước thải thi công	pH, TSS, COD, BOD, ...	Khu vực xây dựng
3	Nước mưa chảy tràn	TSS, kim loại nặng, dầu mỡ, độ đục, ...	Trên toàn bộ mặt bằng dự án

a. Nước thải sinh hoạt

- Nguồn phát sinh và thành phần: loại nước thải này phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 25 công nhân làm việc với thành phần ô nhiễm đặc trưng bao gồm hợp chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, Coliform,...

- Theo dự báo tại Chương I, lượng nước cấp sinh hoạt cho 30 người là 0,9 m³/ngày đêm, nhu cầu xả thải tính bằng 100% lượng nước cấp đầu vào và bằng 0,9 m³/ngày đêm.

Bảng 14. Tải lượng và nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt trong giai đoạn thi công

Chất ô nhiễm	Đơn vị	Hệ số phát thải (g/người.ngày)	Hệ số phát thải TB (tính cho 1 ca làm việc)	Số lượng (người)	Tải lượng (g/ngày)	Nồng độ (mg/l)	QCVN 14:2008/ BTNMT (B)
				y	$z=x*y$	$z/1,5$	
BOD ₅	mg/l	45 - 54	16,5	50	825	550	50
TSS	mg/l	70 - 145	35,8	50	1790	1.193	100
Dầu mỡ ĐTV	mg/l	10 - 30	6,67	50	333,5	222	20
Tổng N	mg/l	6 - 12	3	50	150	100	-
Tổng P	mg/l	6 - 12	3	50	150	100	-
NH ₄ -N	mg/l	0,8 - 4	0,8	50	40	26,67	10

- Số liệu trong bảng trên cho thấy nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi chưa qua xử lý cao hơn tiêu chuẩn cho phép. Với đặc thù chứa hàm lượng cao các chất hữu cơ, nước thải sinh hoạt có khả năng gây ô nhiễm không nhỏ đối với nguồn tiếp nhận.

- Bên cạnh đó sự có mặt của vi khuẩn Coli và một số loại vi khuẩn đường bệnh gây bệnh khác trong nước có thể xâm nhập vào các nguồn thức ăn như rau, củ, quả khi được tưới hoặc rửa bằng các loại nước bị ô nhiễm bởi các loại vi khuẩn này, từ đó xâm nhập vào cơ thể người gây ra những dịch bệnh như tiêu chảy cấp, dịch tả,...Nước thải sinh hoạt nhất thiết phải được xử lý trước khi đưa ra môi trường.

b. Nước thải xây dựng

Loại nước thải này phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công (việc vệ sinh máy móc, thiết bị thi công không thực hiện thường xuyên) và rửa xe trên công trường.

Theo kinh nghiệm thi công và giám sát công trình của các đơn vị chuyên môn, việc vệ sinh trang thiết bị, máy móc không thường xuyên, liên tục nhu cầu sử dụng khoảng 0,5 m³/ngày đêm (*chỉ sử dụng nước sạch để vệ sinh, không sử dụng chất tẩy rửa*). Lượng nước cấp cho hoạt động rửa xe khoảng 2,4m³/ngày (tại khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240) và khoảng 2,8m³/ngày (tại khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285), nước thải phát sinh bằng 100% nước cấp đầu vào.

Nước cấp cho công đoạn trộn bê tông được sử dụng vừa đủ theo từng mẻ trộn, ngấm trực tiếp vào vật liệu xây dựng nên không phát sinh nước thải thi công từ công đoạn này.

Thành phần ô nhiễm của nước thải xây dựng gồm chất rắn lơ lửng, một lượng nhỏ dầu mỡ khoáng bám vào xe. Mặt khác, trong quá trình vận hành các phương tiện, thiết bị sử dụng dầu DO có thể vương vãi trên mặt bằng và bị cuốn theo dòng nước thải vào nguồn tiếp nhận, nhưng với lượng không nhiều.

Thành phần ô nhiễm trong nước thải thi công chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng với nồng độ như sau:

Bảng 15. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải thi công

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Nước thải thi công	QCVN 40:2011 (cột B)
1	Chất lơ lửng SS	mg/l	663,0	100
2	Dầu mỡ khoáng	mg/l	3	10

[Nguồn: Trung tâm Môi trường Đô thị và Công nghiệp - CETIA]
QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B: xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt)

Nước thải trong giai đoạn thi công xây dựng có hàm lượng chất rắn lơ lửng cao hơn tiêu chuẩn cho phép và có thể lẫn dầu mỡ. Nếu không được thu gom vào các bể lắng tạm thời để xử lý mà xả trực tiếp vào nguồn nước mặt sẽ làm gia tăng độ đục và gây ô nhiễm. Tuy nhiên tại mỗi công trường thi công nước thải xây dựng được thu gom theo rãnh thoát nước có kích thước 0,5x0,5 (m) độ dốc 0,5- 1% hướng về 2 bể lắng có đặt gôïi thấm dầu để hấp thụ văng dầu. Mỗi bể lắng có dung tích khoảng 3 m³, sau khi lắng cát và tách dầu mỡ, lượng nước này được tuần hoàn nước tái sử dụng cho mục đích rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; tưới đập bụi công trường, tưới ẩm vật liệu xây dựng khi cần thiết. Lượng dư thừa sau quá trình thi công, thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý, dự án cam kết không xả nước thải thi công ra ngoài môi trường.

c. Nước mưa chảy tràn

Khi chảy tràn bề mặt công trường, nước mưa có khả năng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon, ... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, nguồn nước mặt tại khu vực gần công trường có nguy cơ bị ô nhiễm chất hữu cơ, chất rắn, kim loại nặng và vật trôi nổi.

Thành phần ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn gồm: theo số liệu theo Tổ chức Y tế Thế Giới - WHO cho thấy nồng độ các chất ô nhiễm trong nước mưa khoảng 0,5 - 1,5 mg N/l; 0,004 - 0,03 mgP/l; 10 - 20 mg COD/l và 10 - 20 mg TSS/l.

Lưu lượng nước mưa chảy tràn được tính theo công thức

$$Q = C \times q \times F \text{ (l/s)}$$

(Nguồn: “*Giáo trình quản lý môi trường nước*”; PGS.TS. Trần Đức Hạ; NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2006)

Trong đó:

Q: Lưu lượng cực đại của nước mưa chảy tràn vào tháng có lượng mưa lớn nhất (l/s).

C: Hệ số dòng chảy phụ thuộc vào đặc điểm đặc điểm bề mặt địa hình, dựa theo điều kiện địa hình chọn hệ số $C = 0,2$.

F: diện tích công trường thi công (ha);

q: Cường độ mưa tính toán (l/s.ha); $q = 166,7 \times I$, trong đó I là cường độ trung bình ngày trong tháng có lượng mưa lớn nhất ghi nhận tại Trạm khí tượng gần Dự án nhất.

Theo số liệu của Đài khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc cường độ mưa lớn nhất trong 10 năm gần nhất là 855mm (tháng 9), tương đương 0,00033 mm/s. Khi đó, $q = 166,7 \times 0,00033 \text{ mm/s} = 0,055 \text{ l/s.ha}$

Tính toán lưu lượng nước chảy qua các khu vực tiến hành xây dựng ứng với ngày trong tháng có lượng mưa lớn nhất (855 mm) như sau:

+ Tại khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240: $Q_1 = 0,2 \times 4,355 \times 0,055 = 0,0479 \text{ (l/s)}$.

+ Tại khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL172/e285: $Q_2 = 0,2 \times 5,353 \times 0,055 = 0,0589 \text{ (l/s)}$.

Nếu lượng nước mưa này không được thu gom và có biện pháp xử lý phù hợp có thể gây ra ngập úng và gây tác động tiêu cực đến nguồn nước bề mặt và đời sống thủy sinh trong môi trường nước khu vực tiếp nhận.

3.2.1.2. Tác động do chất thải rắn thông thường

a. Chất thải sinh hoạt

Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng với thành phần hữu cơ (*thức ăn thừa, vỏ hoa quả thừa...*) và vô cơ (*túi nilon, hộp đựng cơm, lon nước ngọt...*). Trong đó thành phần hữu cơ chiếm khoảng 65-95%, phần còn lại là thành phần vô cơ chiếm khoảng 5-35%.

Trong giai đoạn xây dựng, số lượng công nhân dự kiến là 50 người tại mỗi công trường thi công.

Theo QCVN 01:2021/BXD, định mức rác thải sinh hoạt của 1 người là 1,3 kg/người/ngày đêm (*24 h làm việc*) $\sim$ 0,43 kg/người/ngày đêm (*8h làm việc*). Lượng rác sinh hoạt phát sinh tại mỗi công trường thi công là khoảng 21,5 kg/ngày đêm.

Thành phần hữu cơ trong rác sinh hoạt dễ phân hủy dưới điều kiện nhiệt độ cao gây mùi hôi thối, phát sinh nước rỉ rác gây ô nhiễm môi trường đất, nước nguồn tiếp

nhận, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh vật gây bệnh phát triển (*ruồi, nhặng,...*). Tuy nhiên chất thải rắn sinh hoạt của các công nhân xây dựng sẽ được thu gom vào thùng rác, cuối ngày thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý nên hoạt động này tác động đến môi trường là không đáng kể.

b. Sinh khối thực vật từ quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng

Trước khi giao đất cho chủ đầu tư, toàn bộ diện tích cây trồng trên đất khu vực dự án đã được người dân thu hoạch, cây cối còn lại trên mặt bằng diện tích dự án chủ yếu là thảm cỏ, cây bụi, rơm khô và một số cây bóng mát, cây ăn quả.

Dựa trên các số liệu điều tra khảo sát của chủ đầu tư, dự kiến khối lượng cành, rễ lá cây, cỏ dại, rơm khô phát sinh trong quá trình phát quang dự kiến:

+ Khoảng 3,5 tấn đối với khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240.

+ Khoảng 5 tấn đối với khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

c. Chất thải rắn xây dựng

Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công dự án phát sinh từ các nguồn sau:

+ Đất đào không thích hợp cần đổ thải từ quá trình đào lớp đất mặt diện tích đất trồng lúa, đào khuôn đường, đào hệ thống thoát nước, đào nền đường,...

+ Chất thải rắn từ nguyên vật liệu xây dựng: vỏ bao bì, đầu mẫu sắt thép, gỗ ván hỏng,...

(1) Lượng đào không thích hợp cần đổ thải

- Theo bảng 5, tổng khối lượng đào của Khu đất xây dựng Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 là 16.849,9 m³ trong đó:

+ Khối lượng đào lớp đất hữu cơ bề mặt diện tích đất trồng lúa là 10.461,88 m³ sẽ được bóc tách riêng và bàn giao lại cho địa phương để sử dụng cho mục đích nông nghiệp.

+ Khối lượng đào móng công trình, đào hệ thống thoát nước, đào nền đường (đường kết nối), đào bóc lớp đất không thích hợp là 6.388,03 m³, do chỉ tiêu cơ đất không phù hợp để tận dụng nên toàn bộ cần đổ thải.

- Theo bảng 3, tổng khối lượng đào của Khu đất xây dựng Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 là 16.990,38 m³ trong đó:

+ Khối lượng đào lớp đất hữu cơ bề mặt diện tích đất trồng lúa là 13.102,65 m³ sẽ được bóc tách riêng và bàn giao lại cho địa phương để sử dụng cho mục đích nông nghiệp.

+ Khối lượng đào móng công trình, đào hệ thống thoát nước, đào nền đường (đường kết nối, đường giao thông hoàn trả), đào bóc lớp đất không thích hợp là 3.887,73 m³ do chỉ tiêu cơ đất không phù hợp để tận dụng nên toàn bộ cần đổ thải.

(2) Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng khác

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng khác được tính toán dự báo dựa trên các căn cứ sau:

+ Khối lượng các loại nguyên vật liệu của dự án

+ Định mức hao hụt vật liệu xây dựng trong thi công Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng cụ thể như sau:

TT	Loại vật liệu	Nhu cầu sử dụng (tấn)	Định mức hao hụt (%)	Lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh (kg)
I. Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240				
1	Xi măng	377,887	1	3778,87
2	Sắt, thép các loại	0,594	2	11,88
3	Đinh	0,044	1	0,44
4	Gạch chỉ không nung, gạch chỉ nung	83,53	1	835,3
5	Gỗ ván các loại	8,58	3	257,4
Tổng I				4.883,89
II. Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285				
1	Xi măng	50,62	1	506,2
2	Sắt, thép các loại	0,325	2	6,5
3	Đinh	0,012	1	0,12
4	Gạch chỉ không nung, gạch chỉ nung	6,97	1	69,7
5	Gỗ ván các loại	2,5	3	75
Tổng II				657,52

Chất thải rắn từ nguyên vật liệu xây dựng sẽ được thu gom, phân loại:

+ Một số loại như vỏ bao xi măng, bìa carton, đầu mẫu sắt thép, đinh hỏng, có giá trị tận thu, nên chủ dự án sẽ thực hiện thu gom, tập kết vào khu chứa tạm trên công trường và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, tái chế.

+ Các chất thải không thể tái sử dụng hoặc tái chế chủ yếu là gạch vỡ, gỗ ván các loại cần thải bỏ.

3.2.1.3. Tác động do chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh:

Trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động bảo dưỡng định kỳ máy móc sẽ không thực hiện ngay tại công trường, toàn bộ máy móc thiết bị sẽ được đưa đến xưởng bảo dưỡng nên hoạt động bảo trì, sửa chữa máy móc không phát sinh chất thải nguy hại tại công trường. Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng dự án từ các hoạt động sau:

+ Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ phát sinh từ quá trình vận hành máy móc, thiết bị xây dựng.

+ Tắm thấm dầu từ ga thu nước tạm trên công trường;

+ Que hàn, đầu mẫu que hàn từ quá trình hàn cấu kiện;

* Lượng phát sinh:

1. *Vật liệu hấp phụ (tắm thấm dầu thải), giẻ lau găng tay thấm dầu:* dự báo 50 kg/mỗi công trường

2. *Que hàn, đầu mẫu que hàn:* Theo định mức hao hụt vật liệu trong quá trình thi công tại Định mức sử dụng vật liệu áp dụng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, lượng que hàn, đầu mẫu que hàn thải ước tính bằng khoảng 2% lượng que hàn sử dụng.

+ Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240: sử dụng 5 kg que hàn, khối lượng que hàn, đầu mẫu que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại là 0,1 kg.

+ Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285: sử dụng 1 kg que hàn, khối lượng que hàn, đầu mẫu que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại là 0,02 kg.

Bảng 16. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg)	Mã CTNH
I. Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240				
1	Vật liệu hấp phụ bị nhiễm các thành phần nguy hại (gối thấm dầu thải), giẻ lau găng tay dính dầu)	Rắn	150	18 02 01
2	Que hàn, đầu mẫu que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	Rắn	0,1	07 04 01
	Tổng I		150,1	
II. Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285				

1	Vật liệu hấp phụ bị nhiễm các thành phần nguy hại (gối thấm dầu thải), giẻ lau găng tay dính dầu)	Rắn	50	18 02 01
2	Que hàn, đầu mẫu que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	Rắn	0,02	07 04 01
	Tổng II		150,02	

- *Tác động:* Các loại chất thải nguy hại thể hiện độc tính khi tiếp xúc với da, có tác hại với sức khỏe công nhân trực tiếp tiếp xúc, dễ bắt cháy và gây ra các sự cố cháy nổ. Đồng thời đây là các chất tiềm ẩn gây ra các tác động nhanh chóng đối với môi trường thông qua tích lũy sinh học và gây tác hại đến hệ sinh vật. Lượng chất thải nguy hại phát sinh giai đoạn thi công dự án rất nhỏ tuy nhiên nếu không có các biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định, các chất thải này có thể phát tán ra môi trường, gây tác động nghiêm trọng đến các thành phần môi trường xung quanh, đặc biệt là đối với môi trường đất và nước. Dự án sẽ có các biện pháp giảm thiểu đối với các chất thải nguy hại này.

3.2.1.4. Tác động do bụi, khí thải

❖ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, khối lượng bùn đất đào cần đổ thải ra khỏi dự án.

Khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển gồm: SO₂, NO₂, CO, CO₂... Tùy theo loại động cơ và loại nhiên liệu mà khối lượng các chất thải độc hại chiếm tỷ lệ khác nhau trong khí thải ra.

Tải lượng ô nhiễm

- Nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các hạng mục công trình của dự án bao gồm gạch, cát vàng, xi măng, đá dăm,... Nhà phân phối nguyên vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, khoảng cách đến chân công trình khoảng 20-30km.

+ Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240: nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu là: 73.764,85 tấn, lượng đào bóc hữu cơ vận chuyển đi và cần đổ thải khoảng 6.388,03 m³~8943,24 tấn

+ Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285: nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu là: 114.842,39 tấn, lượng đào bóc hữu cơ vận chuyển đi và cần đổ thải khoảng 3.887,73 m³~5.442,822tấn

- Cách thức vận chuyển: Sử dụng ô tô tự đổ tải trọng 7 tấn.

- Theo thực tế thi công, không phải trong suốt quá trình thi công 12 tháng ngày nào cũng phải vận chuyển nguyên vật liệu thi công về công trường mà sẽ chia thành nhiều đợt theo đúng tiêu chí “dùng đến đâu lấy đến đó”. Số lượt xe ra vào công trường thi công tại mỗi công trường như sau:

TT	Tổng khối lượng cần vận chuyển (tấn)	Trọng tải xe (tấn)	Số ngày vận chuyển	Lượt xe/ngày (ra và vào công trường, ngày làm việc trung bình 8 giờ)	Số lượt xe/giờ (ra vào công trường)
1	Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240				
	82.708,09	7	250	96	12
2	Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285				
	120.285,212	7	310	112	14

Theo thông kê của Cơ quan bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (USEPA) và Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì đối với loại xe tải <16 tấn chạy bằng dầu Diesel, hệ số phát thải các chất ô nhiễm là:

Bảng 17: Hệ số phát thải của các chất ô nhiễm đối với xe tải <16 tấn

STT	Các chất phát thải	Hệ số phát thải (kg/1000km/lượt xe)
1	Bụi	0,9
2	NO _x	14,4
3	SO ₂	4,15S
4	CO	2,9
5	VOC	0,8

Nguồn: Rapid inventory technique in environmental control, WHO, 1993.

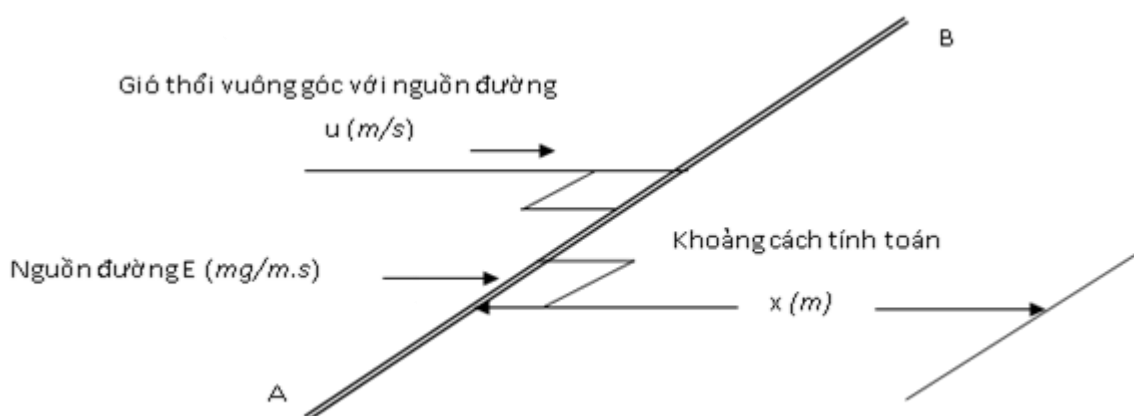
Ghi chú: S là hàm lượng lưu huỳnh có trong dầu Diesel (S=0,05%)

Bảng 18. Tải lượng các chất ô nhiễm từ phương tiện vận chuyển

STT	Các chất phát thải	Lượt xe/h	Quãng đường (km)	Hệ số ô nhiễm (kg/1000km/lượt xe)	Tải lượng (kg/h)	Tải lượng (mg/m/s)
Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240						
1	Bụi	12	30	0,9	0,324	0,003
2	NO _x			14,4	5,184	0,048
3	SO ₂			4,15S	0,000747	0,000007
4	CO			2,9	1,044	0,009667

5	VOC			0,8	0,288	0,002667
Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285						
1	Bụi	14	30	0,9	0,378	0,0035
2	NOx			14,4	6,048	0,056
3	SO2			4,15S	0,000872	0,000008
4	CO			2,9	1,218	0,011278
5	VOC			0,8	0,336	0,003111

Để tính toán phát thải và mức độ ảnh hưởng của bụi, khí thải trong quá trình vận chuyển, ta sử dụng mô hình nguồn đường.



Hình 2. Mô hình các yếu tố tính toán phát thải do giao thông (nguồn đường)

Giả định, nguồn đường trên là nguồn thải liên tục, gió thổi vuông góc với nguồn đường.

Nồng độ trung bình chất ô nhiễm ở khoảng cách x, cách nguồn đường phía cuối gió ứng với các điều kiện trên được xác định theo công thức tính toán như sau:

$$C_{(x)} = 2E / (2\delta)^{1/2} \delta_z \cdot U$$

Hoặc có thể xác định theo công thức mô hình cải biên của Sutton như sau:

$$C = 0,8E \frac{\left\{ \exp\left[\frac{-(z+h)^2}{2\sigma_z^2}\right] + \exp\left[\frac{-(z-h)^2}{2\sigma_z^2}\right] \right\}}{\sigma_z u}$$

Trong đó:

- C là nồng độ chất ô nhiễm trong môi trường không khí (mg/m³).
- E là tải lượng của chất gây ô nhiễm từ nguồn thải tính trên đơn vị dài của nguồn đường trong đơn vị thời gian (mg/m.s).
- z là độ cao của điểm tính toán (m); Xét mức độ phát thải ở độ cao z = 2 m.

- h là độ cao của mặt đường so với mặt đất xung quanh (m); h = 0,2 m.

- u là tốc độ gió trung bình tại khu vực (m/s); Tốc độ gió trung bình trong đất liền Hải Phòng hàng năm dao động trong khoảng từ 1,8 đến 4,1 m/s, chọn u = 2,7 m/s

- $\sigma_z = 0,53x^{0,73}$ là hệ số khuếch tán chất ô nhiễm theo phương thẳng đứng (m).

- x là khoảng cách tính từ tâm đường sang 2 bên (m)

Bảng 19. Nồng độ các chất ô nhiễm do các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu

Đại lượng	Chất ô nhiễm				
	Bụi	NO ₂	SO ₂	CO	VOC
Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240					
Tải lượng E (mg/m.s)	0,003	0,048	0,000007	0,009667	0,002667
Nồng độ gia tăng tại điểm cách tâm đường 5m (mg/m ³)	0,00527	0,008425	0,000001	0,001697	0,000468
Nồng độ gia tăng tại điểm cách tâm đường 10m (mg/m ³)	0,00487	0,007798	0,000001	0,00157	0,000433
Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285					
Tải lượng E (mg/m.s)	0,0035	0,056	0,000008	0,011278	0,003111
Nồng độ gia tăng tại điểm cách tâm đường 5m (mg/m ³)	0,000614	0,009829	0,000001	0,001979	0,00546
Nồng độ gia tăng tại điểm cách tâm đường 10m (mg/m ³)	0,000569	0,009097	0,000001	0,001832	0,000505
QCVN 05:2023/BTNMT	0,3	0,35	0,2	30	-

Nồng độ các chất thải trong không khí tại một vị trí bất kỳ khi chịu tác động thêm từ hoạt động của xe chở nguyên vật liệu được tạm tính như sau:

$$C_t = C_o + C(mg/m^3)(**)$$

Trong đó:

- + C_t : Nồng độ chất thải trong không khí khi có xe vận chuyển nguyên vật liệu.
- + C_o : Nồng độ chất thải trong không khí hiện trạng khi không có xe vận chuyển nguyên vật liệu.
- + C : Nồng độ chất thải phát thải vào trong không khí khi có hoạt động của xe vận chuyển vật liệu (được tính toán tại bảng 19).
- Nồng độ chất thải trong không khí hiện trạng khi chưa có xe vận chuyển nguyên vật liệu (C_o) được lấy từ kết quả phân tích môi trường không khí hiện trạng.

Bảng 20. Nồng độ các chất thải trong không khí khi có thêm xe vận chuyển nguyên vật liệu

Đại lượng	Chất ô nhiễm (mg/m^3)			
	Bụi	SO_2	NO_2	CO
Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240				
Nồng độ chất thải có trong môi trường không khí hiện trạng (mg/m^3)	0,0194	0,0551	0,0254	<4,5
Nồng độ tại điểm cách tâm đường 5m (mg/m^3)	0,02467	0,063525	0,025401	<4,501697
Nồng độ tại điểm cách tâm đường 10m (mg/m^3)	0,02327	0,062998	0,025401	<4,50157
Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285				
Nồng độ chất thải có trong môi trường không khí hiện trạng (mg/m^3)	0,034	0,0391	<0,024	<4,5
Nồng độ tại điểm cách tâm đường 5m (mg/m^3)	0,034614	0,048929	<0,024001	<4,501979
Nồng độ tại điểm cách tâm đường 10m (mg/m^3)	0,034569	0,048197	<0,024001	<4,501832
QCVN 05:2023/BTNMT	0,3	0,35	0,2	30

- **Nhận xét:** Theo kết quả bảng dữ liệu tính toán trên cho thấy, nồng độ các chất ô nhiễm phát thải ra từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu trong giai đoạn xây dựng đều nằm dưới ngưỡng cho phép (QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí).

❖ **Hoạt động của máy móc hỗ trợ thi công xây dựng**

Tải lượng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường xây dựng được tính toán dựa trên sự tiêu hao nhiên liệu (dầu diesel). Thực tế lượng tiêu hao nhiên liệu dầu trong mỗi ngày, mỗi giai đoạn thi công là khác nhau. Căn cứ nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị trong giai đoạn thi công, định mức tiêu hao

nhiên liệu của các loại máy móc thiết bị, dự kiến nhu cầu sử dụng dầu DO lớn nhất theo giờ là khoảng 50 lít/giờ.

Việc vận hành thiết bị đồng nghĩa nhiên liệu dầu DO bị đốt cháy và sinh ra bụi, khí thải chứa CO, SO₂, NO_x...

- Hệ số phát thải được lấy theo tài liệu US-EPA, Locomotive Emissions Standard, Regulatory Support Document, April, 1998, cụ thể:

+ Thể tích khí thải tiêu chuẩn khi đốt cháy 1 lít dầu là $V = 18 \text{ Nm}^3/\text{lít DO}$.

+ Tải lượng ô nhiễm trong khối thải tương ứng khi đốt 1 lít dầu DO: $E(\text{TSP}) = 1,80 \text{ g/l}$; $E(\text{SO}_2) = 2,80 \text{ g/l}$; $E(\text{CO}) = 7,25 \text{ g/l}$; $E(\text{NO}_x) = 3,40 \text{ g/l}$; $E(\text{VOCs}) = 2,83 \text{ g/l}$.

Nồng độ nguồn thải phát sinh từ hoạt động máy móc thi công được tính toán theo $C = (E_s * L) / (u * H)$ (**công thức 1**), được dự báo như sau:

Bảng 21. Nồng độ bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận hành máy móc thi công dự án

TT	Hạng mục tính	Đơn vị	Giá trị tính				
			TSP	SO ₂	NO ₂	CO	VOCs
Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240							
1	Phạm vi hoạt động (S)	m ²	43.550,7				
2	Lượng dầu DO tiêu thụ (V _D)	lít/h	50				
3	Hệ số phát thải (α)	g/lít DO	1,8	2,8	3,4	7,25	2,83
4	Khối lượng ô nhiễm (E) = V _{DX} α	g/h	90	140	170	362,5	141,5
5	Tải lượng TB (E _s) = 10 ³ E/3.600/S	mg/m ² /s	0,00694	0,00089	0,00108	0,00336	0,00131
6	Chọn điều kiện tính toán		L= 202,5 m, u = 2,7 m/s; H = 2,5 m				
7	C = (E _s *L)/(u*H)	mg /m ³	0,10417	0,01339	0,01626	0,03468	0,01354
Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285							
1	Phạm vi hoạt động (S)	m ²	53.532,1				
2	Lượng dầu DO tiêu thụ (V _D)	lít/h	50				
3	Hệ số phát thải (α)	g/lít DO	1,8	2,8	3,4	7,25	2,83
5	Khối lượng ô nhiễm (E) = V _{DX} α	g/h	90	140	170	362,5	141,5
6	Tải lượng TB (E _s) = 10 ³ E/3.600/S	mg/m ² /s	0,00694	0,00073	0,00088	0,00188	0,00073
7	Chọn điều kiện tính		L= 254,9 m, u = 2,7 m/s; H = 2,5 m				

	toán						
8	$C = (Es*L)/(u*H)$	mg /m ³	0,13112	0,01372	0,01666	0,03552	0,01386
QCVN 05:2023/BTNMT		mg /m ³	0,3	0,35	0,2	30	-

- *Tác động:* Theo số liệu dự báo, nồng độ bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận hành máy móc thiết bị hỗ trợ thi công đều thấp hơn QCVN 05:2023/BTNMT. Đồng thời, trong giai đoạn thi công, chủ dự án áp dụng biện pháp giảm thiểu nguồn thải tại nguồn như trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc, sử dụng nhiên liệu dầu DO, xăng có chất lượng đảm bảo hàm lượng S theo tiêu chuẩn, có kế hoạch sử dụng máy móc phù hợp, đảm bảo thi công và bảo vệ môi trường, không chông chéo. Do đó, mức độ tác động của nguồn thải này là không lớn, có thể chấp nhận.

❖ Ô nhiễm bụi từ hoạt động đào, đắp công trình

Mức độ phát tán bụi trong hoạt động đào, đắp công trình phụ thuộc vào khối lượng đào, đắp đất, được tính toán căn cứ trên hệ số phát thải ô nhiễm (E). Xác định hệ số phát thải ô nhiễm bụi theo tài liệu hướng dẫn Đánh giá tác động môi trường của Ngân hàng thế giới (World Bank, 1991 và US EPA, 1995) như sau:

$$E = k \times 0,0016 \times (U/2,2)^{1,4} / (M/2)^{1,3} \text{ (kg/tấn)}$$

Trong đó: E: Hệ số ô nhiễm (kg/tấn);

k: Hệ số không thứ nguyên cho kích thước bụi ($k = 0,8$ với bụi có kích thước $< 30\mu\text{m}$)

U (m/s): tốc độ gió tại thời điểm thi công, $u = 2,7 \text{ m/s}$

M: Độ ẩm trung bình của vật liệu đắp (đất núi, cát, đất đào tận dụng). Chọn độ ẩm trung bình $M = 15 \%$

$$\text{Vậy : } E = 0,8 \times 0,0016 \times (2,7/2,2)^{1,4} / (0,15/2)^{1,3} = 0,05 \text{ (kg/tấn)}$$

Nồng độ nguồn thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp được tính theo công thức: $C = (Es*L)/(u*H)$ (công thức 1)

Trong đó:

Es (mg/m²/s): tải lượng ô nhiễm trung bình,

L (m): chiều dài khu đất dự án,

U (m/s): tốc độ gió tại thời điểm thi công, $u = 2,7 \text{ m/s}$

H (m): chiều cao phân tán nguồn thải, $H = 5 \text{ m}$

• **Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240**

- Khối lượng đào: là $16.849,9 \text{ m}^3 \sim 23.589,86 \text{ tấn}$

- Khối lượng đắp tổng cộng là $55.784,88 \text{ m}^3$ tương đương khoảng $67.143,4 \text{ tấn}$ ($55.281,07 \text{ m}^3 \sim 66.337,29 \text{ tấn}$ cát mua bổ sung; $503,81 \text{ m}^3 \sim 806,1 \text{ tấn}$ đất núi).

- Khối lượng đào đắp tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 là 90.733,26 tấn, bụi phát sinh tối đa tương ứng $90.733,26 \times 0,05 = 4536,67\text{kg}$. Quá trình đào, đắp diễn ra trong khoảng 100 ngày vì vậy lượng bụi phát sinh là $5.670.829 \text{ mg/h}$, tải lượng bụi = $0,04\text{mg/m}^2/\text{s}$. Áp dụng công thức 1 với các hệ số $L = 202,5 \text{ m}$, $U = 2,7 \text{ m/s}$; $H = 2,5\text{m}$. Nồng độ bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp là $1,2 \text{ mg/m}^3$ (thấp hơn TCCP quy định tại QCVN 02:2009/BYT – 8 mg/m^3).

Tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285

- Khối lượng đào: là $16.990,38 \text{ m}^3 \sim 23.786,532\text{tấn}$

- Khối lượng đắp tổng cộng là $95.032,27\text{m}^3$ tương đương khoảng $114.101,76\text{ tấn}$ ($94.866,84 \text{ m}^3 \sim 113.840,21\text{tấn}$ cát mua bổ sung; $165,432 \text{ m}^3 \sim 264,691\text{tấn}$ đất núi)

- Khối lượng đào đắp tại trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 là $137.891,29\text{ tấn}$, bụi phát sinh tối đa tương ứng $137.891,29 \times 0,05 = 6.894,56\text{kg}$. Quá trình đào, đắp diễn ra trong khoảng 4 tháng (120 ngày) vì vậy lượng bụi phát sinh là $7.181.838 \text{ mg/h}$, tải lượng bụi = $0,04\text{mg/m}^2/\text{s}$. Áp dụng công thức 1 với các hệ số $L = 254,9 \text{ m}$, $U = 2,7 \text{ m/s}$; $H = 2,5\text{m}$. Nồng độ bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp là $1,5 \text{ mg/m}^3$ (thấp hơn TCCP quy định tại QCVN 02:2009/BYT – 8 mg/m^3).

Hầu hết loại bụi này có kích thước lớn, nên sẽ không phát tán xa vì vậy, chúng chỉ ảnh hưởng đến công nhân tham gia thi công tại công trường và các đối tượng lân cận tiếp giáp dự án.

❖ Bụi và khí thải phát sinh từ công đoạn hàn

Các loại hoá chất chứa trong que hàn bị cháy và phát sinh khí thải có chứa các chất độc hại có khả năng gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân lao động.

Theo nghiên cứu của Ban quản lý an toàn và sức khỏe lao động Hoa Kỳ (OSHA), các phân tử khí hàn được hình thành chính từ sự bay hơi của kim loại và của các chất hàn khi nóng chảy. Khi nguội đi, những hơi này sẽ ngưng tụ và phản ứng với oxy trong khí quyển hình thành nên các phân tử nhỏ mịn. Thành phần trong khí hàn bao gồm: các thành phần như (Cu, Pb, Ni, Mn, Cd, Cr, một số oxit Sắt, Kẽm...), CO, NOx. Các phân tử khí này có kích thước rất nhỏ, có thể đi vào phổi và ngưng tụ trên đó, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ hô hấp của công nhân trực tiếp tham gia công đoạn hàn. Ngoài ra, công nhân nếu tiếp xúc nhiều với khí hàn sẽ dễ mắc các bệnh viêm phế quản, viêm phổi, hen suyễn, và các bệnh về da, mắt...

Tại trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 sử dụng 5kg que hàn, tại trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285 sử dụng 1kg que hàn, khối lượng que hàn sử dụng là rất nhỏ. Bụi và các khí thải từ quá trình hàn nhanh chóng phát tán trong môi trường xung quanh. Khí thải từ công đoạn hàn không cao so với ô nhiễm từ các nguồn khác phát sinh rải rác không gây ảnh hưởng đến diện rộng, chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến những người công nhân hàn. Công đoạn hàn được triển khai ngoài trời, các môi hàn lại nằm rải rác, không tập trung tại một vị trí nên rất khó cho việc thu gom, xử lý. Chủ dự án sẽ đề xuất biện pháp giảm thiểu tác hại của khí thải này đến sức khỏe của người công nhân.

3.2.1.5. Tiếng ồn

- Nguồn phát sinh: nguồn thải này phát sinh từ hoạt động vận tải, hoạt động vận hành máy móc thiết bị tại công trường.

- *Đối tượng chịu tác động*: được xác định là công nhân xây dựng và người dân sinh sống lân cận.

- *Dự báo mức ồn*:

Mức ồn cộng hưởng sinh ra tại một điểm do tất cả các máy móc gây ra được tính theo công thức:

$$L_{\Sigma} = 10. \lg \sum_i^n 10^{0,1 \cdot L_i} \text{ (dBA)}$$

Mức ồn ở khoảng cách r2 sẽ giảm hơn mức ồn ở điểm có khoảng cách r1 là:

- Đối với nguồn điểm (*máy móc thiết bị*): $\Delta L = 20. \lg (r2/r1)^{1+a}$

- Đối với nguồn đường (*xe vận chuyển*): $\Delta L = 10. \lg (r2/r1)^{1+a}$

Trong đó:

ΔL : Độ giảm tiếng ồn (dBA).

r1: Khoảng cách cách nguồn ồn (*r1 thường bằng 1,5 m*).

r2: Khoảng cách cách r1.

a: Hệ số kể đến ảnh hưởng hấp thụ tiếng ồn của địa hình mặt đất.

+ Đối với mặt đất trồng cỏ a= 0,1;

+ Đối với mặt đất trống trải không có cây a= 0;

+ Đối với mặt đường nhựa và bê tông a= - 0,1.

Trong giai đoạn thi công xây dựng, nên có hệ số a= 0:

- Đối với nguồn điểm:

+ Với khoảng cách r2 = 20m: $\Delta L = 20. \lg (20/1,5)^1 = 22,5 \text{ dBA}$

+ Với khoảng cách r2 = 50m: $\Delta L = 20. \lg (50/1,5)^1 = 30,46 \text{ dBA}$

+ Với khoảng cách r2 = 150m : $\Delta L = 20. \lg (150/1,5)^1 = 40 \text{ dBA}$

- Đối với nguồn đường (xe ô tô, xe tưới nước, máy rải, máy lu, máy ủi):

+ Với khoảng cách r2 = 20m : $\Delta L = 10. \lg (20/1,5)^1 = 11,25 \text{ dBA}$

+ Với khoảng cách r2 = 50m : $\Delta L = 10. \lg (50/1,5)^1 = 15,23 \text{ dBA}$

+ Với khoảng cách r2 = 150m : $\Delta L = 10. \lg (150/1,5)^1 = 20 \text{ dBA}$

TT	Máy móc, thiết bị	Mức ồn trung bình cách 1,5m (dBA) (*)	Mức ồn cách nguồn (dBA)		
			20 m	50m	150m
1.	Máy đào	85	62,5	54,54	45
2.	Máy ủi	85	73,75	69,7	65
3.	Máy lu	80	68,75	64,7	60
4.	Xe ô tô	78	66,75	62,7	58
5.	Máy đầm	82	59,5	51,54	42
6.	Máy hàn	77	54,5	46,54	37
7.	Máy trộn bê tông/trộn vữa	85	62,5	54,54	45
8.	Máy rải	85	73,75	69,7	65
9.	Máy mài	84	61,65	53,54	44
10.	Máy khoan	98	75,5	67,54	58
11.	Máy cắt	84	61,5	53,54	44
12.	Xe tưới nước	81	69,75	65,7	61
Mức ồn trung bình		83,67	64,85	59,6	52
Mức ồn cộng hưởng		99,33	80,5	75,4	70
QCVN 26:2010/BTNMT		70 dBA			

(*): Nguồn U.S Federal Transit Administration, 2006)

- **Nhận xét:** Theo số liệu dự báo tại bảng trên, mức ồn giảm dần theo không gian phân tán, càng gần nguồn thải, mức ồn càng lớn và vượt ngưỡng cho phép; tại khoảng cách từ 20 m thì hầu hết mức ồn thấp hơn tiêu chuẩn (trừ ủi, máy khoan, máy rải), khoảng cách từ 50m thì mức ồn đều thấp hơn tiêu chuẩn. Khi vận hành cùng lúc nhiều/tất cả máy móc hỗ trợ thi công sẽ gây ồn cộng hưởng – điều này không thể tránh khỏi, khi đó, mức ồn cộng hưởng dự báo khi hoạt động tất cả cùng lúc các máy móc thiết bị cao hơn so với tiêu chuẩn kể cả ở các khoảng cách xa dự án, đối tượng chịu tác động trực tiếp là công nhân làm việc và dân cư sinh sống gần khu vực dự án (trong phạm vi 150m tính từ nguồn ồn). Tiếng ồn dự báo trên bảng trên là tiếng ồn có thể phát sinh lớn nhất tại dự án, tuy nhiên thực tế thi công không có sự hoạt động đồng thời có tất cả các máy móc thiết bị đồng thời quá trình thi công cần có kế hoạch thi công phù hợp, tránh sử

dụng đồng thời nhiều máy móc trên công trường, nên tiếng ồn phát sinh sẽ giảm hơn so với dự báo trên. Tiếng ồn phát sinh trong quá trình thi công dự án phát sinh đáng kể nhất trong giai đoạn san lấp tạo mặt bằng thi công do tập trung các loại máy móc, phương tiện thi công cùng lúc (máy lu, xe ô tô ra vào, máy ủi,...).

Việc tiếp xúc liên tục với mức ồn lớn sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân làm việc tại công trường với những biểu hiện như giảm khả năng nghe, có thể gây bệnh điếc nghề nghiệp; gây rối loạn chức năng thần kinh, gây bệnh đau đầu, chóng mặt, cảm giác sợ hãi làm giảm năng suất lao động và gây tổn thương hệ tim mạch và tăng bệnh về đường tiêu hóa.

3.2.1.6. Rung động

Hoạt động xây dựng có thể gây ra mức rung mặt đất khác nhau, phụ thuộc vào thiết bị và phương pháp làm việc. Hoạt động của các thiết bị xây dựng gây ra rung động lan truyền trên mặt đất và giảm dần theo khoảng cách. Các công trình gần khu vực xây dựng sẽ bị ảnh hưởng của rung động với các mức độ khác nhau từ không bị ảnh hưởng (ở mức rung thấp nhất), đến có thể cảm nhận được rung (ở mức rung trung bình) và gây phá hủy nhẹ (mức rung cao nhất). Rung động sinh ra từ các hoạt động xây dựng ít khi đạt được mức gây phá hủy các cấu trúc khác, tuy nhiên nó có thể đạt đến mức có thể nghe và cảm nhận thấy tại những công trình nằm gần với vị trí dự án. Trong quá trình thi công xây dựng dự án, một số hoạt động gây rung động bao gồm:

- Hoạt động của xe vận tải chở nguyên vật liệu xây dựng và thiết bị
- Hoạt động của các máy móc tham gia xây dựng
- Độ rung cộng hưởng của các thiết bị khi vận hành cùng một lúc sẽ cao hơn mức độ rung của từng thiết bị riêng rẽ, đây sẽ là nguồn thải gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của công nhân xây dựng trên công trường và các hộ dân tiếp giáp tuyến đường.

3.2.1.7. Tác động đến giao thông khu vực

- Đối với trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240, trong phạm vi thu hồi sử dụng đất sẽ chiếm dụng 2 đoạn tuyến đường giao thông nội đồng có bề rộng từ 1,5-2,3m với tổng chiều dài khoảng 235m, nếu không có biện pháp hoàn trả phù hợp sẽ gây ngăn cách khu vực, gây khó khăn cho hoạt động canh tác của người dân.

Trong thời gian vận chuyển nguyên vật liệu, lượng đào đắp thải sẽ làm tăng mật độ giao thông trên các tuyến đường dẫn đến dự án đặc biệt các tuyến giao thông kết nối giao thông trực tiếp tới các công trường thi công. Việc gia tăng mật độ các phương tiện vận tải trên các tuyến đường vận chuyển của dự án sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra các tai nạn giao thông, có nguy cơ gây suy giảm chất lượng nền đường giao thông nếu không được kiểm soát tốt tải trọng các xe vận chuyển. Nguyên vật liệu, bùn đất cần vận chuyển đi đổ thải nếu không được che chắn sẽ rơi vãi, phát sinh bụi trên đường vận chuyển, gây ô nhiễm môi trường, gây nguy hiểm cho người đi đường.

3.2.1.8. Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội xã Phả Lễ

Việc triển khai xây dựng dự án sẽ góp phần thúc đẩy một số ngành kinh doanh khác phát triển như: vận tải, buôn bán vật liệu xây dựng, dịch vụ ăn uống,... Đồng thời cũng sẽ tạo ra công ăn việc làm cho một bộ phận người trong độ tuổi lao động tuy chỉ mang tính chất tạm thời. Tuy nhiên hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực thực hiện Dự án.

Tuy nhiên việc triển khai xây dựng dự án sẽ phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi do hoạt động của các phương tiện máy móc trên công trường, hoạt động của quá trình bốc xếp vật liệu lên các phương tiện vận chuyển, thi công hay hoạt động của các phương tiện ra vào công trường,... ít nhiều gây ảnh hưởng đến nhân dân xung quanh khu vực.

Trong mùa khô hanh và khi có gió lớn, bụi cuốn theo gió phát tán ra khu dân cư gần kề dự án làm ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người dân gây nguy cơ gia tăng các bệnh về đường hô hấp. Bụi bám lên các vật dụng, phương tiện, thiết bị vừa gây bất tiện trong sử dụng, sản xuất, sinh hoạt, vừa làm giảm tuổi thọ của chúng. Chủ đầu tư sẽ áp dụng các biện pháp khắc phục, giảm thiểu để giảm tối đa các tác động này.

Quá trình thi công dự án nảy sinh một số vấn đề có tính chất xã hội đó là vấn đề an ninh trong thời gian xây dựng, nhiều loại vật tư, thiết bị được tập trung tại công trường vì vậy cần phải bảo vệ đề phòng trường hợp kẻ gian lấy cắp các thiết bị sẽ ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

Quá trình vận chuyển các nguyên vật liệu, chất thải ra vào công trường sẽ làm gia tăng mật độ giao thông khu vực đặc biệt là tuyến đường trục xã, trục thôn kết nối giao thông trực tiếp tới dự án. Việc gia tăng mật độ giao thông có thể gây ra ùn tắc giao thông, tăng khả năng xảy ra rủi ro tai nạn giao thông, nhất là vào giờ cao điểm như thời điểm học sinh đi học, tan trường, thời gian người dân đi làm và về nhà,...

3.2.1.9. Tác động đến hoạt động tiêu thoát nước hiện trạng, sản xuất nông nghiệp

- Giai đoạn đào, đắp đất: làm phát sinh đất dư thừa, nếu đổ bừa bãi, không thu gom, xử lý kịp thời khi trời mưa xuống cuốn trôi đất, bùn thải xuống hệ thống tiêu thoát nước mưa khu vực (mương, rãnh thoát nước) gây bồi lắng, tắc hệ thống thoát nước tại khu vực dự án gây ngập úng cục bộ.

- Quá trình vận chuyển đất thừa: nếu bị rơi vãi trên đường, khi gặp mưa, đất bị cuốn theo dòng nước mưa gây tắc hệ thống thoát nước hiện trạng;

- Quá trình thi công đường, trộn bê tông: làm rơi vãi đá, cát,... không được thu gom xử lý sẽ chảy vào hệ thống thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy.

- Trong quá trình triển khai xây dựng dự án nếu không có phương án hoàn trả công trình thủy lợi cũng như biện pháp thi công hoàn trả phù hợp sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến tưới tiêu thủy lợi, sản xuất nông nghiệp, gây ra ngập úng cục bộ khu vực lân cận dự án, ảnh hưởng đến hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên. Tuy nhiên các tác động do chiếm dụng các công trình thủy lợi trong phạm vi sử dụng đất của dự án là không đáng kể do:

+ Đối với tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang: Xây dựng tuyến mương thủy lợi hoàn trả tại khu vực phía Tây Bắc và Tây Nam khu đất sát mép đường hoàn trả dài khoảng 280,56m. Kết cấu mương B800, cao trình đáy bằng cao trình đáy kênh xây hiện trạng cao trung bình 1m, xây bằng gạch không nung dày 220, vữa xi măng cát M75#, đáy mương bê tông M200# đá 1x2. Phương án thi công: Xây mới và đấu nối hoàn chỉnh rồi mới tiến hành phá dỡ đoạn kênh cứng nằm trong phạm vi sử dụng đất của dự án.

+ Việc hoàn trả tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang đồng thời sẽ kết nối với phần còn lại của 2 kênh thuộc quản lý của UBND xã Phả Lễ bị ảnh hưởng bởi dự án từ đó đảm bảo việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Đồng thời để đảm bảo tiêu thoát nước mưa tràn mặt trong giai đoạn thi công, quá trình thi công bố trí rãnh thu (kích thước khoảng 0,3x0,3m), hố thu với khoảng cách 3m/hố thu trên mặt bằng công trường và hố lắng (thể tích khoảng 3m³, có bổ sung gổl thấm dầu) để thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn. Bố trí máy bơm, nhân công trực bơm nước mưa chảy tràn để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực đồng thời hạn chế thi công vào những ngày có mưa.

3.2.1.10. Tác động do các rủi ro, sự cố môi trường

a, Sự cố cháy nổ

Nguyên nhân dẫn đến sự cố gồm do điện năng quá tải; do sấm sét; do máy móc chạy bằng nhiên liệu vận hành quá lâu hoặc chập cháy ngay trong động cơ, do sự bất cẩn của công nhân khi hút thuốc, hàn điện.

Trong trường hợp sự cố xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng trước tiên là người lao động đang thi công trên công trường, gây thiệt hại đến các cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện trạng tại khu vực. Đối với đám cháy lớn còn có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến các công trình lân cận gây thiệt hại đến tài sản, con người của các cơ sở lân cận,... Vì vậy, việc giảm thiểu/hạn chế đến mức tối đa các tác động do sự cố cháy nổ này là rất cần thiết.

b, Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông

Nguyên nhân dẫn đến sự cố được xác định như sau:

- Do sự bất cẩn của công nhân làm việc trong vận hành thiết bị hoặc công nhân vận hành máy móc không có trình độ chuyên môn;

- Do máy móc thiết bị hỗ trợ gặp trục trặc;

- Ô nhiễm môi trường khả năng gây mệt mỏi, choáng váng hay ngất cho công nhân trong quá trình làm việc.

Hậu quả của nó để lại là khôn lường, nhẹ thì xước xác, gãy tay chân; nặng thì tàn tật suốt đời thậm chí là có thể dẫn đến thiệt mạng. Từ đó, kéo theo nhiều hệ lụy đối với gia đình công nhân gặp nạn. Vì vậy, việc hạn chế tối đa sự cố này trong suốt quá trình thi công được đặt lên hàng đầu.

c. Sự cố đối với máy móc thiết bị hỗ trợ thi công

Máy móc là cánh tay hỗ trợ đắc lực tại mỗi dự án, trường hợp máy móc gặp sự cố sẽ tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động, chậm tiến độ thi công, thiệt hại chi phí đầu tư. Máy móc gặp sự cố chủ yếu do lâu ngày không được bảo dưỡng nên động cơ hoạt động quá tải. Vì vậy, việc lựa chọn, kiểm tra máy móc hàng ngày là cần thiết.

3.2.2. Đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án

3.2.2.1. Nước thải

a. Nước thải sinh hoạt

- Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong quá trình thi công xây dựng công trình (phát sinh khoảng 1,5 m³/ngày/mỗi công trường) bố trí 3 nhà vệ sinh di động/một công trường đặt tại vị trí phù hợp, thuận tiện cho sinh hoạt của công nhân, đảm bảo không gây tác động xấu tới môi trường xung quanh. Nhà vệ sinh di động có hầm tự hoại dung tích 2 m³, định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý lượng nước này (khoảng 4 ngày/lần). Đồng thời chủ dự án quán triệt công nhân tuyệt đối không được phóng uế bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi quy định và cam kết không được xả nước thải sinh hoạt ra ngoài môi trường. Giảm thiểu lượng nước thải bằng việc tuyển dụng nhân công địa phương có điều kiện tự túc ăn ở. Tổ chức hợp lý nhân lực trong các giai đoạn thi công.

b. Nước thải xây dựng

- Tại mỗi công trường thi công, nước thải xây dựng (phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công) được thu gom theo rãnh thoát nước có kích thước 0,5x0,5(m) độ dốc 0,5-1% hướng về 2 bể lắng có đặt gôïi thấm dầu để hấp thụ văng dầu. Mỗi bể lắng có dung tích khoảng 3 m³, sau khi lắng cát và tách dầu mỡ, lượng nước này được tuần hoàn tái sử dụng cho mục đích rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công được thu gom về hố thu nước, sau khi lắng cát và tách dầu mỡ, lượng nước này được tuần hoàn để vệ sinh thiết bị, đập bụi, phun làm ẩm công trường khi cần thiết, lượng dư thừa sau giai đoạn thi công xây dựng thuê đơn vị có chức năng đến bơm hút. Chủ dự án cam kết không xả nước thải thi công ra ngoài môi trường. Gôïi thấm dầu được thay thế định kỳ và được quản lý như chất thải nguy hại.

- Bố trí vệ sinh máy móc, thiết bị tại vị trí gần các hố thu để thuận tiện cho việc thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động này.

c. Nước mưa chảy tràn

- Bố trí rãnh thu (kích thước khoảng 0,3x0,3m), hố thu với khoảng cách 3m/hố thu trên mặt bằng công trường và hố lắng (thể tích khoảng 3m³, có bổ sung gôïi thấm dầu) để thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn.

- Bố trí máy bơm, nhân công trực bơm nước mưa chảy tràn, để đảm tiêu thoát nước cho khu vực đồng thời hạn chế thi công vào những ngày có mưa. Nguồn tiếp nhận nước mưa của dự án trong giai đoạn xây dựng là các kênh mương thủy lợi xung quanh

dự án và vào kênh Đầm Ba Xã thuộc hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên.

- Chủ dự án yêu cầu công nhân thi công trên công trường phải thực hiện việc dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa. Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước.

3.2.2.2. Chất thải rắn thông thường

Thực hiện quản lý, thu gom chất thải rắn thông thường phát sinh theo các quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế như nilon, thùng bìa Carton, đầu mẫu sắt thép... được thu gom, tập kết vào Container 20 feet và bán phế liệu cho đơn vị có chức năng tái sử dụng, tái chế;

- Đối với lớp đất hữu cơ (tầng đất mặt) bóc tách từ đất trồng lúa được bóc tách riêng và bàn giao lại cho địa phương để tái sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

- Chất thải rắn xây dựng không thể tái chế, tái sử dụng cần đổ thải, Nhà thầu thi công có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý, tiếp nhận. Nhà thầu thi công có trách nhiệm thực hiện hoạt động này. Chủ dự án có trách nhiệm giám sát các hoạt động này.

- Đồng thời áp dụng một số biện pháp sau để giảm thiểu tối đa tác động do chất thải rắn xây dựng:

+ Bố trí 01 container 20 feet được chia làm 2 ngăn để lưu chứa (một ngăn lưu chứa chất thải thông thường, một ngăn lưu chứa chất thải nguy hại) phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

+ Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng.

+ Che chắn các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu để giảm phát sinh chất thải rắn trên đường vận chuyển.

+ Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng tiết kiệm các nguồn nguyên nhiên liệu phục vụ thi công xây dựng công trình nhằm tránh lãng phí, giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

+ Thanh thải, thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các nguyên nhiên, vật liệu, phế liệu thừa về nơi quy định. Nghiêm cấm việc đổ các chất thải trong quá trình thu dọn ra các khu vực xung quanh.

b. Đối với CTR từ hoạt động phát quang mặt bằng:

- Quá trình phát quang đến đâu sẽ thực hiện dọn dẹp mặt bằng không để ứ đọng trên công trường.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây cối, thảm thực vật.

c. Đối với rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

- Bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100-220 lít/thùng đặt ở những vị trí thuận tiện cho việc thu gom, phân loại và vận chuyển rác thải. Toàn bộ chất thải sinh hoạt được thu gom, phân loại theo khoản 1, Điều 75, Luật BVMT, tập kết vào thùng chứa và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vào cuối ngày làm việc.

- Toàn bộ chất thải sinh hoạt được thu gom, phân loại tại nguồn, tập kết vào thùng chứa và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vào cuối ngày làm việc.

- Chủ đầu tư đề ra nội quy quy định về việc thải bỏ rác đúng nơi quy định đối với đơn vị thi công và người lao động. Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

3.2.2.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại

Chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công thực hiện quản lý các chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng theo thông tư 02/2021/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, cụ thể như sau:

- Phân công cán bộ chuyên trách để đảm nhiệm vụ việc phân loại và quản lý CTNH.

- Tiến hành đào tạo cho cán bộ công nhân viên có thể phân loại chất thải ngay tại nguồn. Mỗi loại chất thải sẽ được lưu giữ trong một thùng riêng biệt. Bên ngoài mỗi thùng chứa có dán dấu hiệu cảnh báo CTNH.

- Các mã CTNH phát sinh được lưu chứa tạm thời trong thùng chứa có nắp đậy dung tích 100-240 lít đặt tại ngăn chứa chất thải nguy hại của Container 20 feet. Kho chứa phải đảm bảo thiết kế khép kín, có biển báo, gờ chống tràn. Trang bị bình bột chữa cháy cầm tay và vật liệu thấm hút bằng cát.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng (Công ty TNHH Tân Thuận Phong, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Toàn Thắng...) để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.

3.2.2.4. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do bụi, khí thải

❖ **Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển, thi công xây dựng**

Nguồn ô nhiễm không khí chủ yếu trong giai đoạn này là bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng; khí thải, tiếng ồn sinh ra từ các phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng. Để giảm thiểu các nguồn tác động này, chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công thực hiện các biện pháp sau:

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Đối với phương tiện vận chuyển vật liệu rời, chất thải xây dựng cần tuân thủ các quy định sau đây:

+ Thùng xe đảm bảo kín khít (cửa sau thùng xe với thân thùng phải kín, đảm bảo không chảy vật liệu khô và ướt, phải có nắp đậy hoặc bạt che phủ thùng kín khít).

+ Vật liệu rời, chất thải xây dựng không được xếp, đổ cao quá thành thùng xe, đảm bảo vật liệu rời, chất thải chuyên chở không rơi vãi ra đường.

- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế sự tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường, các phương tiện vận chuyển qua khu dân cư phải giảm tốc độ tránh khả năng gây tai nạn giao thông.

- Đất dư và phế thải xây dựng sau khi thi công phải vận chuyển đến ngay nơi quy định, nếu gây rơi vãi ra đường, làm ảnh hưởng đến vệ sinh chung sẽ phải tổ chức người thu gom và rửa đường ngay.

- Nguyên vật liệu sử dụng theo tiêu chí dùng đến đâu mua đến đó, không tập kết nhiều trên công trường, thi công hết trong ngày; bố trí công nhân thường xuyên quét dọn mặt bằng triển khai dự án và đường tiếp cận.

- Đối với cát có thể tập kết ngoài trời nhưng được che bạt để giảm thiểu phát tán bụi và hao hụt do cuốn trôi theo nước mưa. Các loại vật liệu như gạch, đá ít phát sinh ô nhiễm và ít bị tác động của môi trường tự nhiên có thể để ngoài trời không cần chế độ bảo quản.

- Sử dụng phương tiện thi công có nguồn gốc, đảm bảo vận hành ổn định trên công trường, bố trí tổ kỹ thuật kiểm tra máy móc hàng ngày trước khi sử dụng, vận hành nhằm phát hiện sớm sự cố và có giải pháp khắc phục kịp thời. Chủ dự án tắt máy móc vận hành hoạt động kém hiệu quả hoặc có dấu hiệu vận hành trục trặc đồng thời bố trí thời gian vận hành máy móc hợp lý, tránh chồng chéo gây ô nhiễm nguồn thải cục bộ. Chủ dự án sẽ trang bị đầy đủ bảo hộ lao động của công nhân (khẩu trang, quần áo bảo hộ,..), thiết lập nội quy công trường và yêu cầu công nhân chấp hành nghiêm chỉnh.

- Sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để giảm phát sinh khí thải ra môi trường.

- Chủ dự án lựa chọn đơn vị vận chuyển uy tín, có đầy đủ phương tiện đảm bảo chất lượng, yêu cầu đơn vị vận chuyển đất thải thừa đảm bảo che phủ bạt kín thùng xe, không để đất, đá rơi vãi, tuân thủ giao thông khi di chuyển, đổ thải đúng vị trí quy định của nhà nước, có sự ràng buộc các điều khoản trong hợp đồng về các nội dung này để nâng cao trách nhiệm thực hiện của đơn vị thầu.

- Thực hiện đào đắp theo đúng thiết kế hạn chế tối đa việc đào, đắp công trình vào ngày gió lớn.

- Tiến hành vây tôn công trường thi công để đảm bảo ngăn cách với các khu vực xung quanh.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động của công nhân (khẩu trang, quần áo bảo hộ,...), thiết lập nội quy công trường và yêu cầu công nhân chấp hành nghiêm chỉnh.

❖ Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh hơi dung môi từ hoạt động hàn, sơn hoàn thiện các hạng mục công trình.

- Sử dụng các loại que hàn và dây hàn có hàm lượng cacbon, lưu huỳnh và photpho thấp, đạt QCVN 3223:2000, giảm lượng chất ô nhiễm vào môi trường. Chủ dự án cam kết sẽ lựa chọn công nhân hàn có chuyên môn, năng lực; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc (mặt nạ phòng độc, giày, găng tay); thường xuyên kiểm tra giám sát các thiết bị, ổ cắm điện, các nguồn nhiên liệu có khả năng bắt cháy gần khu vực hàn để phòng ngừa nguy cơ cháy nổ; bố trí thời gian làm việc cũng như thời gian nghỉ giữa giờ cho công nhân trực tiếp hàn đảm bảo công nhân không tiếp xúc liên tục với hơi, khói hàn.

Trang bị đầy đủ bảo hộ cho công nhân sơn (khẩu trang, quần áo bảo hộ,...); bố trí thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

3.2.2.5. Tiếng ồn, rung động

- Sử dụng các phương tiện vận tải, máy móc hiện đại, có nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo các thông số kỹ thuật. Ưu tiên sử dụng thiết bị ít tạo tiếng ồn, lắp đặt thêm các vật liệu giảm xóc, giảm ầm, sử dụng máy móc, thiết bị phù hợp với công việc, tránh sử dụng các thiết bị hoạt động quá mức. Hướng dẫn công nhân nâng cao ý thức trong quá trình thi công để hạn chế các thao tác gây tiếng ồn, rung động lớn.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Bố trí tổ kỹ thuật kiểm tra động cơ hàng ngày trước khi vận hành, khi phát hiện sự cố tuyệt đối không sử dụng.

- Có kế hoạch vận hành máy móc hợp lý, tránh vận hành chồng chéo, gia tăng mức ồn, rung; tắt các thiết bị hoạt động kém hiệu quả; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc.

- Các biện pháp nêu trên được đưa ra như là một điều kiện bắt buộc đối với các nhà thầu nhằm đảm bảo chất lượng môi trường đạt tiêu chuẩn theo đúng quy định trong quá trình thi công xây dựng dự án.

3.2.2.6. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động do tăng mật độ giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội

- Bố trí hệ thống cọc tiêu, biển cảnh báo; cọc tiêu, biển báo được sơn phản quang để người đi đường có thể nhận biết, phòng tránh. Các điểm đào đắp, hố sâu đều có biển chỉ dẫn, cảnh báo.

- Tuyển dụng lái xe có kinh nghiệm, tuân thủ luật giao thông, chú ý quan sát tại các điểm giao cắt trên tuyến đường vận chuyển. Lựa chọn đơn vị vận chuyển uy tín, có đầy đủ phương tiện đảm bảo chất lượng, yêu cầu đơn vị trong quá trình vận chuyển đảm

bảo che phủ bạt kín thùng xe, không để đất, đá rơi vãi, tuân thủ giao thông khi di chuyển. Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm và thực hiện các biện pháp để sửa chữa hoàn trả các tuyến đường bị ảnh hưởng trong quá trình thi công

- Chủ dự án sẽ bố trí thời gian vận chuyển vật liệu hợp lý, tránh các khung giờ từ 7h-8h sáng và chiều từ 17h – 18h; Kết hợp với chính quyền địa phương, phụ trách quản lý giao thông khu vực để phân luồng giao thông, đặc biệt vào các giờ cao điểm tránh gây ùn tắc giao thông, tai nạn.

- Chủ dự án sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, công an địa phương, nhà thầu thi công trong việc điều tiết giao thông, giữ gìn trật tự an ninh khu vực thực hiện dự án.

- Có kế hoạch thi công hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị. Sử dụng phương tiện thi công có nguồn gốc, đảm bảo vận hành ổn định trên công trường, bố trí tổ kỹ thuật kiểm tra máy móc hàng ngày trước khi sử dụng.

- Đối với trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240, trong phạm vi thu hồi sử dụng đất sẽ chiếm dụng 2 đoạn tuyến đường giao thông nội đồng có bề rộng từ 1,5-2,3m với tổng chiều dài khoảng 235m, nếu không có biện pháp hoàn trả phù hợp sẽ gây ngăn cách khu vực, gây khó khăn cho hoạt động canh tác của người dân: Phương án hoàn trả 2 đoạn tuyến đường như sau:

- + Thiết kế 01 tuyến đường bê tông hoàn trả rộng 3,5m dài 274,23m (vị trí tuyến đường hoàn trả sẽ đồng thời kết nối với tuyến đường còn lại bị ảnh hưởng bởi dự án) có kết cấu như sau:

- + Mặt đường bê tông xi măng M250# đá 1x2cm dày 18cm;

- + Cấp phối đá dăm loại I dày 20cm;

- + Cát đen đầm chặt k0.9 dày 30cm.

- + Hoàn thành thi công hoàn trả đường trước khi tiến hành thi công các hạng mục công trình khác của dự án và chiếm dụng vĩnh viễn phần đường giao thông hiện trạng, hướng dẫn nhân dân di chuyển trên tuyến đường hoàn trả.

- Cam kết thực hiện tất cả các biện pháp đã đưa ra để giảm thiểu tác động liên quan đến chất thải gây ra trong quá trình thi công.

3.2.2.7. Phòng ngừa, giảm thiểu tác đến tiêu thoát nước hiện trạng, sản xuất nông nghiệp

- Tuân thủ đúng phương án thi công đã đề ra, san lấp khu vực dự án theo cao độ thiết kế đã được phê duyệt. Chủ dự án thực hiện thủ tục đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trước khi phá dỡ theo đúng quy định tại Điều 29 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Bố trí hoàn trả:

+ Đối với tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang: Xây dựng tuyến mương thủy lợi hoàn trả tại khu vực phía Tây Bắc và Tây Nam khu đất sát mép đường hoàn trả dài khoảng 280,56m. Kết cấu mương B800, cao trình đáy bằng cao trình đáy kênh xây hiện trạng cao trung bình 1m, xây bằng gạch không nung dày 220, vữa xi măng cát M75#, đáy mương bê tông M200# đá 1x2. Phương án thi công: Xây mới và đấu nối hoàn chỉnh rồi mới tiến hành phá dỡ đoạn kênh cứng nằm trong phạm vi sử dụng đất của dự án.

+ Việc hoàn trả tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang đồng thời sẽ kết nối với phần còn lại của 2 kênh thuộc quản lý của UBND xã Phả Lễ bị ảnh hưởng bởi dự án từ đó đảm bảo việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Trong quá trình thi công không để các phương tiện, máy móc, vật liệu và các trang thiết bị ảnh hưởng đến dòng chảy trong kênh; không xả nước thải thi công ra công trình thủy lợi.

- Các hạng mục công trình hoàn trả công trình thủy lợi sẽ được bàn giao lại cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV thủy lợi Thủy Nguyên, Ủy ban nhân dân các xã Phả Lễ để các đơn vị vận hành, điều tiết.

3.2.2.8. Phòng ngừa sự cố, rủi ro

a. Sự cố cháy nổ

- Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, trang bị phương tiện chữa cháy trên công trường.

- Xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng, tổ chức quản lý công nhân tốt nhất.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất.

- Tuyệt đối không thi công vào những ngày sấm sét.

- Quy định các vị trí hút thuốc trên công trường, tránh xa các khu vực chứa dầu DO, kho chứa chất thải và nguyên, nhiên liệu dễ cháy.

- Yêu cầu công nhân hàn kiểm tra đường điện, ổ cắm và đường dây dẫn điện trước khi thực hiện thao tác.

- Khi hàn, cắt, gia công kim loại phải được che chắn hoặc di dời đến nơi an toàn, sau đó mới tiến hành hàn, cắt.

b. Sự cố an toàn lao động, tai nạn giao thông

- Chủ dự án phối hợp với nhà thầu sử dụng máy móc có nguồn gốc, đảm bảo ổn định khi vận hành, thực hiện tất các thiết bị hoạt động kém hiệu quả hoặc có dấu hiệu trục trặc

- Chủ dự án tuyển dụng công nhân có kỹ năng và chuyên môn vận hành máy móc hỗ trợ. Kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng máy móc thi công công trình nhằm tránh những trường hợp gây tai nạn lao động đối với công nhân xây dựng và công nhân vận hành có thể xảy ra do máy móc cũ, hỏng...

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc như quần áo bảo vệ, găng tay, khẩu trang và yêu cầu công nhân mặc đầy đủ.

- Đơn vị nhà thầu bố trí kế hoạch thi công cụ thể, yêu cầu công nhân vận hành máy móc hỗ trợ thực hiện đúng kế hoạch để tránh chông chéo và gây va chạm trên công trường. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp đầy đủ nước uống cho công nhân.

- Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công, lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

c. Sự cố đối với máy móc thiết bị hỗ trợ thi công

- Chủ dự án phối hợp với nhà thầu sử dụng máy móc có nguồn gốc, đảm bảo ổn định khi vận hành, thực hiện tất các thiết bị hoạt động kém hiệu quả hoặc có dấu hiệu trục trặc; bố trí tổ kỹ thuật kiểm tra máy móc hàng ngày trước khi vận hành.

3.3. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành

Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/3285 thuộc Quân chủng Phòng Không - Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm với mục tiêu san lấp mặt bằng (Không bao gồm các công trình trên đất) và một số hạ tầng đầu nối ngoài hàng rào để phục vụ di dời, xây dựng các hạng mục công trình quốc phòng của các đơn vị bị thu hồi đất khi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm.

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là đất quốc phòng do đó các công trình được thực hiện theo dự án riêng do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về quốc phòng an ninh.

Do đó trong phạm vi báo cáo đánh giá tác động của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/3285 thuộc Quân chủng Phòng Không - Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm không có giai đoạn vận hành.

3.4. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

3.4.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.

- Dự án không có công trình bảo vệ môi trường.

3.4.2. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường, thiết bị xử lý chất thải, thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục

- Dự án không có công trình bảo vệ môi trường nên không trình bày nội dung này.

3.4.3 Tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường.

Sau khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng có Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cơ quan có thẩm quyền, Ban quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng giao lại cho Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/3285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân.

Các hạng mục công trình hoàn trả công trình thủy lợi sẽ được bàn giao lại cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV thủy lợi Thủy Nguyên để các đơn vị vận hành, điều tiết.

Đường giao thông hoàn trả Chủ đầu tư sẽ bàn giao lại cho đơn vị vận hành tuyến đường.

3.5. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo

Báo cáo đã sử dụng một số phương pháp đánh giá phổ biến đang được sử dụng phổ biến ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Mục tiêu của báo cáo đánh giá tác động môi trường là xác định các ảnh hưởng tiềm tàng về môi trường, xã hội, sức khỏe của người lao động trực tiếp và người dân tại khu vực lân cận dự án bởi sự hoạt động của dự án gây ra, nhằm đưa ra những quyết định khoa học và hợp lý để có biện pháp giảm thiểu tác động bất lợi tới môi trường.

Các đánh giá đối với tác động môi trường của dự án, đã cho thấy:

- Về mức độ chi tiết: Các đánh giá về tác động môi trường do hoạt động triển khai dự án được thực hiện một cách tương đối chi tiết, báo cáo đã nêu được các tác động đến môi trường và các nguồn ô nhiễm chính trong từng giai đoạn hoạt động của dự án. Đã xác định được không gian và thời gian của các đối tượng bị tác động. Định lượng được nguồn tác động và mức độ tác động.

- Về độ tin cậy của các đánh giá: Độ tin cậy của phương pháp đánh giá cao. Các công thức, hệ số thực nghiệm ứng dụng có độ tin cậy lớn hơn cả, cho kết quả gần với nghiên cứu thực tế.

Chương 4. PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng nên không trình bày nội dung này.

CHƯƠNG 5. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

Chương trình quản lý môi trường được tổng hợp dưới dạng bảng như sau:

Bảng 22: Chương trình quản lý môi trường của dự án

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
Giai đoạn chuẩn bị dự án: Chủ dự án kết hợp với chính quyền địa phương thực hiện trưng chính quản lý môi trường				
Thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất đất	Mất đất canh tác của các hộ dân Tác động đến môi trường xã hội do thu hồi đất	- Việc bồi thường đất và hỗ trợ cho người dân thuộc diện thu hồi sẽ được chủ dự án phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật và địa phương: - Để hạn chế các tác động xã hội tiêu cực do thu hồi đất, chủ dự án kết hợp với chính quyền địa phương kiểm kê, đánh giá, khối lượng công tác GPMB phải tiến hành với từng hộ dân trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, hợp lý; tuyên truyền giáo dục để người dân nâng cao nhận thức cũng như kế hoạch tiêu tiền đền bù hợp lý.		Trong suốt giai đoạn chuẩn bị dự án
Giai đoạn xây dựng: Chủ dự án và nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện chương trình quản lý môi trường của dự án				

Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án	Tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện, máy móc thi công	- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố. - Đối với phương tiện vận chuyển vật liệu rời, chất thải xây dựng cần tuân thủ các quy định sau đây: + Thùng xe đảm bảo kín khít (cửa sau thùng xe với thân thùng phải kín, đảm bảo không chảy vật liệu khô và ướt, phải có nắp đậy hoặc bạt che phủ thùng kín khít). + Vật liệu rời, chất thải xây dựng không được xếp, đổ cao quá thành thùng xe, đảm bảo vật liệu rời, chất thải chuyên chở không rơi vãi ra đường. - Sử dụng phương tiện thi công có nguồn gốc, đảm bảo vận hành ổn định trên công trường, bố trí tổ kỹ thuật kiểm tra máy móc hàng ngày trước khi sử dụng, vận hành - Tiến hành quây tôn công trường thi công để đảm bảo ngăn cách với các khu vực xung quanh. - Sử dụng các loại que hàn và dây hàn có hàm lượng cacbon, lưu huỳnh và phốt pho thấp, đạt QCVN 3223:2000, giảm lượng chất ô nhiễm vào môi trường. - Có kế hoạch vận hành máy móc hợp lý, tránh vận hành chông chéo, gia tăng mức ồn, rung; tắt các thiết bị hoạt động kém hiệu quả; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc.	Trong suốt thời gian thi công
---	---	---	--------------------------------------

Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án	Tác động do chất thải rắn xây dựng, phát quang mặt bằng	- Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế như nilon, thùng bìa Carton, đầu mẫu sắt thép... được thu gom, tập kết vào Container 20 feet và bán phế liệu cho đơn vị có chức năng tái sử dụng, tái chế; - Đối với lớp đất hữu cơ (tầng đất mặt) bóc tách từ đất trồng lúa là bàn giao lại cho đại phương để sử dụng cho mục đích nông nghiệp - Chất thải rắn xây dựng không thể tái chế, tái sử dụng cần đổ thải, Nhà thầu thi công có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý, tiếp nhận. Nhà thầu thi công có trách nhiệm thực hiện hoạt động này. Chủ dự án có trách nhiệm giám sát các hoạt động này. - Quá trình phát quang đến đâu sẽ thực hiện dọn dẹp mặt bằng không để ứ đọng trên công trường.	Trong suốt thời gian thi công
	Tác động do chất thải nguy hại	Chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công thực hiện quản lý các chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng theo thông tư 02/2021/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại: CTNH phát sinh được lưu chứa tạm thời trong thùng chứa có nắp đậy dung tích 100-240 lít đặt tại ngăn chứa chất thải nguy hại của Container 20 feet. Kho chứa phải đảm bảo thiết kế khép kín, có biển báo, gờ chống tràn. Trang bị bình bột chữa cháy cầm tay và vật liệu thấm hút bằng cát.	
	Nước mưa chảy tràn	- Bố trí rãnh thu (kích thước khoảng 0,3x0,3m), hố thu với khoảng cách 3m/hố thu chạy dọc 2 bên tuyến đường và hố	

		lắng (thể tích khoảng 3m^3, có bổ sung gói thấm dầu) để thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn. - Bố trí máy bơm, nhân công trực bơm nước mưa chảy tràn, để đảm tiêu thoát nước cho khu vực đồng thời hạn chế thi công vào những ngày có mưa. - Chủ dự án yêu cầu công nhân thi công trên công trường phải thực hiện việc dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa. Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước	
	Nước thải xây dựng	Nước thải xây dựng về 2 bể lắng có đặt gói thấm dầu để hấp thụ váng dầu. Mỗi bể lắng có dung tích khoảng 3m^3, sau khi lắng cát và tách dầu mỡ, lượng nước này được tuần hoàn tái sử dụng cho mục đích rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; tưới đập bụi công trường, tưới ẩm vật liệu xây dựng khi cần thiết, lượng dư thừa sau giai đoạn thi công xây dựng thuê đơn vị có chức năng đến bơm hút. Chủ dự án cam kết không xả nước thải thi công ra ngoài môi trường.	Trong suốt thời gian thi công
	Tác động do các sự cố, rủi ro (sự cố cháy nổ, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sự cố với máy móc thiết bị thi công)	- Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, trang bị phương tiện chữa cháy trên công trường. - Xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng, tổ chức quản lý công nhân tốt nhất. - Sử dụng máy móc có nguồn gốc, đảm bảo ổn định khi vận hành, thực hiện tất các thiết bị hoạt động kém hiệu quả hoặc có dấu hiệu trục trặc	

		- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc. - Lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công, lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo	
Sinh hoạt của công nhân trên công trường	- Nước thải sinh hoạt. - Rác thải sinh hoạt	- Sử dụng nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt - Bố trí các thùng đựng rác sinh hoạt trên công trường, có nắp đậy hợp vệ sinh. - Thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý và không xả nước thải sinh hoạt ra môi trường.	Trong suốt thời gian thi công

5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

5.5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công Dự án

** Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: tại các vị trí lưu giữ tạm thời chất thải rắn xây dựng, nguyên vật liệu xây dựng, vị trí lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tần suất giám sát: trong suốt thời gian thi công.

** Giám sát môi trường không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát: 02 điểm, 1 vị trí tại khu vực thi công hạ tầng kỹ thuật của Trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240; vị trí tại khu vực thi công hạ tầng kỹ thuật của Trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL172/e285

- Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), Ôn (dBA), Rung (dB).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

5.5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án: không có

CHƯƠNG 6. KẾT QUẢ THAM VẤN

I. Tham vấn cộng đồng

6.1. Quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

6.1.1. Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử

Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử, hồ sơ của dự án đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

6.1.2. Tham vấn bằng tổ chức họp lấy ý kiến

Thực hiện quy định về tham vấn ý kiến cộng đồng của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Ban quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng đã gửi Công văn về việc xin ý kiến tham vấn về nội dung báo cáo ĐTM của dự án cùng hồ sơ kèm theo tới UBND xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Những nội dung tham vấn của dự án gồm:

1. Vị trí, địa điểm thực hiện dự án, thời gian thực hiện dự án, quy mô dự án;
2. Những tác động môi trường của dự án;
3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;
4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án.
5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, các nội dung khác có liên quan đến dự án.

Sau khi nhận được các Văn bản xin ý kiến của chủ đầu tư, UBND xã Phả Lễ đã tổ chức họp tham vấn cộng đồng dân cư, có Văn bản phản hồi, tham gia ý kiến đối với Báo cáo ĐTM của dự án (Văn bản trả lời của UBND xã Phả Lễ và các Biên bản tham vấn cộng đồng được đính kèm Phụ lục).

Thông tin tham vấn cộng đồng:

- Thời gian họp tại xã Phả Lễ: ngày 16/9/2024, địa điểm họp: Hội trường UBND xã Phả Lễ.

- Thành phần tham gia cuộc họp:

+ Đại diện UBND xã: Chủ tịch UBND, Phó chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ xã, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên.

+ Đại diện chủ dự án:

Ông: Trần Ngọc Trung – Phó Giám đốc

6.1.3. Tham vấn bằng văn bản theo quy định

Thực hiện quy định về tham vấn ý kiến cộng đồng của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Ban quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng đã gửi văn bản

tham vấn tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND, UBMTTQ xã Tân Dương, Thủy Sơn. Ban quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng đã nhận được Văn bản trả lời về việc tham vấn ý kiến Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trện địa chính thức thuộc Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không – Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND, UBMTTQ xã Phả Lễ.

6.2. Kết quả tham vấn cộng đồng

Bảng 23. Kết quả tham vấn cộng đồng

TT	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, hoàn thiện hoặc giải trình	Cơ quan, tổ chức/cộng đồng dân cư/đối tượng quan tâm
I	Tham vấn bằng hình thức tổ chức họp lấy ý kiến		
	- Đề nghị chủ dự án quan tâm về vấn đề thu gom các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng, đặc biệt là chất thải xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh. - Đề nghị chủ dự án quan tâm thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình xây dựng. - Nguyên vật liệu xây dựng phải được che phủ bạt kín, hạn chế tối đa rơi vãi trên đường gây bụi ảnh hưởng đến người dân; - Có biện pháp giảm tiếng ồn từ máy móc thi công, nhất là các đoạn gần dân cư sinh sống. - Đề nghị thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, rác thải sinh hoạt hợp lý không làm ảnh hưởng đến điều kiện vệ sinh chung của khu vực;	Chủ dự án tiếp thu ý kiến của cộng đồng dân cư. Chủ dự án cam kết với cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương sẽ nghiêm túc nhận diện nguồn thải và thực hiện các biện pháp giảm thiểu phù hợp, có tính khả thi nhằm hạn chế tối đa đến hoạt động sinh hoạt của người dân và công trình dân sinh.	Cộng đồng dân cư xã Tân Dương, xã Thủy Sơn.

	- Quá trình thi công xây dựng có các biện pháp thi công đảm bảo giao thông, không gây ngăn cách khu vực, có giải pháp hoàn trả công trình thủy lợi; lựa chọn thời gian thi công phù hợp, hạn chế ảnh hưởng đến giờ giấc sinh hoạt hàng ngày của người dân; - Đề nghị chủ dự án thông báo kịp thời, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho địa phương về những hậu quả do rủi ro, sự cố từ hoạt động của Dự án gây ra. - Quan tâm, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng do chiếm dụng đất.		
II	Tham vấn bằng hình thức văn bản		
	- Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, bùn đất đổ thải xe vận chuyển phải được che phủ bạt kín, hạn chế tối đa rơi vãi gây bụi ảnh hưởng đến người dân;	Chủ dự án tiếp thu các ý kiến và cam kết thực hiện	UBND, Ủy ban MTTQ xã Phả Lễ
	- Đề nghị chủ dự án lựa chọn thời gian thi công phù hợp, hạn chế ảnh hưởng đến giờ giấc sinh hoạt hàng ngày của người dân;		
	- Thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, rác thải sinh hoạt hợp lý không làm ảnh hưởng đến điều kiện vệ sinh chung của khu vực;		

	- Quá trình thi công xây dựng có các biện pháp thi công đảm bảo giao thông, không gây ngăn cách khu vực.		
	- Có biện pháp thi công phù hợp đặc biệt phạm vi chiếm dụng đất thủy lợi để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.		
	- Quan tâm, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng do chiếm dụng đất.		
	Theo Báo cáo tại Trang 28: “ <i>Trong phạm vi thu hồi sử dụng đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 không có công trình hạ tầng kỹ thuật</i> ”. Tuy nhiên, tại Công văn số 68/UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ nguồn gốc đất trong phạm vi thu hồi Dự án của Tiểu đoàn TL72/e285 sẽ thực hiện thu hồi 53.532,1m trong đó thu hồi 159,7m ² thủy lợi. Đề nghị Chủ đầu tư làm rõ thu hồi 159,7m ² đất thủy lợi là đất công trình thủy lợi nào	Căn cứ văn bản số 70/CV-UBND ngày 19/9/2024 của UBND xã Phả Lễ về việc điều chỉnh thông tin Văn bản số 68/UBND ngày 22/8/2024 tại khu đất thực hiện xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 không có đất thủy lợi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn: Tại trang 78 Báo cáo: “Bố trí máy bơm, nhân công trực bơm nước mưa chảy tràn, để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực đồng thời hạn chế thi công vào những ngày có mưa”; đề nghị Chủ đầu tư bổ sung biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn và làm rõ nguồn tiếp nhận nước mưa của Dự án.	- Báo cáo đã làm rõ biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn trên mặt bằng công trường: Trên mặt bằng mỗi công trường bố trí rãnh thu (kích thước khoảng 0,3x0,3m), hố thu với khoảng cách 3m/hố thu và hố lắng (thể tích khoảng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

		3m ³ , có bổ sung gôì thấm đầu) để thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn. - Nguồn tiếp nhận nước mưa của dự án trong giai đoạn xây dựng là các kênh mương thủy lợi xung quanh dự án và vào kênh Đầm Ba Xã thuộc hệ thống thủy lợi Thủy Nguyên.	
	- Đối với khối lượng đất nông nghiệp đào tại mặt ruộng (tính từ mặt đất xuống trung bình 25cm) phải tuân thủ theo quy định tại Điều 57 Luật Trồng trọt năm 2018 và Điều 14, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (chỉ được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và không được đổ thải)	Khối lượng đào lớp đất hữu cơ bề mặt diện tích đất trồng lúa (25cm) sẽ được bóc tách riêng và bàn giao lại cho địa phương để sử dụng cho mục đích nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- Trong giai đoạn san nền, dự án có sử dụng khối lượng lớn vật liệu san nền bằng cát để lấp, nâng cao độ nền, do vậy, cần bổ sung nhận dạng tác động ảnh hưởng của vật liệu san lấp đến môi trường đất và nước trong khu vực; nghiên cứu đầy đủ và đề xuất phương án thoát nước rò rỉ từ cát (chủ yếu là nước mặn) gây tác động xấu đến môi trường nước và đất canh tác trong khu vực lân cận	Vật liệu san lấp được sử dụng tại dự án là cát không nhiễm mặn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	- - Dự án thực hiện phải thu hồi 52.410,6 m ² đất trồng lúa 02 vụ (đối với Tiểu	Chủ dự án tiếp thu ý kiến: Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thực	Sở Nông nghiệp và Phát

	đoàn TL72/e285) và 41.847,5 m² đất trồng lúa 02 vụ (đối với Đại đội PPK172/e240). Đề nghị Chủ đầu tư thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo đúng quy định của pháp luật.	hiện theo quy định tại: Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2015/NĐ-CP; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Luật Trồng trọt; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội; Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.	triển nông thôn
	- Thực hiện các thủ tục đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình đi qua khu đất của Dự án trước khi phá dỡ, san lấp mặt bằng theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (nếu có).	Chủ dự án tiếp thu ý kiến, cam kết tuân thủ các quy định có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

	- Đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (nếu có) được quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện thủ tục hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép cho hoạt động trước khi triển khai thi công xây dựng công trình.		
--	--	--	--

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. KẾT LUẬN

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được thực hiện theo các nội dung hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Về cơ bản, Báo cáo đã liệt kê, định lượng được hầu hết các nguồn thải và đề ra được biện pháp giảm thiểu xử lý khả thi, đảm bảo xử lý các nguồn thải đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Báo cáo đã xây dựng được chương trình quản lý và giám sát môi trường chi tiết, nhằm phát hiện và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường trong quá trình hoạt động. Trong đó, các đối tượng cần được kiểm soát đặc biệt là khí thải, nước thải, chất thải nguy hại và các sự cố cháy nổ,... có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh dự án.

2. KIẾN NGHỊ

- Kính đề nghị UBND thành phố, Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng tạo điều kiện thuận lợi để dự án được triển khai đúng tiến độ nhằm mục tiêu đưa công trình sớm được hoàn thành và đưa vào sử dụng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn cụ thể để dự án thực hiện tốt việc công tác giám sát, quản lý liên quan đến môi trường đảm bảo dự án hoạt động một cách an toàn đối với môi trường.

- Đề nghị chính quyền địa phương và các đơn vị bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông phối hợp với chủ đầu tư đảm bảo trật tự an ninh và an toàn giao thông khu vực.

3. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng thực hiện công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.

- Thực hiện giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống công trình thủy lợi, ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác tại khu vực thực hiện Dự án.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác điều tiết giao thông, kịp thời xử lý các sự cố và đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình trong khu vực Dự án.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra./.

PHỤ LỤC

Số: **33** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân;

Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây

dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-BĐT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

2. Mục tiêu đầu tư: San lấp tạo mặt bằng (không bao gồm các công trình trên đất) và một số hạ tầng đầu nối ngoài hàng rào để phục vụ di dời, xây dựng các hạng mục công trình quốc phòng của các đơn vị bị thu hồi đất khi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

3. Quy mô đầu tư: Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, bao gồm:

a) Trận địa chính thức Tiểu đoàn TL72/e285, diện tích sử dụng đất khoảng 5,39ha, gồm:

- San lấp tạo mặt bằng đến cao độ +2.40m (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K90.

- Xây dựng đầu nối thoát nước ngoài tường rào khu đất.

b) Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240, diện tích sử dụng đất khoảng 4,36ha, gồm:

- San lấp tạo mặt bằng đến cao độ +2.40m (cao độ lục địa) bằng cát đen đầm chặt K90. Xây tường đá hộc vữa XM mác 100 xung quanh (trừ các vị trí tiếp giáp với đường giao thông).

- Xây dựng đầu nối thoát nước ngoài tường rào khu đất.

- Hoàn trả nương nội đồng kết hợp đường giao thông dài khoảng 300m

4. Nhóm dự án: Nhóm B

5. Tổng mức đầu tư dự án: **127,905 tỷ đồng** (Một trăm hai mươi bảy tỷ, chín



trăm linh năm triệu đồng).

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phả Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.

8. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2026.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án: Năm 2020 - 2026.

- Giai đoạn kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng đảm bảo nội dung quy hoạch tại các Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023, Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023, Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư khi thay đổi về mục tiêu, quy mô, vượt tổng mức đầu tư nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: QP, XD, KHĐT, TC, TNMT;
- Quân chủng PK-KQ;
- TTTU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UB MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ngành: QS, KHĐT, TC, XD, TNMT;
- HU, HĐND, UBND huyện Thuỷ Nguyên;
- Báo HP, Đài PTTH HP, Cổng TTĐT TP;
- CV VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

Số: 43 /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Xét Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân với những nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân theo quy hoạch vị trí đóng quân đã phê duyệt để đảm bảo hạ tầng cơ sở bàn giao cho các



đơn vị quân đội Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 nhằm ổn định cuộc sống, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, củng cố thể trận phòng thủ của thành phố.

2. Quy mô đầu tư:

Khu đất xây dựng trận địa dự bị gồm 02 vị trí với tổng diện tích khoảng 9,18ha, bao gồm:

- Xây tường kê bằng đá hộc bao quanh 02 khu đất để san lấp mặt bằng; san lấp mặt bằng đến cốt cao độ +2.85m (cao độ lục địa); đường giao thông kết nối khu đất với đường khu vực.

- Xây dựng đầu nối đến điểm chờ cho khu đất các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: cấp điện, cấp nước, thoát nước, 01 trạm biến áp 100kVA-22/0,4kV và 01 trạm biến áp 180kVA-22/0,4kV.

- Hoàn trả kênh nội đồng.

3. Nhóm dự án: nhóm B

4. Tổng mức đầu tư dự án: 129.133,195 triệu đồng (*Một trăm hai mươi chín tỷ một trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*)

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2023.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

- Giai đoạn kết thúc xây dựng, đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng: Quý IV năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành dự án theo đúng chủ trương đầu tư được duyệt.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại huyện Thủy Nguyên, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 22/12/2020./. *n*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các đại biểu HĐND TP khoá XV;
- Các văn VP: TU, ĐBQH, UBND TP;
- Các quận uỷ, huyện uỷ;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT&TH HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV HĐND TP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN

Số: 9131/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trần địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trần địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô đất CC9, CX11, CX13, CX14, CX15, CX16, lô đất cây xanh TDTT, mặt nước (phía Đông Nam lô đất CX11) và đất giao thông trong Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phân khu số 1 (khu vực phát triển đô thị trung tâm phía Đông, Thủy Nguyên);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/E240 và Tiểu đoàn TL72/E285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân; số 33/NQ-HĐND ngày 26/06/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân;

Căn cứ Công văn số 4375/SXD-QHKT ngày 23/8/2024 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc cho ý kiến thống nhất đối với Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (thực hiện theo quy trình rút gọn) khu đất trên địa chính thức của Đại đội PPK 172/e240;

Căn cứ Văn bản số 3905/BQL-QHXD ngày 30/8/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 các dự án đất quân đội của Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng tại Tờ trình số 223/TTr-BQLDD ngày 29/8/2024 về trình thẩm định, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trên địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Thủy Nguyên tại Tờ trình số 121/TTr-KT&HT ngày 06/9/2024 về kết quả thẩm định và trình phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trên địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch

- **Vị trí:** tại xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Phạm vi ranh giới:**

- + Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam: giáp đất nông nghiệp và đường nội đồng;
- + Phía Đông: giáp đường Trần Hưng Đạo;
- + Phía Tây: giáp đất nông nghiệp và đường nội đồng.

- **Diện tích khu vực lập quy hoạch: 43.550,70 m²**

3. Tính chất, chức năng: Khu vực an ninh quốc phòng.

4. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai và hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật và sử dụng đất được xác định cụ thể theo yêu cầu của lĩnh vực an ninh quốc phòng, tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, quy hoạch cấp trên đã phê duyệt và các quy định hiện hành khác.

5. Nội dung quy hoạch:

5.1 Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cân bằng sử dụng đất

STT	Mục đích sử dụng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất Quốc phòng	QP	40.598,40	93,22
2	Đất giao thông	GT	1.055,30	2,42
3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (mương và giao thông hoàn trả)	HTKT	1.897,00	4,36
Tổng			43.550,70	100,00

Ghi chú: Nội dung sử dụng đất chi tiết trong khu đất Quốc phòng được xác định cụ thể theo yêu cầu của Đại đội PPK172/e240 và đặc thù của lĩnh vực an ninh quốc phòng, tuân thủ quy hoạch cấp trên đã phê duyệt và các quy định hiện hành.

5. 2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị được xác định sau theo đặc thù của lĩnh vực an ninh quốc phòng, tuân thủ quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt và các quy định hiện hành.

5.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Giao thông

- Mặt cắt 1-1: Đường đôi ngoại phía Đông khu vực nghiên cứu $B_n=20,0m$ (lòng đường $10,0m$; hè đường $2 \times 5,0m=10,0m$).

- Mặt cắt A-A: Đường giao thông kết nối khu đất với đường đôi ngoại phía Đông $B_n=30,0m$ (lòng đường $24,0m$; hè đường $2 \times 3,0m=6,0m$).

b. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- Cao độ nền xây dựng: San lấp mặt bằng khu đất Quốc phòng đến cao độ $+2,40m$ (hệ cao độ Lục địa). Cốt nền xây dựng được xác định sau theo yêu cầu của Đại đội PPK172/e240, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt;

- Thoát nước mưa:

+ Phương án thoát nước: nước mưa thoát nước riêng với nước thải.

+ Mạng lưới thoát nước mưa cụ thể trong khu đất bố trí theo yêu cầu của Đại đội PPK172/e240.

c. Cấp nước

- Nguồn cấp: từ nhà máy nước tập trung.

- Mạng lưới và nhu cầu cấp nước được xác định sau theo yêu cầu của Đại đội PPK172/e240, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

d. Cấp năng lượng và chiếu sáng

Mạng lưới và nhu cầu cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc được xác định sau theo yêu cầu của Đại đội PPK172/e240, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

đ. Thoát nước, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải: Mạng lưới thoát nước thải được xác định sau theo yêu cầu của Đại đội PPK172/e240, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

- Quản lý chất thải rắn: Phân loại CTR tại nguồn thành CTR vô cơ và CTR hữu cơ.

e. Hạ tầng viễn thông

- Nguồn cấp: Hệ thống thông tin liên lạc của khu vực quy hoạch được kết nối vào mạng viễn thông chung của huyện Thủy Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan công bố công khai Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm được duyệt.

Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn việc công bố công khai quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

Đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Khu đất trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý theo quy hoạch. Viện Quy hoạch Hải Phòng và Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu và thông tin trong hồ sơ đồ án về quy mô, phạm vi ranh giới, tỷ lệ, toạ độ theo quy hoạch được duyệt đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Khi có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch, đơn vị được giao lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ; Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Sở Xây dựng;
- BQL Khu kinh tế Hải Phòng;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN

Số: 9166/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trện địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trện địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô đất CC9, CX11, CX13, CX14, CX15, CX16, lô đất cây xanh TDTT, mặt nước (phía Đông Nam lô đất CX11) và đất giao thông trong Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị và công nghiệp Bến Rừng, huyện Thủy Nguyên đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phân khu số 1 (khu vực phát triển đô thị trung tâm phía Đông, Thủy Nguyên);

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng số 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân; Số 33/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân;

Căn cứ Công văn số 4373/SXD-QHKT ngày 23/8/2024 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc cho ý kiến thống nhất đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm;

Căn cứ Công văn số 3905/BQL-QHXD ngày 30/8/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 các dự án đất quân đội của Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 9132/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm;

Xét đề nghị của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng tại Tờ trình số 222/TTr-BQLDD ngày 29/8/2024 về trình thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự

án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Thủy Nguyên tại Tờ trình số 123/TTr-KT&HT ngày 6/9/2024 về kết quả thẩm định và trình phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trên địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trên địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trên địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch

- **Vị trí:** tại xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Phạm vi ranh giới:**

+ Phía Đông Bắc: giáp đường Trần Hưng Đạo;

+ Phía Tây Bắc, Tây Nam và Đông Nam: giáp đất nông nghiệp, nương thủy lợi và đường nội đồng.

- **Diện tích khu vực lập quy hoạch: 53.532,05 m².**

3. Tính chất, chức năng: Khu vực an ninh quốc phòng.

4. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai và hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật và sử dụng đất được xác định cụ thể theo yêu cầu của lĩnh vực an ninh quốc phòng, tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, quy hoạch cấp trên đã phê duyệt và các quy định hiện hành khác.

5. Nội dung quy hoạch:

5.1 Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cân bằng sử dụng đất

STT	Mục đích sử dụng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
-----	------------------	---------	-----------------------------	-----------

1	Đất Quốc phòng	QP	50.910,43	95,10
2	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCD	2.620,25	4,89
3	Đất giao thông	GT	1,37	0,01
Tổng			53.532,05	100,00

Ghi chú: Nội dung sử dụng đất chi tiết trong khu đất Quốc phòng được xác định cụ thể theo yêu cầu của Tiểu đoàn TL72/e285 và đặc thù của lĩnh vực an ninh quốc phòng, tuân thủ quy hoạch cấp trên đã phê duyệt và các quy định hiện hành.

5.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị được xác định sau theo đặc thù của lĩnh vực an ninh quốc phòng, tuân thủ quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt và các quy định hiện hành.

5.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Giao thông

- Đường giao thông phía Đông Bắc khu vực nghiên cứu, mặt cắt 1-1, Bn=20,0m; lòng đường 10,0m; hè đường 2x5,0m=10,0m.

- Giao thông kết nối khu đất với đường đối ngoại phía Đông Bắc, mặt cắt A-A, Bn=30,0m; lòng đường 24,0m; hè đường 2x3,0m=6,0m.

b. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- Cao độ nền xây dựng: San lấp mặt bằng khu đất Quốc phòng đến cao độ +2,40m (hệ cao độ Lục địa). Cốt nền xây dựng được xác định sau theo yêu cầu của Tiểu đoàn TL72/e285, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt;

- Thoát nước mưa:

+ Phương án thoát nước: thoát nước riêng với nước thải.

+ Nước mưa được thu gom và đầu nối ngoài khu vực nghiên cứu.

c. Cấp nước

- Nguồn cấp: Từ nhà máy nước tập trung của khu vực.

- Mạng lưới và nhu cầu cấp nước được xác định sau theo yêu cầu của Tiểu đoàn TL72/e285, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

d. Cấp năng lượng và chiếu sáng

- Nguồn điện: từ trạm biến áp 110/35/22kV Thủy Nguyên 1 đến điểm đầu nối của khu vực nghiên cứu.

- Điểm đầu nối sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn triển khai dự án.

- Mạng lưới và nhu cầu cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc được xác

định sau theo yêu cầu của Tiểu đoàn TL72/e285, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

d. Thoát nước, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải:
- + Xây dựng hệ thống công thoát nước thải riêng.
- + Mạng lưới thoát nước thải được xác định sau theo yêu cầu của Tiểu đoàn TL72/e285, tuân thủ các quy định hiện hành và quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.
- Quản lý chất thải rắn: Phân loại CTR tại nguồn thành CTR vô cơ và CTR hữu cơ.

e. Hạ tầng viễn thông

- Nguồn cấp: Hệ thống thông tin liên lạc của khu vực quy hoạch được kết nối vào mạng viễn thông chung của huyện Thủy Nguyên.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định quản lý Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan công bố công khai Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm được duyệt.

Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn việc công bố công khai quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý theo quy hoạch. Viện Quy hoạch Hải Phòng và Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu và thông tin trong hồ sơ đồ án về quy mô, phạm vi ranh giới, tỷ lệ, toạ độ theo quy hoạch được duyệt đảm bảo

đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Khi có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch, đơn vị được giao lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ; Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHẢ LỄ**

Số: 70 /CV-UBND
V/v điều chỉnh thông tin Văn bản số
68/UBND ngày 22/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng.

Đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc xác định nguồn gốc đất khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức, Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ điều chỉnh thông tin đối với Khu đất quân đội trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 tại Văn bản số 68/UBND ngày 22/8/2024 như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Diện tích khoảng	Ghi chú
	Tổng diện tích	m2	53532,1	
1.	Đất nông nghiệp	m2	52410,6	
2.	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m2	52410,6	
3.	Đất phi nông nghiệp	m2	1121,5	
4.	Đất giao thông (DGT)	m2	1121,5	

Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ có ý kiến như trên gửi Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng tổng hợp để thực hiện các bước tiếp theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHẢ LỄ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /UBND

Phả Lễ, ngày 22 tháng 8 năm 2024

V/v cung cấp thông tin trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật các khu đất quân đội thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- BQLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng.

Ngày 14/8/2024, Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ nhận được Văn bản số 859//BQLDD-QLCL của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng về việc cung cấp thông tin trong quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật các khu đất quân đội thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

Đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm với 02 khu đất, Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ phúc đáp như sau:

I. Đối với Khu đất quân đội trên địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285, bao gồm:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Diện tích khoảng	Ghi chú
	Tổng diện tích	m2	53532,1	
1.	Đất nông nghiệp	m2	52410,6	
2.	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m2	52410,6	
3.	Đất phi nông nghiệp	m2	1121,5	
4.	Đất thủy lợi (DTL)	m2	159,7	
5.	Đất giao thông (DGT)	m2	961,8	

II. Khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK 172/e240/f363, bao gồm:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Diện tích khoảng	Ghi chú
	Tổng diện tích	m2	43550,7	
1.	Đất nông nghiệp	m2	41847,5	
2.	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	m2	41847,5	
3.	Đất phi nông nghiệp	m2	1703,2	
4.	Đất giao thông (DGT)	m2	1276,0	
5.	Đất thủy lợi (DTL)	m2	427,2	

Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ có ý kiến như trên gửi Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng tổng hợp để thực hiện các bước tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**T M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm.

Thời gian họp: UBND xã Phả Lễ, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Địa chỉ nơi họp:

1. Thành phần dự họp:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ nơi thực hiện dự án chủ trì cuộc họp và chỉ định người ghi biên bản cuộc họp

+ Ông (bà): Nguyễn Văn Thanh Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
+ Ông (bà): Phạm Đức Đoàn Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã
+ Ông (bà): Chức vụ:
+ Ông (bà): Chức vụ:
+ Ông (bà): Chức vụ:

1.2. Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án:

+ Ông (bà): Chức vụ:
+ Ông (bà): Chức vụ:
+ Ông (bà): Chức vụ:

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có)

+ Ông (bà): Chức vụ:
+ Ông (bà): Chức vụ:

1.4. Thành phần các hộ dân dự họp (chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần dự họp

2.2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung tham vấn:

- Vị trí thực hiện dự án đầu tư;
- Tác động môi trường của dự án đầu tư;

- Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;
- Chương trình quản lý và giám sát môi trường;
- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

2.3. Ý kiến của cộng đồng dân cư với Chủ dự án, Ủy ban nhân xã Phả Lễ về các nội dung tham vấn

- Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, bùn đất đổ thải xe vận chuyển phải được che phủ bạt kín, hạn chế tối đa rơi vãi gây bụi ảnh hưởng đến người dân;

- Đề nghị chủ dự án lựa chọn thời gian thi công phù hợp, hạn chế ảnh hưởng đến giờ giấc sinh hoạt hàng ngày của người dân;

- Thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, rác thải sinh hoạt hợp lý không làm ảnh hưởng đến điều kiện vệ sinh chung của khu vực;

- Quá trình thi công xây dựng có các biện pháp thi công đảm bảo giao thông, không gây ngăn cách khu vực.

- Có biện pháp thi công phù hợp đặc biệt phạm vi chiếm dụng đất thủy lợi để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Quan tâm, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng do chiếm dụng đất.

2.4. Đại diện chủ dự án tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến của cộng đồng

Chủ dự án tiếp thu ý kiến của cộng đồng dân cư. Chủ dự án cam kết với cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương sẽ nghiêm túc nhận diện nguồn thải và thực hiện các biện pháp giảm thiểu phù hợp, có tính khả thi nhằm hạn chế tối đa tác động đến hoạt động sinh hoạt của người dân và công trình dân sinh.

3. Người chủ trì cuộc họp tổng hợp nội dung cuộc họp, kiến nghị của cộng đồng dân cư và tuyên bố kết thúc cuộc họp.

Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm đã nêu, đánh giá được tương đối đầy đủ các tác động của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế, xã hội trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đưa ra cơ bản đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường, hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực tới cuộc sống của cộng đồng dân cư.

Đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm

thiếu các tác động tiêu cực từ hoạt động của Dự án; Thực hiện thi công đúng tiến độ, Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành không để ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống, kinh tế xã hội của địa phương.

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờ.... cùng ngày. Biên bản được lập thành 02 bản và được thống nhất với tất cả các thành phần tham dự./.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

PHẢ LỄ



CHỦ TỊCH

Vũ Văn Thắng

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Trung



Phụ lục chi tiết kèm theo Mục 1.4

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ/Nghề nghiệp	Chữ ký
I.	Đại diện UBND, MTTQ xã			
1	Trần Văn Nang		Chủ tịch UBND xã	
2	Bùi Đức Diễm		Đoàn trưởng	
3	Đinh Thị Nhân		Trưởng thôn	
4				
5				
II	Các hộ trong phạm vi thu hồi đất nông nghiệp			
1				
2				
3				

III	Các hộ có mộ phải di chuyển (trong file về Giải phóng mặt bằng, không có thông tin về các ngôi mộ cần di chuyển, tuy nhiên qua khảo sát thực tế tại khu đất			

10/10/2024

TL72/e240 có mộ, đề nghị làm rõ nội dung này)

Quảng

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ PHẢ LỄ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /CV-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 9 năm 2024

V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phả Lễ nhận được Văn bản số 966/BQLDD-GSHT ngày 09/9/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng xin ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm. Sau khi xem xét, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phả Lễ có ý kiến như sau:

1. Vị trí thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm tại xã Phả Lễ phù hợp với Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/06/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân.

2. Tác động môi trường của dự án đầu tư: Về cơ bản, báo cáo đã đánh giá, liệt kê đầy đủ các hạng mục công trình và hoạt động có phát sinh các tác động đến môi trường như nước thải, bụi, khí thải chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn... trong quá trình thi công xây dựng dự án. Các nội dung đánh giá phù hợp với loại hình dự án.

3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường: Đã đề xuất được các biện pháp giảm thiểu phù hợp và có tính khả thi để giảm thiểu các tác động đến môi trường từ các nguồn thải phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành của dự án. Đề nghị chủ dự án thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu đã đề xuất để hoạt động thi công không ảnh hưởng tiêu cực đến dân cư và môi trường tiếp nhận nguồn thải.



4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: Nội dung chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường báo cáo đề xuất cơ bản phù hợp với loại hình dự án.

5. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư: Đề nghị chủ dự án nghiêm túc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề xuất, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phả Lễ gửi Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ PHẢ LỄ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHẢ LỄ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/CV-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 9 năm 2024

V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng

Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ nhận được Văn bản số 966/BQLDD-GSHT ngày 09/9/2024 năm 2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng xin ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm. Sau khi xem xét, UBND xã Phả Lễ có ý kiến như sau:

1. Vị trí thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm tại xã Phả Lễ phù hợp Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/06/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân. Trong phạm vi thu hồi đất thuộc của dự án (khu đất thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trận địa chính thức Đại đội PPK172/e240) có 1 đoạn kênh đất và 1 đoạn kênh xây thủy nội đồng thuộc quản lý của UBND xã Phả Lễ. Việc hoàn trả tuyến kênh xây thủy lợi Kc1-Tb Bến Chang (kênh do thành phố quản lý) đồng thời sẽ kết nối với phần còn lại của 2 kênh thuộc quản lý của UBND xã Phả Lễ từ đó đảm bảo được việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp của địa phương.

2. Tác động môi trường của dự án đầu tư: Về cơ bản, báo cáo đã đánh giá, liệt kê đầy đủ các hạng mục công trình và hoạt động có phát sinh các tác động đến môi trường như nước thải, bụi, khí thải chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn... trong quá trình thi công xây dựng dự án. Các nội dung đánh giá phù hợp với loại hình dự án.

3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường: Báo cáo đã đề xuất được các biện pháp giảm thiểu các tác động đến môi trường từ các nguồn thải phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành của dự án (bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn,...). Yêu cầu chủ dự án thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu đề xuất để hoạt động thi công không ảnh hưởng đến dân cư, môi trường tiếp nhận nguồn thải.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: Các nội dung đưa ra cơ bản phù hợp với loại hình của dự án.

5. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư: Đề nghị chủ dự án nghiêm túc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng dự án để hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống của người dân địa phương, có biện pháp thi công phù hợp để không ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp của địa phương; Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ gửi Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHẢ LỄ



CHỦ TỊCH
Vũ Văn Thắng



UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-TL

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

V/v tham gia ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Văn bản số 965/BQLDD-GSHT ngày 09/9/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng về việc lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm và hồ sơ kèm theo; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư

Phạm vi thực hiện dự án phù hợp với Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đất quân đội trận địa dự bị của PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân.

2. Về tác động môi trường dự án, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.1. Về đánh giá tác động môi trường của dự án

a. Hoạt động thu hồi và hoàn trả các công trình thủy lợi

Theo Báo cáo tại Trang 28: “Trong phạm vi thu hồi sử dụng đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trận địa chính thức của Tiểu đoàn TL72/e285 không có công trình hạ tầng kỹ thuật”. Tuy nhiên, tại Công văn số 68/UBND ngày 22/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ nguồn gốc đất trong phạm vi thu hồi Dự án của Tiểu đoàn TL72/e285 sẽ thực hiện thu hồi 53.532,1m² trong đó thu hồi 159,7m² thủy lợi. Đề nghị Chủ đầu tư làm rõ thu hồi 159,7m² đất thủy lợi là đất công trình thủy lợi nào.

b. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn: Tại trang 78 Báo cáo: “Bố trí máy bơm, nhân công trực bơm nước mưa chảy tràn, để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực đồng thời hạn chế thi công vào những ngày có mưa”; đề nghị

Chủ đầu tư bổ sung biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn và làm rõ nguồn tiếp nhận nước mưa của Dự án.

2.2. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

- Đối với khối lượng đất nông nghiệp đào tại mặt ruộng (*tính từ mặt đất xuống trung bình 25cm*) phải tuân thủ theo quy định tại Điều 57 Luật Trồng trọt năm 2018 và Điều 14, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (*chỉ được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và không được đổ thải*).

- Trong giai đoạn san nền, dự án có sử dụng khối lượng lớn vật liệu san nền bằng cát để lấp, nâng cao độ nền, do vậy, cần bổ sung nhận dạng tác động ảnh hưởng của vật liệu san lấp đến môi trường đất và nước trong khu vực; nghiên cứu đầy đủ và đề xuất phương án thoát nước rò rỉ từ cát (*chủ yếu là nước mặn*) gây tác động xấu đến môi trường nước và đất canh tác trong khu vực lân cận.

2.3. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Một số nội dung khác:

- Dự án thực hiện phải thu hồi 52.410,6 m² đất trồng lúa 02 vụ (đối với Tiểu đoàn TL72/e285) và 41.847,5 m² đất trồng lúa 02 vụ (đối với Đại đội PPK172/e240). Đề nghị Chủ đầu tư thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình đi qua khu đất của Dự án trước khi phá dỡ, san lấp mặt bằng theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ (*nếu có*).

- Đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (*nếu có*) được quy định tại Điều 44 Luật Thủy lợi, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện thủ tục hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép cho hoạt động trước khi triển khai thi công xây dựng công trình.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như trên đề Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng tổng hợp, hoàn thiện báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở;
- Lưu: VT, TL.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Gia Khánh

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỦY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *220*/TLTN-QL

Thủy Nguyên, ngày *09* tháng 8 năm 2023

V/v trả lời công văn 673/BQLPTĐT-KT
của Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và
đầu tư xây dựng công trình dân dụng.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu xây
dựng công trình dân dụng.

Ngày 02/8/2023 Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên nhận được công văn số 673/BQLPTĐT-KT ngày 31/7/2023 của Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu xây dựng công trình dân dụng về việc hoàn trả công trình thủy lợi trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất để di chuyển các đơn vị quốc phòng. Căn cứ các danh mục và bản đồ hiện trạng, sau khi kiểm tra tại thực địa Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên có ý kiến tham gia một số nội dung liên quan đến Dự án.

Trong 04 khu đất của dự án có 02 khu liên quan đến việc hoàn trả công trình thủy lợi do Công ty quản lý: Khu đất quân đội của Trung đoàn bộ 238/1363 xã Thủy Sơn; khu đất Trộn địa dự bị Đại đội PPK171/e240/f363 xã Phả Lễ.

Trường hợp 02 khu đất còn lại do Ủy ban nhân xã Phục Lễ và Phả Lễ quản lý. Đề nghị Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu xây dựng công trình dân dụng lấy ý kiến tham gia của các địa phương.

Chủ trương triển khai Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đất để di chuyển các đơn vị quốc phòng trên địa bàn huyện Thủy Nguyên đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, nên việc thu hồi đất để thực hiện dự án Công ty chấp hành theo quy định.

Công ty thống nhất hướng tuyến hoàn trả mương tưới tiêu khi thực hiện dự án. Tuy nhiên để thực hiện đúng quy định về quản lý tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp cũng như các quy định về quản lý công trình thủy lợi. Công ty đề nghị Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu xây dựng công trình dân dụng:

- Xác định mốc giới dự án có liên quan đến công trình thủy lợi, kiểm kê lập danh mục các công trình trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án. Đối với các công trình cần xây dựng hoàn trả đề nghị xin ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển



nông thôn trước khi xây dựng; đối với các công trình đã được ghi vốn điều lệ của Công ty mà không còn nhu cầu sử dụng đề nghị thông báo để Công ty làm thủ tục báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thanh lý, ghi giảm vốn trước khi phá dỡ.

- Thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trước khi thi công các công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên có ý kiến đề nghị Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu xây dựng công trình dân dụng quan tâm chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty;
- TGD, Phó TGD Ng.T.Quỳnh;
- Lưu: VT, QLN&CT.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trần Quỳnh



KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số/No.: 03871/2024/PKQ (HPX/24.1431)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG – Client Information

Khách hàng - Client	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG XANH
Địa chỉ - Address	số 330 Lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Địa điểm lấy mẫu- Sampling site:	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trên địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm
Loại mẫu - Type of Sample:	Đất MĐ1
Ngày quan trắc – Monitoring date:	16/08/2024
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	19/08/2024

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

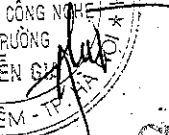
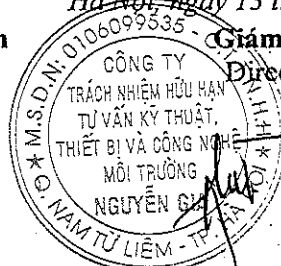
Ngày trả kết quả - Results date: 26/08/2024

STT No.	Thông số Parameters	Phương pháp thử Testing methods	Đơn vị Unit	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả Testing result	QCVN 03:2023/ BTNMT Standard
					MĐ1	
1	Cadmi (Cd)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7010	mg/kg	0,03	0,12	60
2	Đồng (Cuprum) (Cu)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7000B	mg/kg	0,5	32,3	2.000
3	Chì (Plumbum) (Pb)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7010	mg/kg	0,1	10,1	700
4	Tổng Chromi (Cr)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7000B	mg/kg	1	22,04	250
5	Kẽm (Zincum) (Zn)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7000B	mg/kg	0,5	53,6	2.000

Ghi chú – Remark:

- MĐ1: NG.Soi.190824.06240;
- QCVN 03:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất – Loại 3;
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT & PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, PQT & PPT không giải quyết việc khiếu nại.

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Quản lý chất lượng
QA/QCTrưởng phòng thí nghiệm
Supervised byGiám đốc
Director
Nguyễn Thị Đào
Trần Ngọc Linh
Nguyễn Ngọc Hương

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số/No.: 03870/2024/PKQ (HPX/24.1431)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG – Client Information

Khách hàng - Client	: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG XANH
Địa chỉ - Address	: số 330 Lô 22 Lê Hồng Phong ,phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Địa điểm lấy mẫu- Sampling site:	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm
Loại mẫu - Type of Sample:	Không khí xung quanh K1
Ngày quan trắc – Monitoring date:	16/08/2024
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	19/08/2024

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày trả kết quả - Results date: 26/08/2024

STT No.	Thông số Parameters	Phương pháp thử Testing methods	Đơn vị Unit	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả Testing result	QCVN 05:2023/ BTNMT Standard
					K1	
1	Tiếng ồn(*)	TCVN 7878-2:2010	dBA	-	49,6	70 ⁽¹⁾
2	Nhiệt độ(**)	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	-	39,6	-
3	Độ ẩm(**)	QCVN 46:2012/BTNMT	%	-	47,7	-
4	Tốc độ gió(**)	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	-	1,3	-
5	SO ₂	TCVN 5971: 1995	µg/Nm ³	10	39,1	350
6	CO	NG.PT.KK.01 ^(a)	µg/Nm ³	1.500	<4.500(**)	30.000
7	NO ₂	TCVN 6137 : 2009	µg/Nm ³	8	<24(**)	200
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	5	34	300

Ghi chú – Remark:

- K1: NG.AA.190824.06241;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí – Trung bình 1 giờ;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Khu vực thông thường (Từ 6 giờ đến 21 giờ);
- (*): Thông số đo nhanh tại hiện trường;
- (**): Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn định lượng LOQ của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (a): Phương pháp nội bộ;



Địa chỉ: Ô 02, Lô D47, Khu D KĐT Lê Trọng Tấn, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Web: www.nguyengiaentech.com Email: labnguyengia.vimcerts251@gmail.com
Hotline: 0338572255

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT & PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, PQT & PPT không giải quyết việc khiếu nại.

~~Hà Nội~~, ngày 13 tháng 09 năm 2024



Nguyễn Thị Đào.



Trần Ngọc Linh



Giám đốc
Director

GIẤM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hưng





NGUYEN GIA

VIMCERTS_251

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG NGUYỄN GIA

Địa chỉ: Ô 02, Lô D47, Khu D KĐT Lê Trọng Tấn, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Web: www.nguyengiaentech.com Email: labnguyengia.vimcerts251@gmail.com

Hotline: 0338572255

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số/No.: 03879/2024/PKQ (HPX/24.1463)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG – Client Information

Khách hàng - Client	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG XANH
Địa chỉ - Address	số 330 Lô 22 Lê Hồng Phong ,phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Địa điểm lấy mẫu- Sampling site:	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm
Loại mẫu - Type of Sample:	Đất MĐ2
Ngày quan trắc – Monitoring date:	16/08/2024
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	19/08/2024

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày trả kết quả - Results date: 26/08/2024

STT No.	Thông số Parameters	Phương pháp thử Testing methods	Đơn vị Unit	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả Testing result	QCVN 03:2023/ BTNMT Standard
					MĐ2	
1	Cadmi (Cd)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7010	mg/kg	0,03	<0,09(*)	60
2	Đồng (Cuprum) (Cu)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7000B	mg/kg	0,5	37,3	2.000
3	Chì (Plumbum) (Pb)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7010	mg/kg	0,1	12,1	700
4	Tổng Chromi (Cr)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7000B	mg/kg	1	35,33	250
5	Kẽm (Zincum) (Zn)	US EPA METHOD 3051A + US EPA METHOD 7000B	mg/kg	0,5	69,1	2.000

Ghi chú – Remark:

- MĐ2: NG.Soi.190824.06396;
- QCVN 03:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất – Loại 3;
- (*): Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn định lượng LOQ của phương pháp;
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT & PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, PQT&PPT không giải quyết việc khiếu nại.

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Quản lý chất lượng
QA/QC

Trưởng phòng thí nghiệm
Supervised by



Nguyễn Thị Đào

Trần Ngọc Linh

Giám đốc
Nguyễn Ngọc Hương

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số/No.: 03878/2024/PKQ (HPX/24.1463)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG – Client Information

Khách hàng - Client	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG XANH
Địa chỉ - Address	số 330 Lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
Địa điểm lấy mẫu- Sampling site:	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất quân đội trận địa chính thức của Đại đội PPK172/e240 và Tiểu đoàn TL72/e285 thuộc Quân chủng Phòng không- Không Quân phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm
Loại mẫu - Type of Sample:	Không khí xung quanh K2
Ngày quan trắc – Monitoring date:	16/08/2024
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	19/08/2024

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày trả kết quả - Results date: 26/08/2024

STT No.	Thông số Parameters	Phương pháp thử Testing methods	Đơn vị Unit	Giới hạn phát hiện MDL	Kết quả Testing result	QCVN 05:2023/ BTNMT Standard
					K2	
1	Tiếng ồn(*)	TCVN 7878-2:2010	dBA	-	57,5	70 ⁽¹⁾
2	Nhiệt độ(*)	QCVN 46:2012/BTNMT	°C	-	41,7	-
3	Độ ẩm(*)	QCVN 46:2012/BTNMT	%	-	50,8	-
4	Tốc độ gió(*)	QCVN 46:2012/BTNMT	m/s	-	0,6	-
5	SO ₂	TCVN 5971: 1995	µg/Nm ³	10	55,1	350
6	CO	NG.PT.KK.01 ^(a)	µg/Nm ³	1.500	<4.500 (**)	30.000
7	NO ₂	TCVN 6137 : 2009	µg/Nm ³	8	25,4	200
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	5	19,4	300

Ghi chú – Remark:

- K2: NG.AA.190824.06395;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí – Trung bình 1 giờ;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Khu vực thông thường (Từ 6 giờ đến 21 giờ);
- (*): Thông số đo nhanh tại hiện trường;
- (**): Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn định lượng LOQ của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- (a): Phương pháp nội bộ;

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT & PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu 5 ngày kể từ ngày trả kết quả, PQT & PPT không giải quyết việc khiếu nại.

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Quản lý chất lượng
QA/QC

Trưởng phòng thí nghiệm
Supervised by



Nguyễn Thị Đào

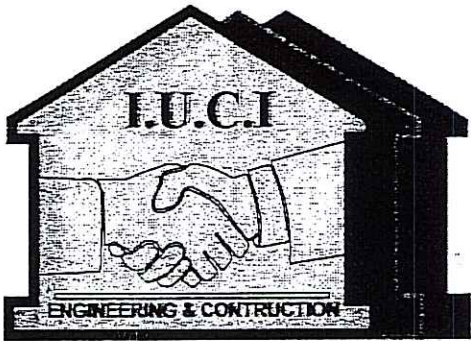
Trần Ngọc Linh

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Hương



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUÂN ĐỘI TRẬN ĐỊA
CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUÂN CHỨNG
PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số 07- 9/2024 /BCTT-TTIV&KĐ
Ngày 06 tháng 9 năm 2024
Cán bộ chủ trì thẩm tra

TẬP 2: BẢN VẼ THIẾT KẾ CƠ SỞ

Hải Phòng, ngày.....thángnăm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



CHỦ ĐẦU TƯ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Trung



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Ngọc Diệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240

HẢI PHÒNG, 2024

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

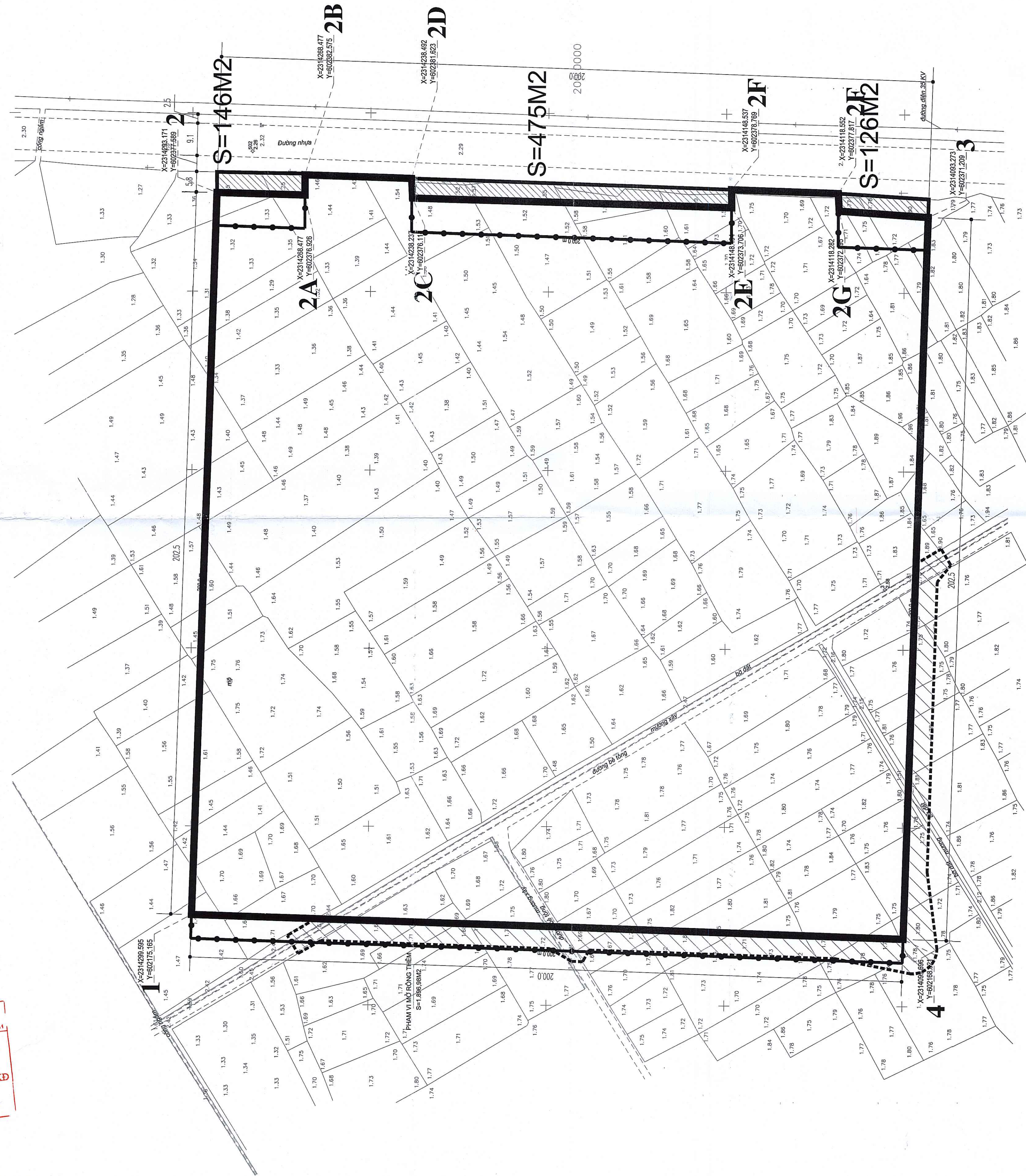
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo Báo cáo thẩm tra

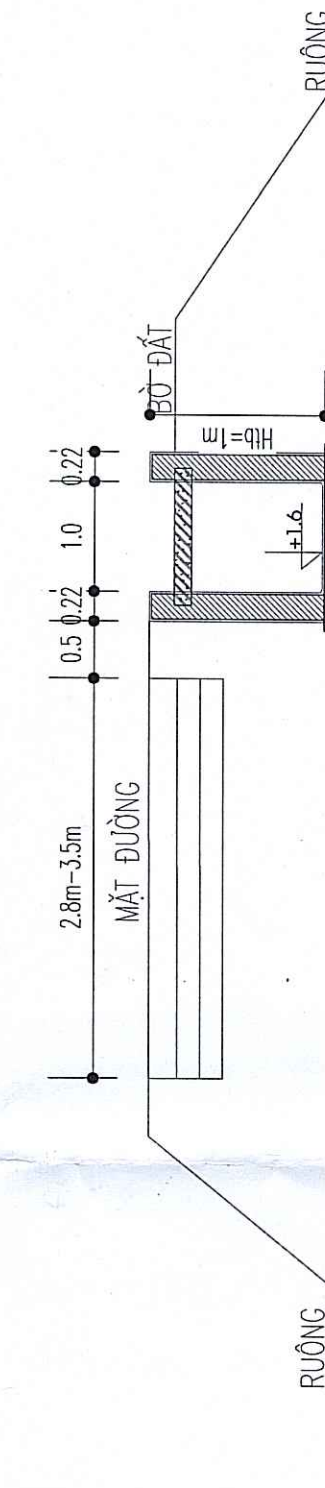
Số /BCTT-TTIV&KB

Ngày tháng năm

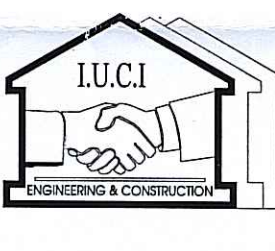
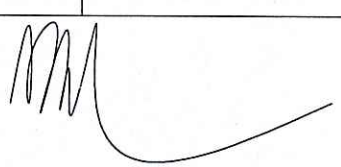
Cán bộ chủ trì thẩm tra



GRANH GIỚI TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH S= 40.899,55M2



MẶT CẮT ĐƯỜNG VÀ MƯƠNG XÂY HIỆN TRẠNG

GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN : DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẮNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM HẠNG MỤC : 	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : TẠI XÃ PHÁ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
	
ĐỊA CHỈ : SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG EMAIL: IUCIVETNAM@GMAIL.COM	
GIÁM ĐỐC	KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP
	
CHỦ NHIỆM	ĐÀO VĂN ĐIỂM
	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHẠM VĂN HOÀNG
	
VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
	
KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
	
TÊN BẢN VẼ	
BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG	
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐ:01

BÌNH ĐỒ SAN LẤP

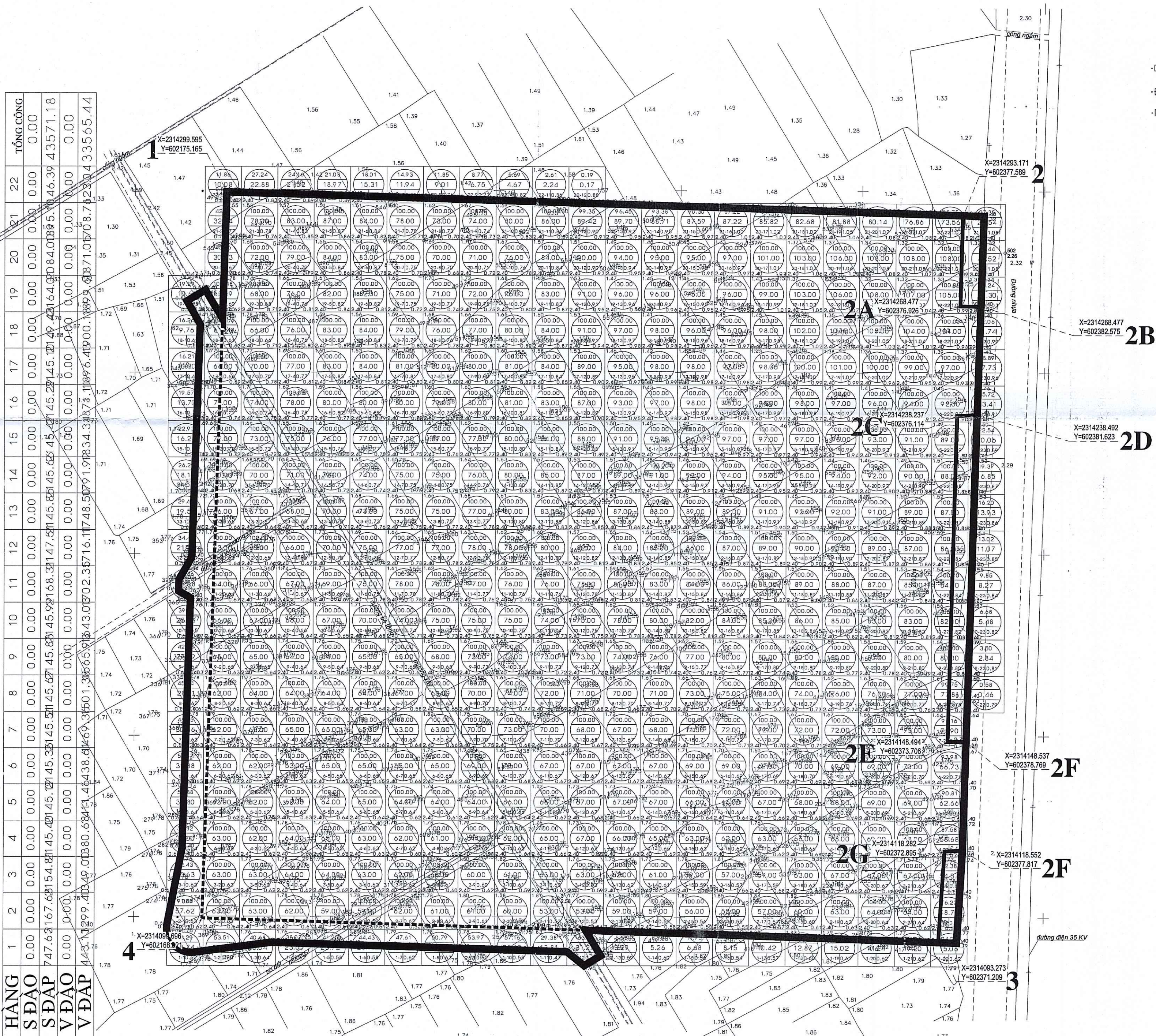
KHU ĐẤT QUÂN ĐỘI CỦA TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 TẠI XÃ PHẢ LỄ

THUYẾT MINH:

- BẢN VẼ NÀY ĐƯỢC LẬP TRÊN CƠ SỞ TÀI LIỆU KHẢO SÁT MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỶ LỆ 1/500
- CAO ĐỘ SAN LẤP: +2.40 M
- DIỆN TÍCH SAN LẤP KHU ĐẤT: 43.566,25 M²
- KHỐI LƯỢNG ĐÀO BỐC HỒU CƠ: 43.566,25*0.3 = 13.069,87M³
- KHỐI LƯỢNG ĐÀO NỀN: 0M³
- KHỐI LƯỢNG ĐẬP NỀN: 33.565,44+13.069,87 =46.635,31 M³
- HỆ SỐ NỀN THIẾT KẾ K = 0.80 ; LƯỚI Ô VUÔNG 10X10M ;
- CÁT SAN LẤP SỬ DỤNG LÀ CÁT HẠT NHỎ (CÁT ĐEN)
- ĐẬP CÁT THÀNH TUNG LỚP DÀY TRUNG BÌNH 30CM ĐÁM CHẶT

GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

- DẠNG DẬP TOÀN BỘ MẶT BẰNG TRƯỚC KH SAN LẤP
- ĐÀO BỀN VÀ ĐÀO HỒU CƠ DÀY TRUNG BÌNH 30CM.
- ĐẠNH GÓC KHU ĐẤT



CỘT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	TỔNG CỘNG
S ĐÀO	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
S ĐẬP	784.23	963.92	067.92	062.23	062.33	062.43	062.53	062.63	062.73	062.83	062.93	063.03	063.13	063.23	063.33	063.43	063.53	063.63	063.73	063.83	063.93	064.03	064.13	43571.18
V ĐÀO	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
V ĐẬP	497.74	275.36	88.97	134.68	147.84	149.10	149.69	149.84	149.93	150.03	150.13	150.23	150.33	150.43	150.53	150.63	150.73	150.83	150.93	151.03	151.13	151.23	151.33	33565.44

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra /BCTT-TTTV&KD
Số _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____
Cán bộ chủ trì thẩm tra _____

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DẪN DỰNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN :

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUÂN
ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUÂN CHUNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẮNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẨM

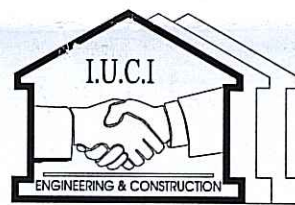
HẠNG MỤC :

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :

TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THUY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ**



ĐỊA CHỈ : SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGŨ QUYỀN, HẢI PHÒNG
EMAIL: LUCI@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM

ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ SAN LẤP

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỐ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH : /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

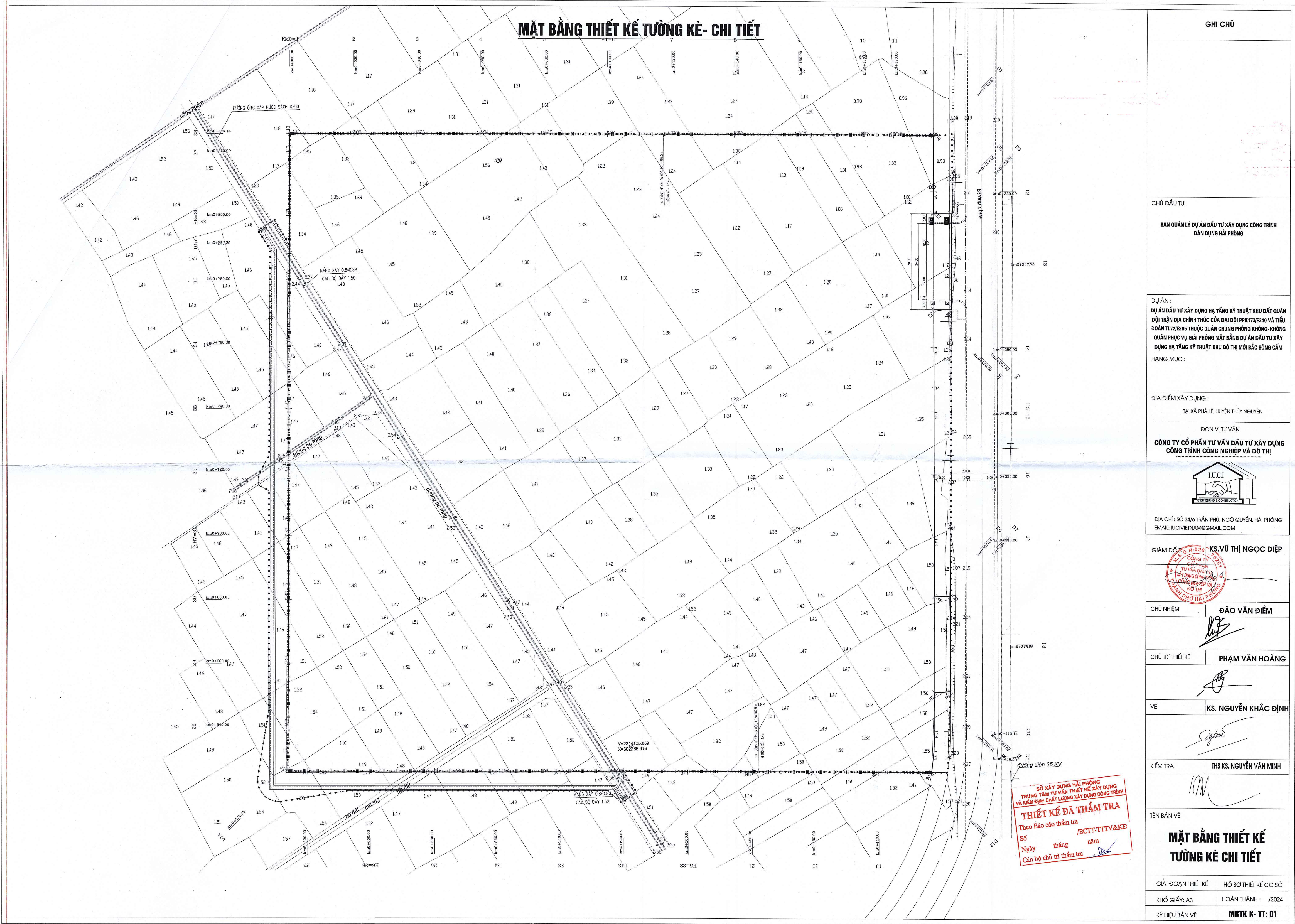
BĐ:02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HẠNG MỤC:
XÂY KÈ ĐÁ HỘC

HẢI PHÒNG, 2024



CHỦ ĐẦU TƯ:

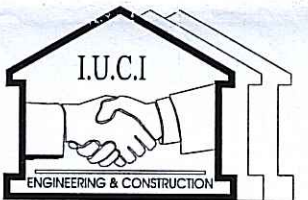
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG**

DỰ ÁN :
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẦN
ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUÂN CHUNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM
HẠNG MỤC :

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ**



ĐỊA CHỈ : SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYỂN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCIVNETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC **D.N:020** **KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP**



CHỦ NHIỆM

ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẠM VĂN HOÀNG

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
----------	-------------------------

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ CHI TIẾT

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

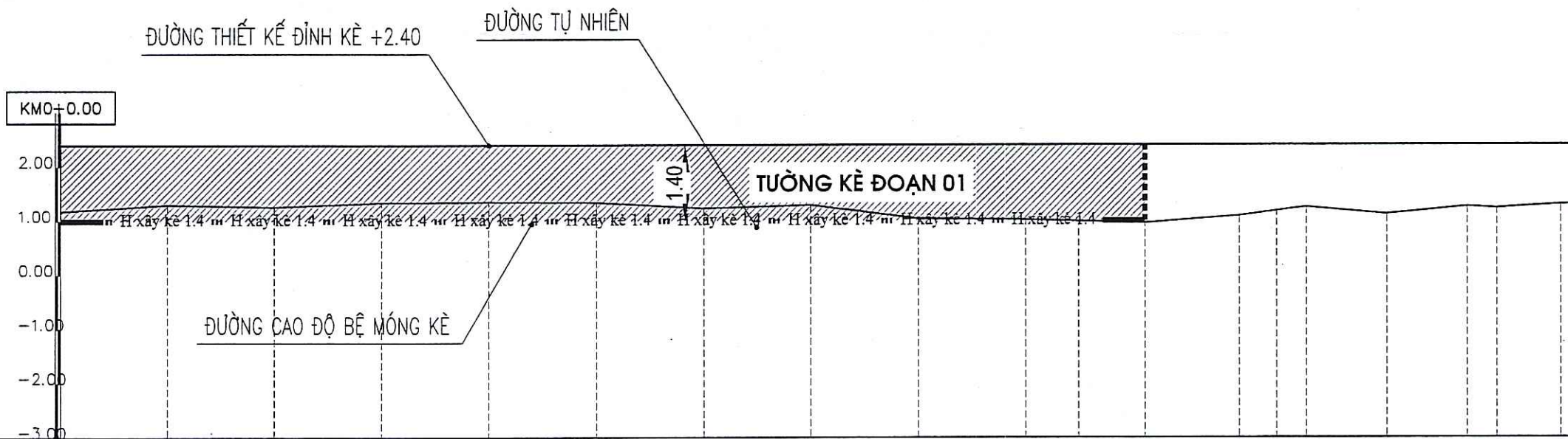
KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH : /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

MBTK K.. TT: 01

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ CHI TIẾT



Độ dốc thiết kế																				
Cao độ thiết kế																				
Cao độ tự nhiên	1.18	1.30	1.26	1.34	1.35	1.34	1.23	1.29	1.04	1.02	0.99	0.96	1.09	1.18	1.25	1.12	1.26	1.23	1.30	
Khoảng cách lẻ	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	20.00	10.00	12.53	17.47	7.05	5.65	15.00	15.00	5.50	11.80	20.00	
Lý trình cọc	0.00	20.00	40.00	60.00	80.00	100.00	120.00	140.00	160.00	180.00	190.00	202.53	220.00	227.05	232.70	247.70	262.70	268.20	280.00	
Tên cọc	KM0=1	2	3	4	5	H1=6	7	8	9	10	11	D1	12	D2	D3	13	D4	D5	14	
Lý trình	KM0					H1						H2								
Sơ họa tuyến											SƠ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA A=90d16'48.3" A=89d42'58.1" A=89d59'46.6" A=89d59'59.9"									

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
A=89d16'48.3" A=89d59'59.9" A=89d42'58.1" A=89d59'46.6"
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẢN
ĐỊ TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI PP&KT20240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL20230 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẨM
HANG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ**

ĐỊA CHỈ: SỐ 14/1 TRẦN PHÚ, NGUYỄN, HẢI PHÒNG
EMAIL: LUCI@LUCIENGINEERING.COM

GIÁM ĐỐC CÔNG TY: K.S. VŨ THỊ NGỌC DIỆP
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

CHỦ NHIỆM: ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ: K.S. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ:
**TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ
CHI TIẾT**

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: THO SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỐ GIẤY: A3 HOÀN THÀNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ: TOTK K: 01

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ CHI TIẾT

GHI CHÚ

CHỮ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DỰ DUNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỊNH TRẦN DẠ CHÍNH THUỘC CỦA ĐẠI DỘI PP&KT&Đ&D VÀ TIỂU
ĐOÀN TL&Đ&D THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC BÔNG CẨM
HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHÁ LỄ, HUYỆN THUY NGUYỄN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/1A TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: NGUYENVA@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. VU THỊ NGỌC DIỆP

TU VẤN ĐÀO TẠO
XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

CHỦ NHIỆM: ĐÀO VĂN ĐIỂM

PHỐ HẢI

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ
CHI TIẾT

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GẤY: A3

HOÀN THÀNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

TĐTK K: 02

TƯỜNG KÈ ĐOẠN 02

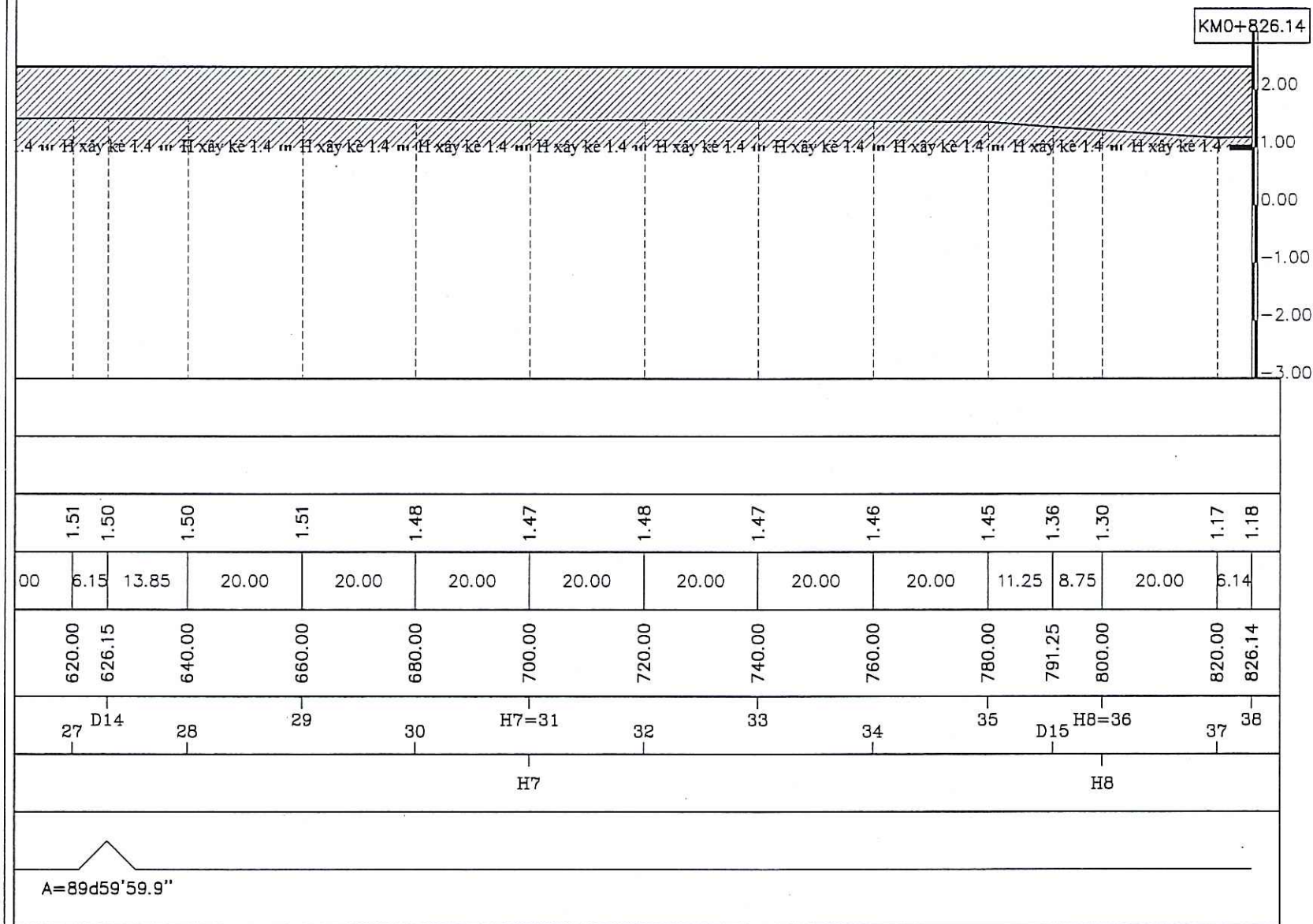
ĐƯỜNG CAO ĐỘ BỀ MÓNG KÈ

1.30	1.33	1.39	1.46	1.48	1.50	1.55	1.60	1.56	1.54	1.55	1.56	1.50	1.48	1.46	1.48	1.51	1.48	1.49	1.48	1.49	1.51	1.50
1.80	20.00	20.00	20.00	18.49	5.07	15.00	15.00	4.93	11.65	6.76	6.76	16.34	20.00	20.00	20.00	20.65	19.35	20.00	20.00	20.00	20.00	6.15
280.00	300.00	320.00	340.00	358.49	363.56	378.56	393.56	398.49	410.14	416.90	423.66	440.00	460.00	480.00	500.00	520.65	540.00	560.00	580.00	600.00	620.00	626.15
14	H3=15	16	17	D6	D7	18	D8	D9	D10	D11	D12	19	20	21	H5=22	D13	23	24	25	H6=26	27	D14
H3							H4								H5					H6		

58.1''
A=87d10'14.9''
A=86d54'10.8''
A=93d30'42.6''
A=93d46'46.1''
A=179d59'59.5''
A=89d59'

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ CHI TIẾT



SỞ XÂY DỰNG HÀI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo Báo cáo thẩm tra

Số **/BCTT-TTTV & KP**

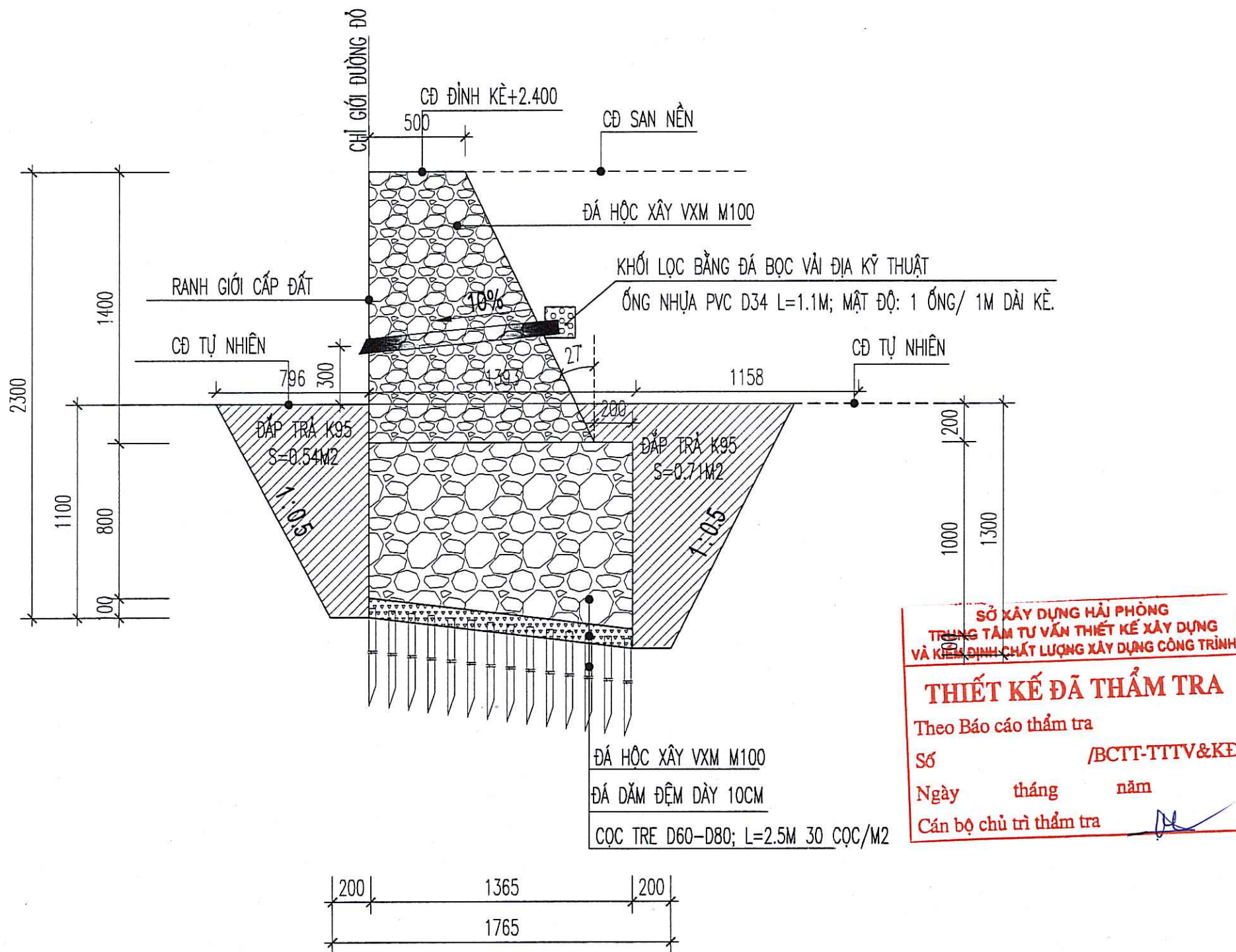
Ngày tháng năm

Cán bộ chủ trì thẩm tra 

GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG	
ĐU AN :	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ TẮM KỸ THUẬT KHU DẤT QUẦN ĐỘI TRÊN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠO ĐƠN PPK172/E340 VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E38 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỤNG NHÀ TẮM KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM	
HANG MỤC:	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : TÀI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỤY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
	
Địa chỉ: Số 34/6 Trần Phú, Ngõ Quyền, Hải Phòng Email: luocvietnam@gmail.com	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIÁM ĐỐC KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP CHỦ NHIỆM ĐÁC VĂN ĐIỂM	
CHỮ THỜI THIẾT KẾ	
PHẠM VĂN HOÀNG	
VỀ	
KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH	
KIỂM TRA	
THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH	
TÊN BẢN VẼ	
TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ TƯỜNG KÈ CHI TIẾT	
GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHO Giấy: A3	HOÀN THÀNH : /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TOTK K: 03

TƯỜNG KÈ XÂY ĐÁ HỘC CHI TIẾT

CHI TIẾT KÈ ĐÁ HỘC H = 1.4M



GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỘI TRẬN ĐẠ CHƠI THỨC CỦA ĐỘI PP&KT&Đ&O VÀ TIỂU
ĐOÀN TL&Đ&O THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC ĐÔNG CẨM

HANG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHÁ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 24/7 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG

EMAIL: LUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC PHÂN

KS. VU THỊ NGỌC DIỆP

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

ĐÔ THỊ

CHỦ NHIỆM

ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

TƯỜNG KÈ XÂY ĐÁ HỘC

CHI TIẾT

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

CTK: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

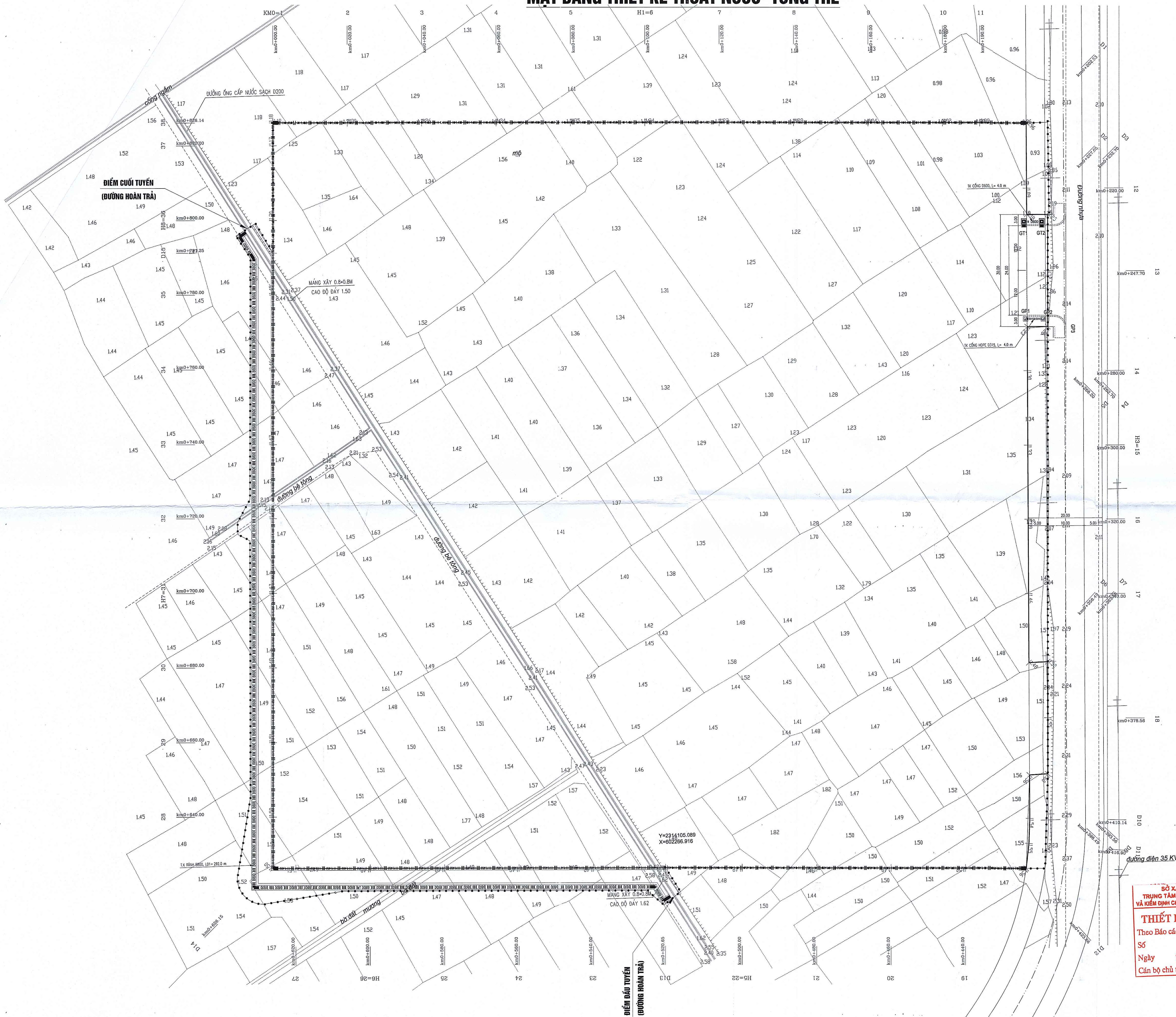
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HẠNG MỤC:

XÂY DỰNG ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC NGOÀI TƯỜNG RÀO KHU ĐẤT

HẢI PHÒNG, 2024

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC- TỔNG THỂ



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG**

DỰ ÁN :
**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẢN
ĐỘI TRẦN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72E285 THUỘC QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM**

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ**



ĐỊA CHỈ : SỐ 34/66 TRẦN PHÚ, NGÕ QUỲN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC K.020
KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM
ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
NGUYỄN MINH CHÂU

VỀ
KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA
THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

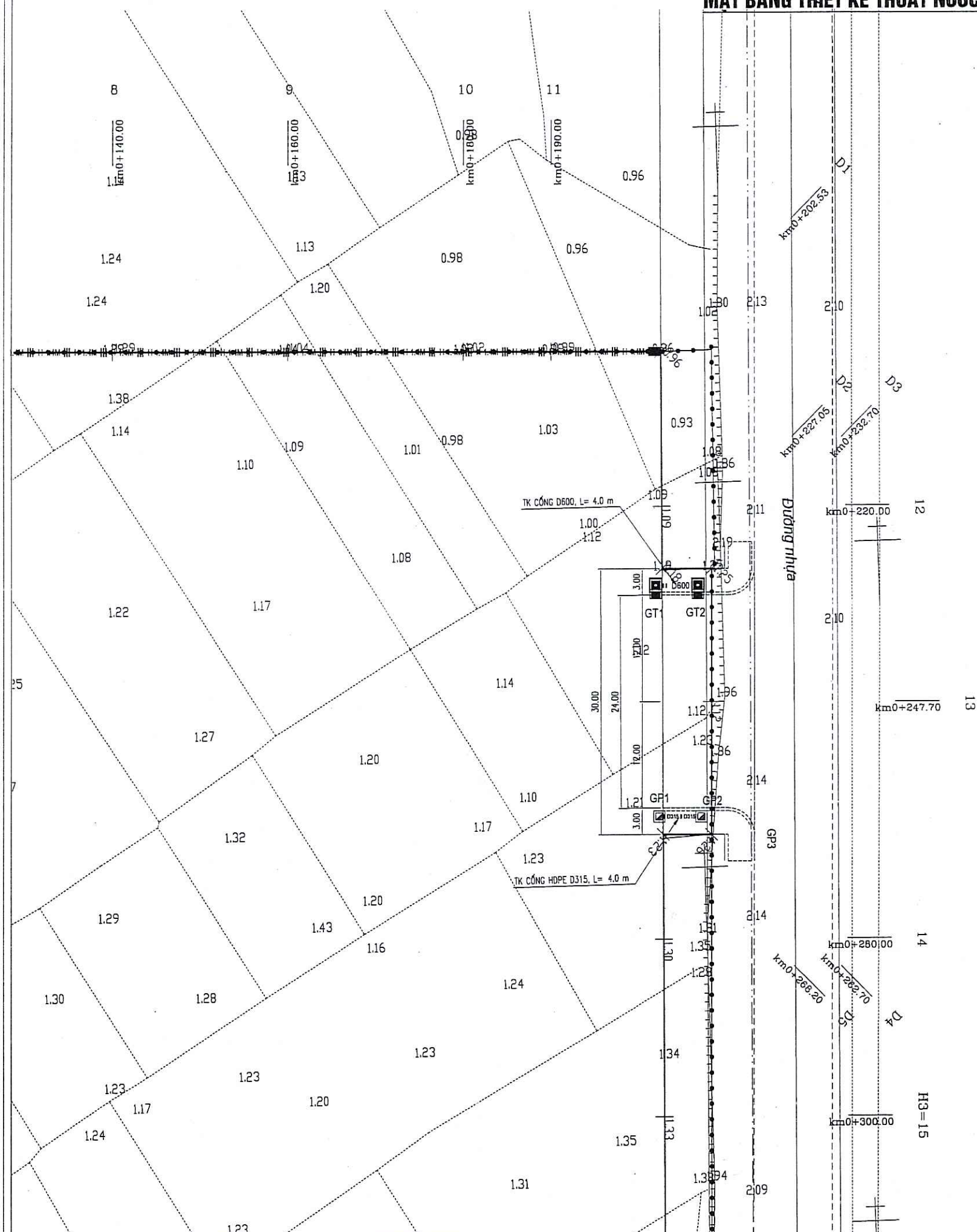
TÊN BẢN VẼ
**MẶT BẰNG THIẾT KẾ
THOÁT NƯỚC- CHI TIẾT**

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ
THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3
HOÀN THÀNH

KÝ HIỆU BẢN VẼ
MBTK TN- TT: 01

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC- CHI TIẾT



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

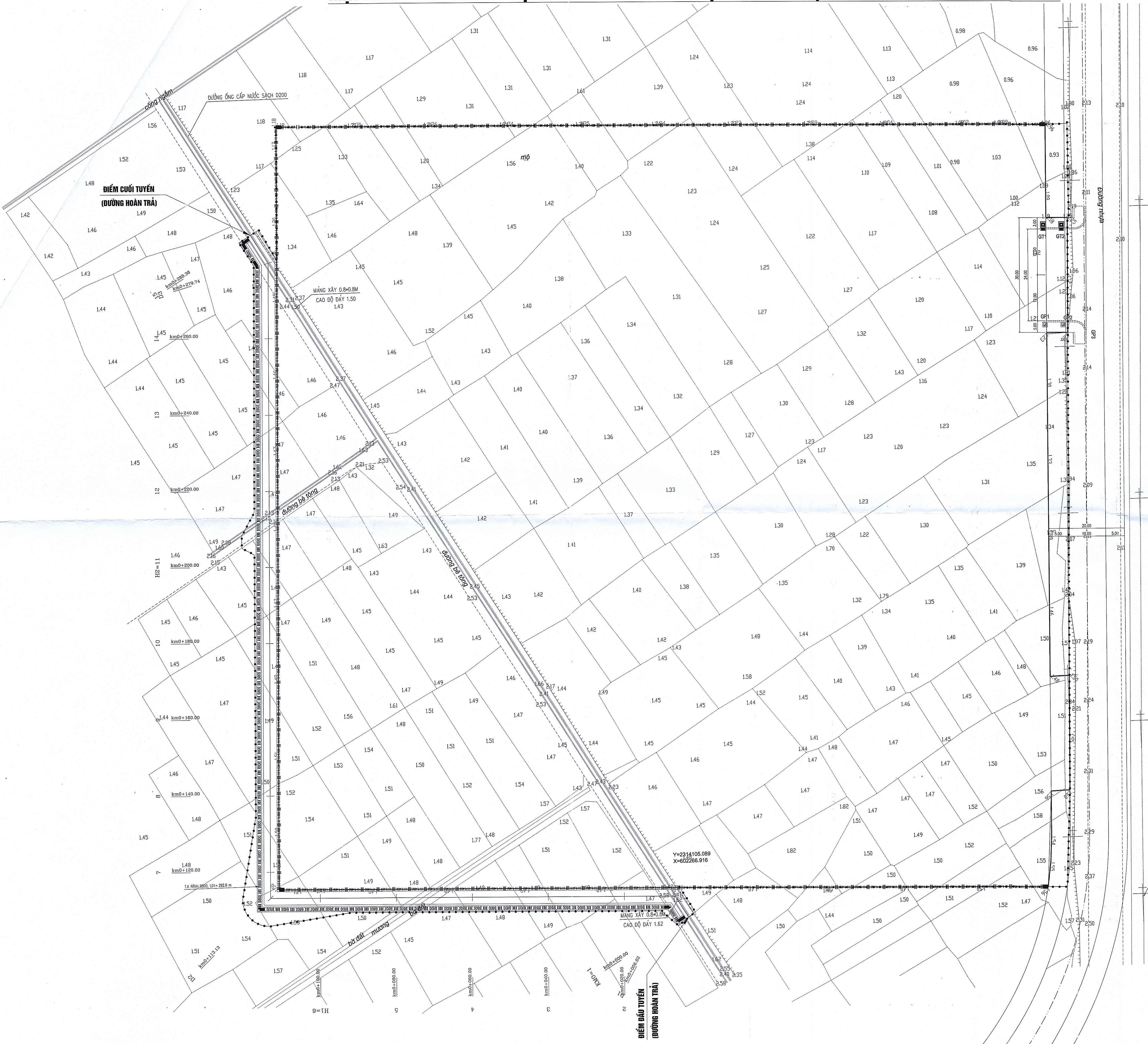
GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN ĐỘI THÀNH ĐẠ CHỈNH THỨC CỦA ĐỘI PPKT726240 VÀ TIÊU ĐOÀN TL726240 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẨM	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
ĐỊA CHỈ: SỐ 24/56 TRẦN PHÚ, NGUYỄN, HẢI PHÒNG EMAIL: IUCI@VIETNAM81GMAIL.COM	
CÔNG TY GIÁM ĐỐC PH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
CHỦ NHIỆM ĐẠO VĂN ĐIỂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN MINH CHÂU
VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
TÊN BẢN VẼ MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC- CHI TIẾT	
GIẤY DẠY THIẾT KẾ	HOÀN THÀNH
KỶ HIỆU BẢN VẼ	MBTK TN: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HẠNG MỤC:
XÂY DỰNG HOÀN TRẢ: MƯỜNG NỘI ĐỒNG KẾT HỢP ĐƯỜNG GIAO THÔNG

HẢI PHÒNG, 2024

MẶT BẰNG THIẾT KẾ XÂY DỰNG HOÀN TRẢ: MƯƠNG NỘI ĐỒNG KẾT HỢP ĐƯỜNG GIAO THÔNG- TỔNG THỂ



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DẪN DUNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN :

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẢN
ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72E285 THUỘC QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐỒ THỊ MỎI BẮC SÔNG CẨM
HẠNG MỤC :

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :

TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ : SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM

ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

**MẶT BẰNG THIẾT KẾ
TƯỜNG KÈ CHI TIẾT**

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

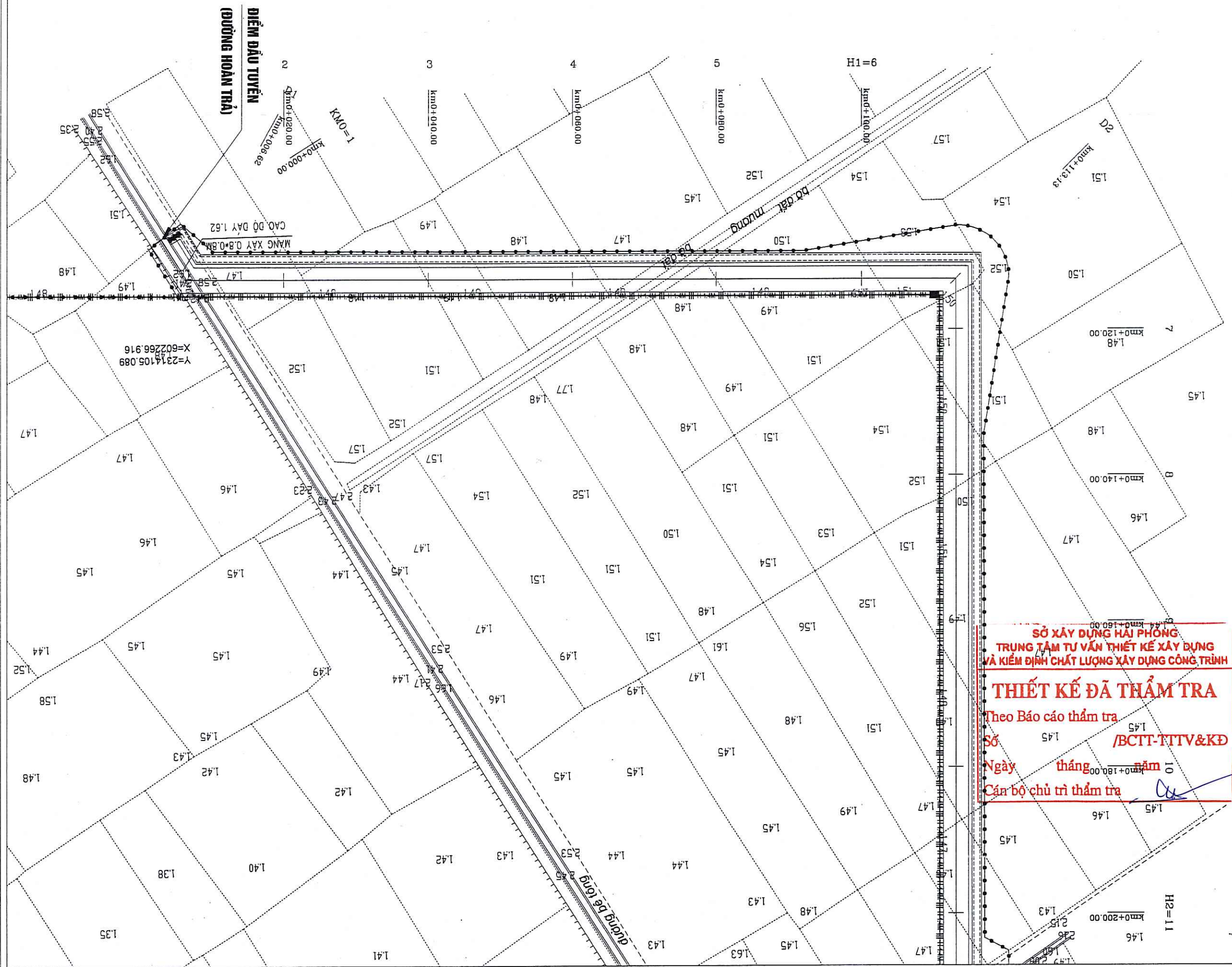
KHỐ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH : /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

MBTK GT- TT: 01

MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG- CHI TIẾT: ĐƯỜNG HOÀN TRẢ



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KĐ
Ngày tháng năm 10
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN:	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN DỰ ÁN CHỈNH TRÚC CỦA ĐẠI DIỆN PPKT22222222 VÀ TẾU ĐOÀN TỰ222222 THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG QUẢN PHẠM VỤ QUẢN LÝ MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN BẮC SÔNG CẤM HANG MỤC:	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:	
TẠI XÃ PHẠ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
ĐỊA CHỈ: SỐ 32/ TRẦN PHÚ, NGŨ QUẬN, HẢI PHÒNG	
EMAIL: BUCMEI@NAMVIETNAM.COM	
GIÁM ĐỐC KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP	
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
CHỦ NHIỆM ĐẠO VĂN ĐIỂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẠM VĂN HOÀNG	
VỀ KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH	
KIỂM TRA THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH	
TÊN BẢN VẼ	
MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHI TIẾT: ĐƯỜNG HOÀN TRẢ	
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	MBTK GT: 01

MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG- CHI TIẾT: ĐƯỜNG HOÀN TRẢ

ĐIỂM CUỐI TUYẾN (ĐƯỜNG HOÀN TRẢ)

THIẾT KẾ ĐÁM TRÁ

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Theo Báo cáo thẩm tra

Số **/BCTT-TTĐTV&KĐ**

Ngày **tháng** **năm**

Cán bộ chủ trì thẩm tra

CHỦ ĐẦU TƯ:

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG**

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :
TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

GIÁM ĐỐC	KS. VU THỊ NGỌC DIỆP
TU VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ DỰA THỊ	
CHỦ NHIỆM	ĐẠO VĂN ĐIỂM

VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐINH
----	----------------------

KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
----------	-------------------------

TÊN BẢN VẼ

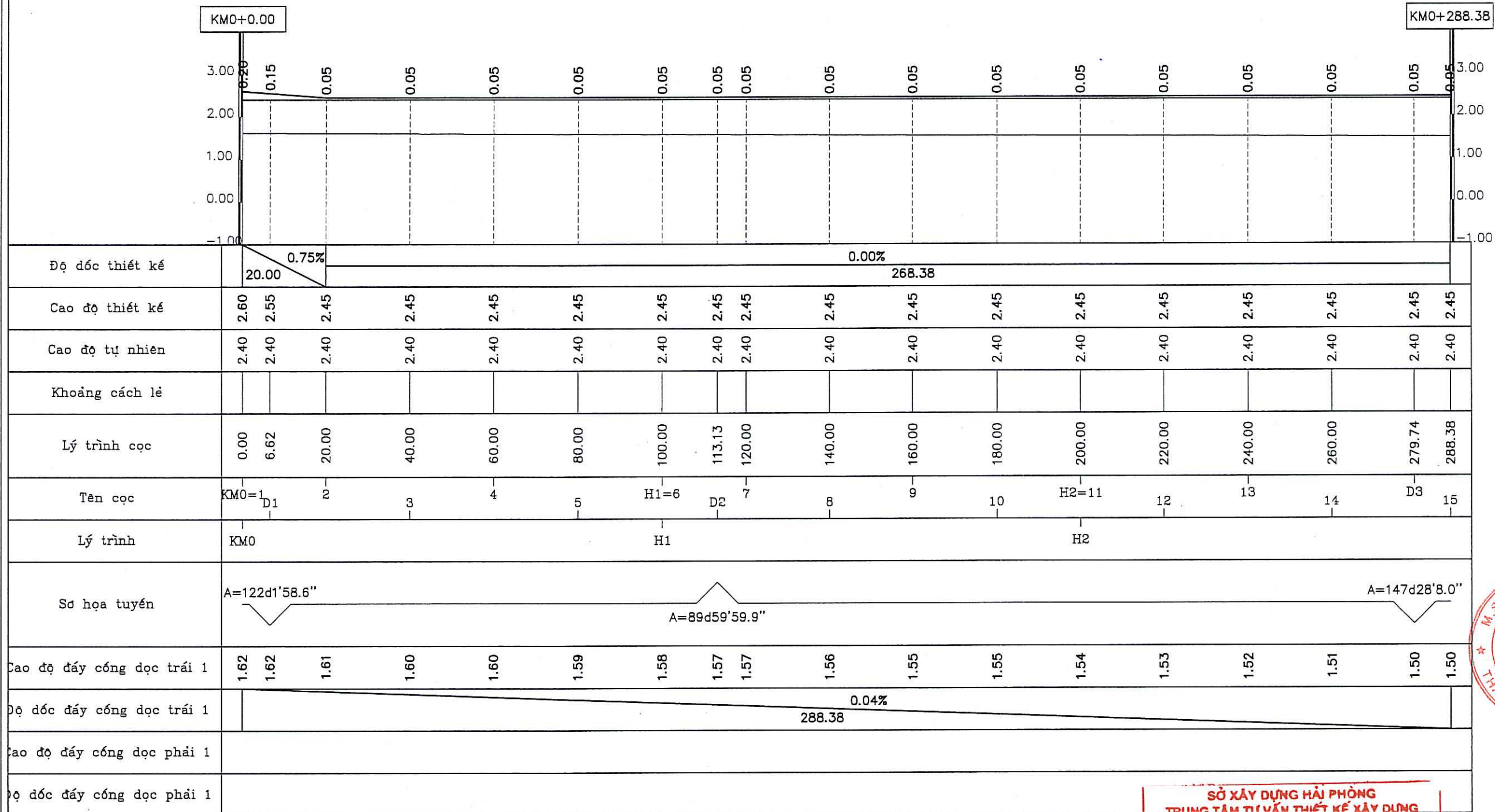
MẶT BẰNG THIẾT KẾ ĐƯỜNG
CHI TIẾT: ĐƯỜNG HOÀN TRẢ

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG 1.1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI 1.2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 1.3. PHẠM VI ÁP DỤNG	PHẦN 2 PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ 2.1. PHÂN TÍCH YÊU CẦU 2.2. THIẾT KẾ CHUNG 2.3. THIẾT KẾ CHI TIẾT
--	--

KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
--------------	-------------------

KÝ HIỆU BẢN VẼ	MBTK GT: 02
----------------	-------------

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ: HOÀN TRẢ ĐƯỜNG NỘI BỘ



**SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo Báo cáo thẩm tra

S6 /BCTT-TTTV&KD

Ngày tháng năm

Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN :

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẦN
ĐOỊ TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA DỰ ĐOỊ PPP: 17J2E2A0 VÀ TIỂU
ĐOÀN 17J2E2B1 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐOỊ THỊ MỎI BẮC BÔNG CẨM

HẠNG MỤC :

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :

TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ**



Địa chỉ: Số 34/6 Trần Phú, Ngõ Quyền, Hải Phòng
Email: tucmetnam@gmail.com

CÔNG TY HÀNG GIÁM ĐỐC	KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP
-----------------------------	---------------------

ĐIỀU CỘNG TRÌNH


CÔNG NGHỆ VÀ

CHỦ NHIỆM	ĐÀO VĂN ĐIỂM
-----------	--------------

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHẠM VĂN HOÀNG
------------------	----------------

[illegible]

	
Date: _____	Page: _____ of _____

VE	KS. NGUYEN KHAC DINH
	

Signature

KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
----------	-------------------------

MM	

11/11	✓
-------	---

TÊN BẢN VẼ
TRÌNH BÀY MẶT CẮT VÀ MẶT BÊN

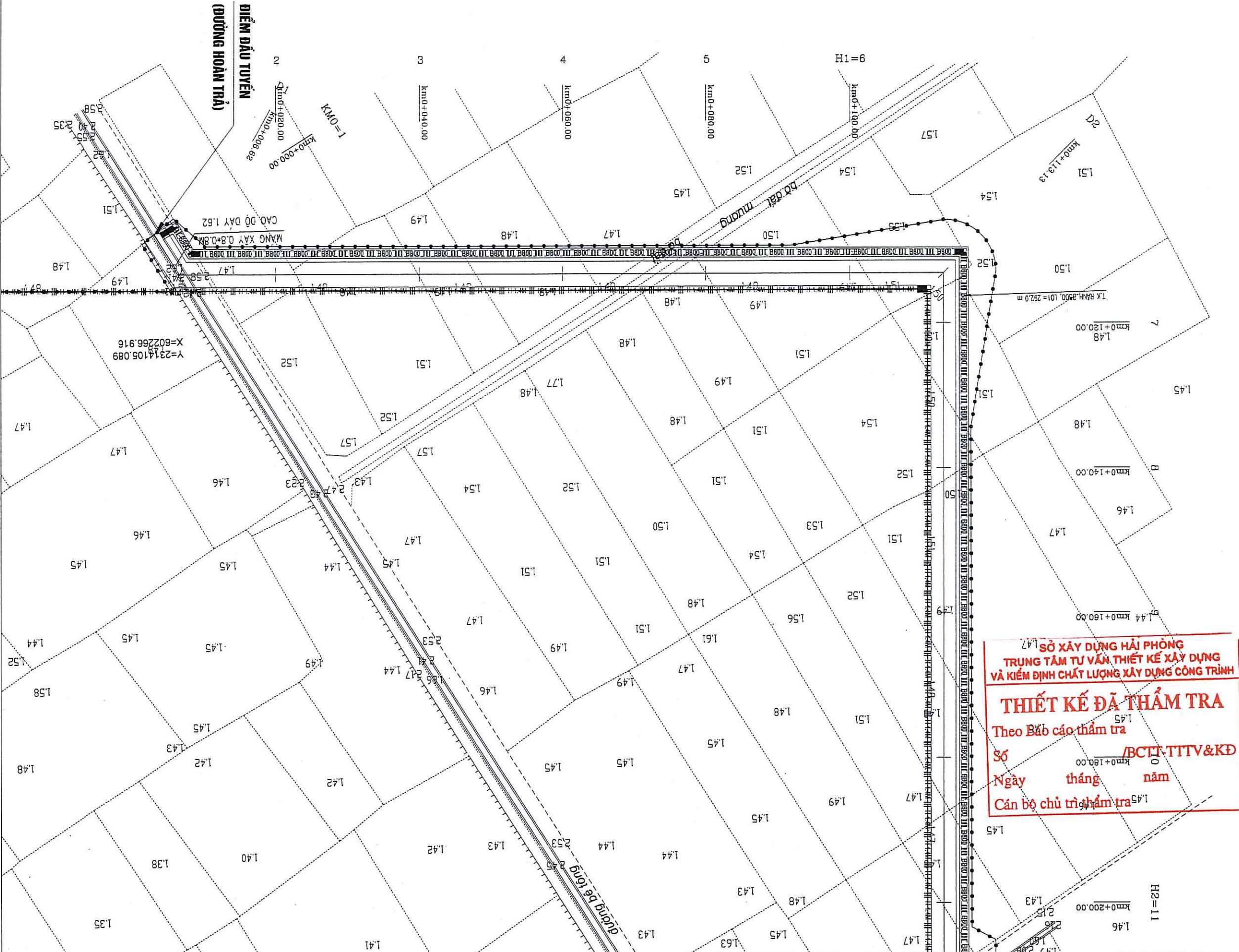
TRẠC DỤC THIẾT KẾ TƯỢNG KỸ THUẬT
CHI TIẾT

CHI TIET

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG 1.1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI 1.2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 1.3. PHẠM VI ÁP DỤNG	PHẦN 2 PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ 2.1. PHÂN TÍCH YÊU CẦU 2.2. THIẾT KẾ KỸ THUẬT 2.3. THIẾT KẾ KẾT CẤU 2.4. THIẾT KẾ CHI TIẾT
--	---

KHO GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: 7/2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TDTK GT: 01

MẶT BẰNG THIẾT KẾ: HOÀN TRẢ MƯƠNG NỘI ĐỒNG B800 CHI TIẾT



GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DRAIN DUNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN:	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DƯỚI QUẢN DỊ TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA DỰ ÁN PPK1725340 VÀ TIỂU ĐOÀN TL725288 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DƯỚI MÔI BẮC SÔNG CẨM HANG MỤC:	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:	
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THÁY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
ĐỊA CHỈ: SỐ 38/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUÝN, HẢI PHÒNG EMAIL: LUCVIETNAM06GMAIL.COM	
GIÁM ĐỐC PHÂN TIVẤN ĐẦU TƯ: KS. VU THỊ NGỌC DIỆP	
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
CHỦ NHIỆM: ĐẠO VĂN ĐIỂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHẠM VĂN HOÀNG
VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG THIẾT KẾ: MƯƠNG NỘI ĐỒNG B800
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	MBTK MHT: 01

The drawing shows a road layout with various labels and dimensions. Key labels include:

- ĐIỂM CUỐI TUYẾN (ĐƯỜNG HOÀN TRẢ)**: End of the route (Return Road).
- ĐƯỜNG ống cấp nước sạch D200**: Clean water supply pipe D200.
- MÁNG XÂY 0.8x0.8M CAO ĐỘ DÂY 1.50**: 0.8x0.8M construction pipe, cable height 1.50.
- ĐƯỜNG bê tông**: Concrete road.
- ĐƯỜNG bê tông**: Concrete road.
- ĐƯỜNG bê tông**: Concrete road.

Dimensions and coordinates are provided throughout the drawing, such as $H2=11$, $km0+180.00$, $km0+200.00$, $km0+220.00$, $km0+240.00$, $km0+260.00$, $km0+288.38$, and $km0+279.74$.

A red stamp is located in the lower right corner, containing the following text:

SỞ XÂY DỰNG HÀI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số **BCTTTTV&KD**
Ngày **12** tháng **02** năm **2018**
Cán bộ chủ trì thẩm tra **N**

CHỦ ĐẦU TƯ:

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DẪN DỤNG HẢI PHÒNG**

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :
TẠI XÃ PHÁ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN



GIÁM ĐỐC **KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP**

CHỦ NHIỆM	ĐÀO VĂN ĐIỂM
-----------	--------------

VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
----	----------------------

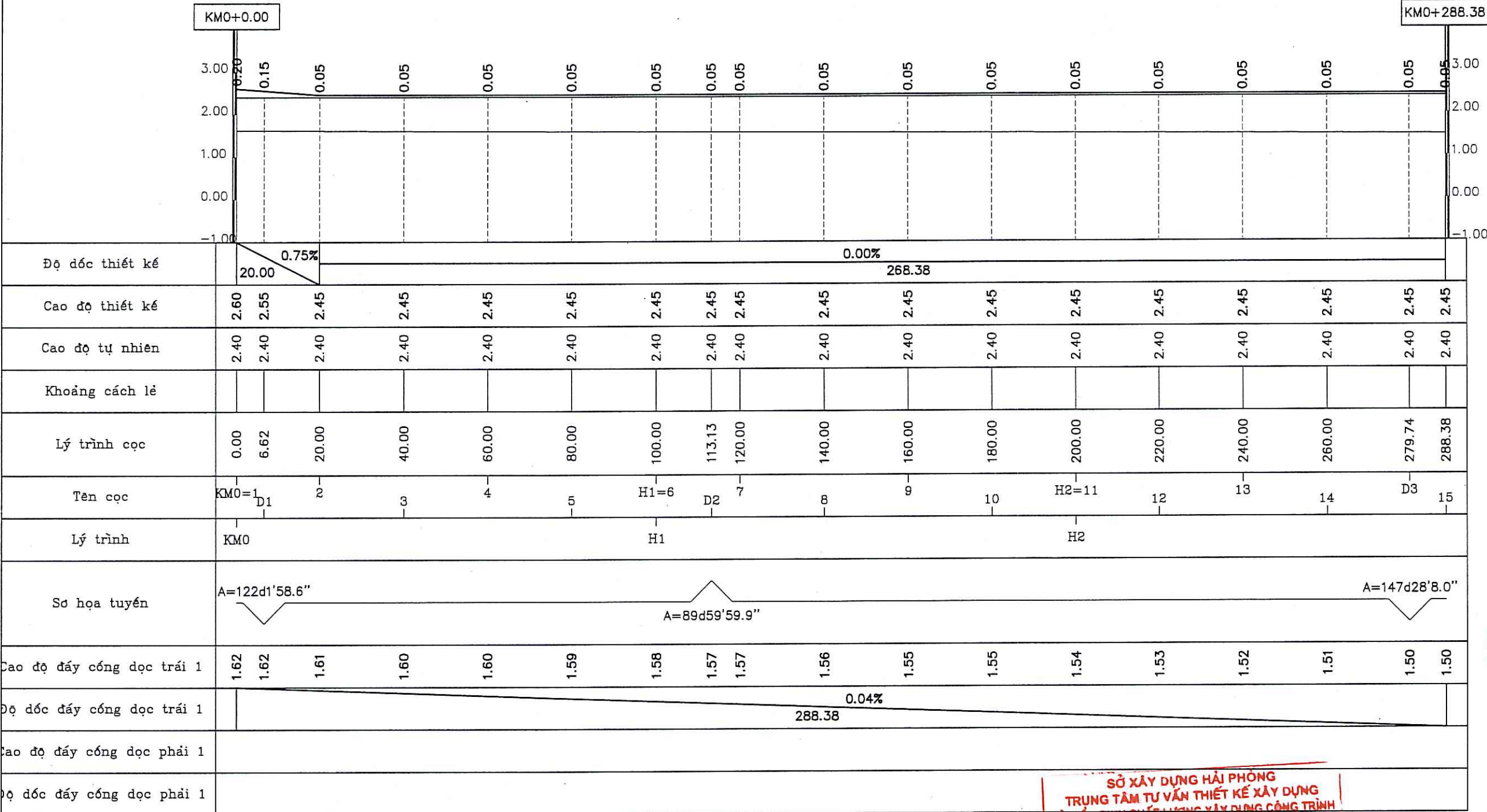
TÊN BẢN VẼ

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG 1.1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI 1.2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 1.3. PHẠM VI ÁP DỤNG	PHẦN 2 PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ 2.1. PHÂN TÍCH YÊU CẦU 2.2. THIẾT KẾ KỸ THUẬT 2.3. THIẾT KẾ CƠ SỞ
--	--

KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH : /2024
--------------	--------------------

KÝ HIỆU BẢN VẼ	MBTK MHT: 02
----------------	--------------

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ: HOÀN TRẢ MƯƠNG NỘI ĐỒNG B800 CHI TIẾT



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KĐ
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỊA TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA DỰ ÁN PPK1723230 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL723230 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ QUẢN LÝ MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẤM
HANG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHÀ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

LƯU CỬ

ĐỊA CHỈ: SỐ 34/3 TRẦN PHÚ, NGUYỄN, HẢI PHÒNG
EMAIL: NUC@VIETNAMVCC.COM

GÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

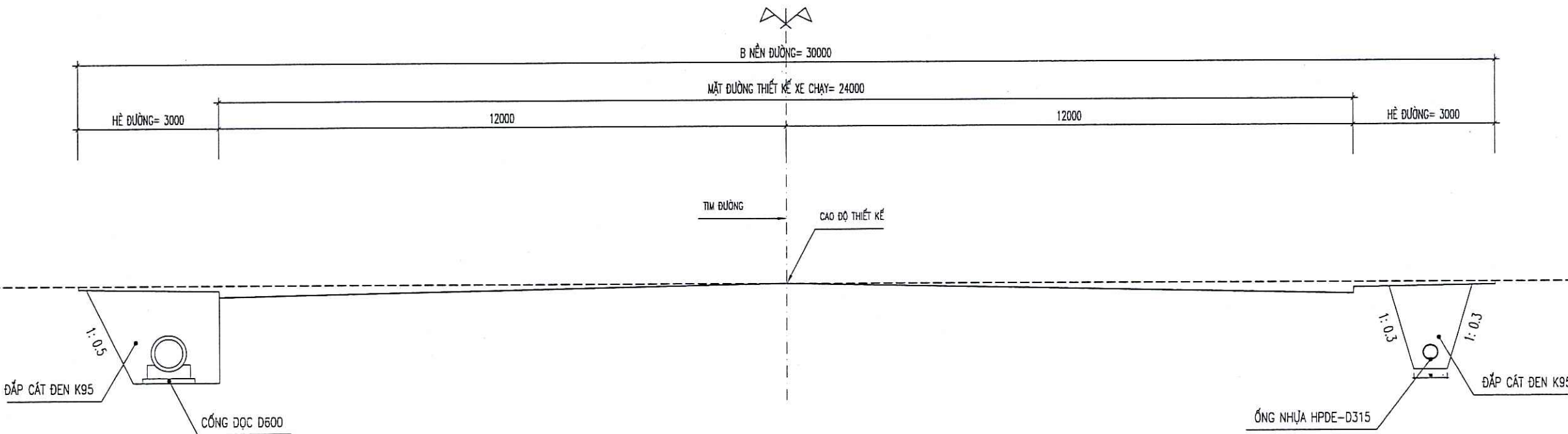
KIỂM TRA: THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ
**TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ
MƯƠNG NỘI ĐỒNG B800**

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3 HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ: TDTK MHT: 01

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH
(TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240)

XÂY DỰNG ĐẦU NỐI THOÁT NƯỚC NGOÀI TƯỜNG RÀO KHU ĐẤT- VỊ TRÍ SỐ 1



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

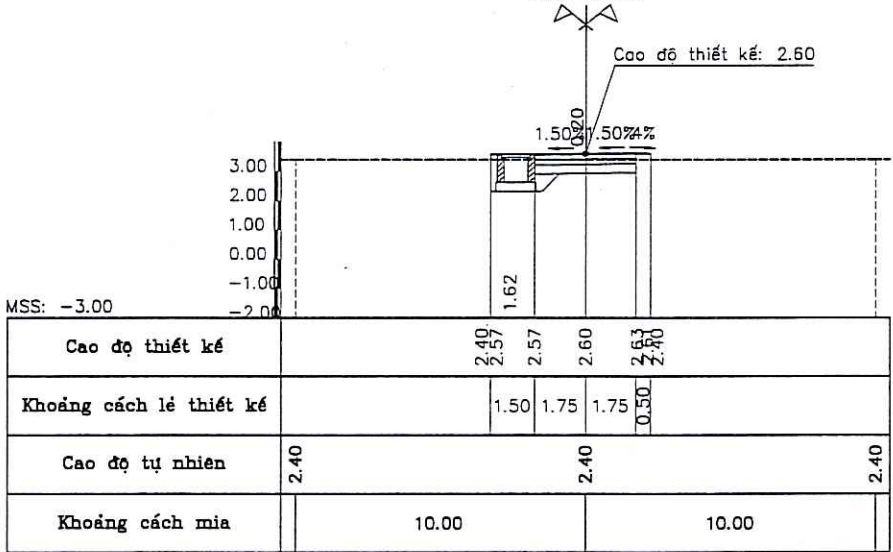
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN:	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN DỰ ÁN TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU ĐOÀN T172/E240 THUỘC QUẢN LÝ PHÒNG KHÔNG- KHÔNG QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẨM	
HẠNG MỤC:	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:	
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
LƯU.C.T	
ĐỊA CHỈ: 80/30 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG EMAIL: LUCI@VIETNAM.COM	
GIÁM ĐỐC PHÂN TƯ VẤN ĐẦU TƯ	
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
CHỦ NHIỆM	
ĐẠO VĂN ĐIỂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHẠM VĂN HOÀNG
VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
TÊN BẢN VẼ	
TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH	
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNDH: 01

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHI TIẾT

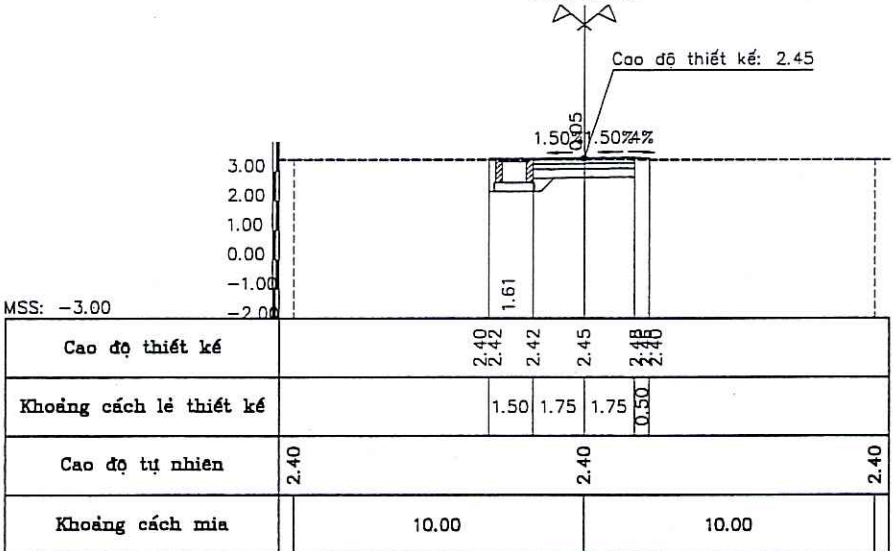
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.37m2
Đào khuôn đường : 1.61m2
Đào rãnh : 1.95m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.54m2
Chiều cao rãnh trái : 1.25m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: KM0+000.00



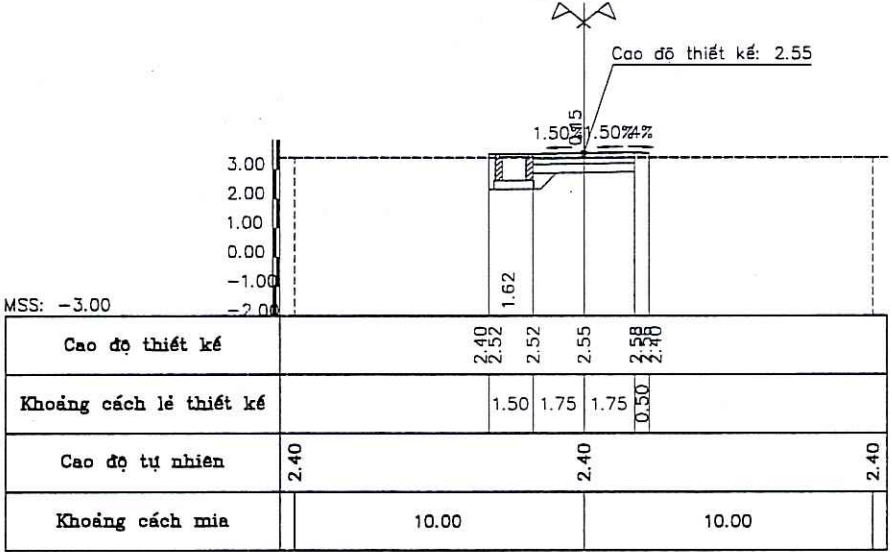
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 1.85m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.43m2
Chiều cao rãnh trái : 1.11m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 2
KM0+020.00



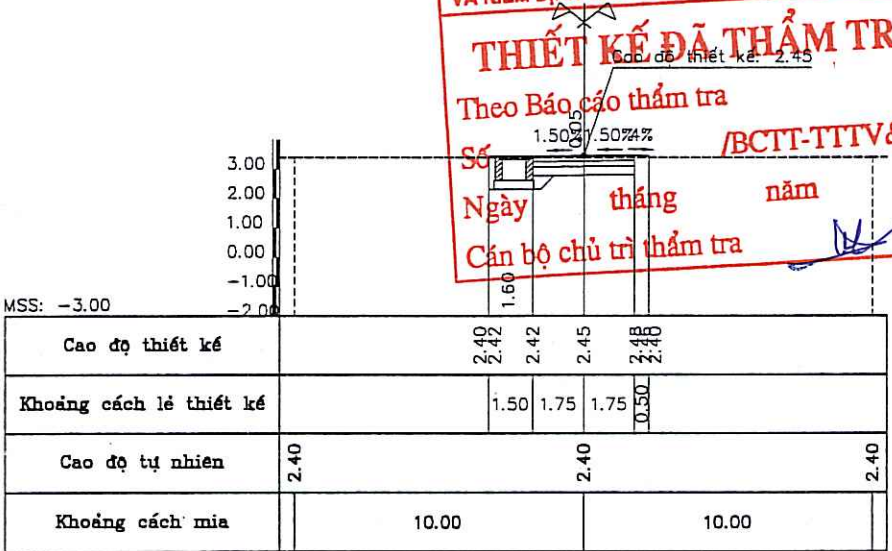
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.27m2
Đào khuôn đường : 1.78m2
Đào rãnh : 1.92m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.50m2
Chiều cao rãnh trái : 1.21m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: D1
KM0+006.62



B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 1.87m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.44m2
Chiều cao rãnh trái : 1.12m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 3
KM0+040.00



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
DỰ TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI DỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72/E240 THUỘC QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KHÔNG- KHÔNG
QUẢN LÝ PHỤC VỤ QUẢN LÝ KHU DẤT QUẢN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN KHU DẤT QUẢN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHẠ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG

EMAIL: TUCVIENTAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM: ĐẠO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: PHẠM VĂN HOÀNG

VẼ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

ĐƯỜNG CHI TIẾT

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÁNH: /2024

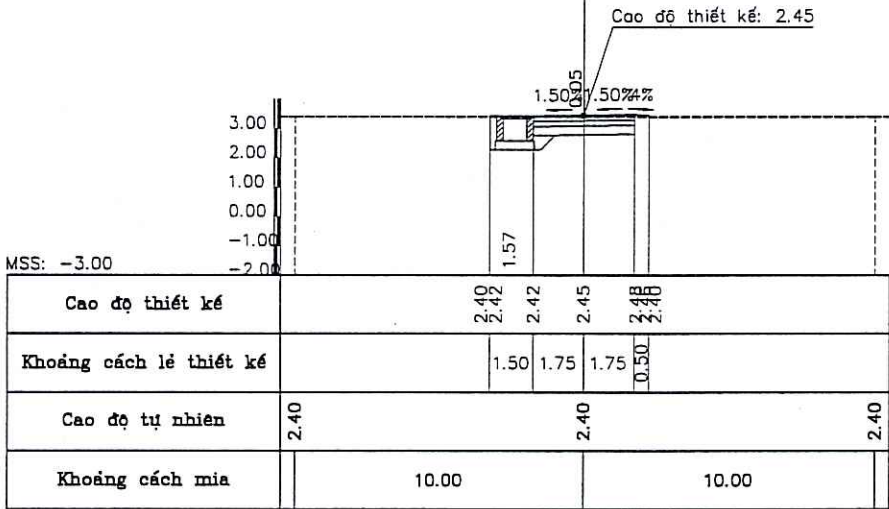
KÝ HIỆU BẢN VẼ

TNTK- CTĐĐ: 01

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHI TIẾT

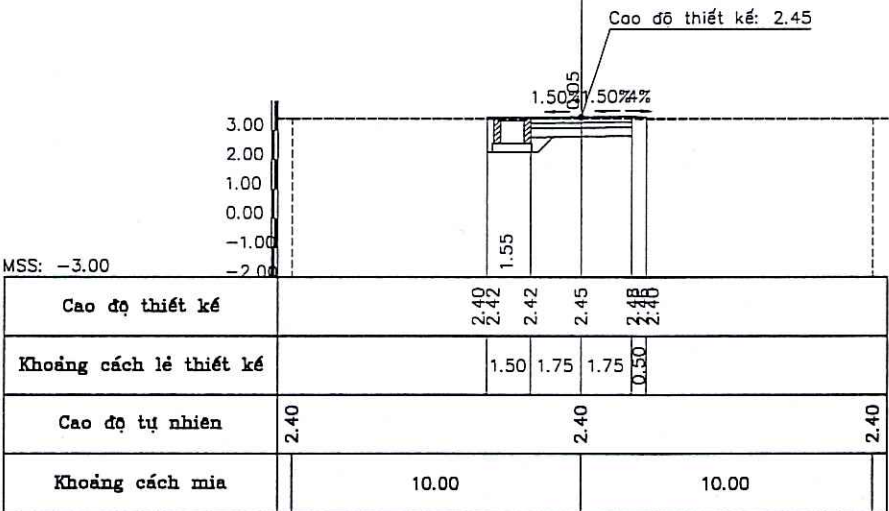
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 1.94m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.47m2
Chiều cao rãnh trái: 1.15m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 7
KM0+120.00



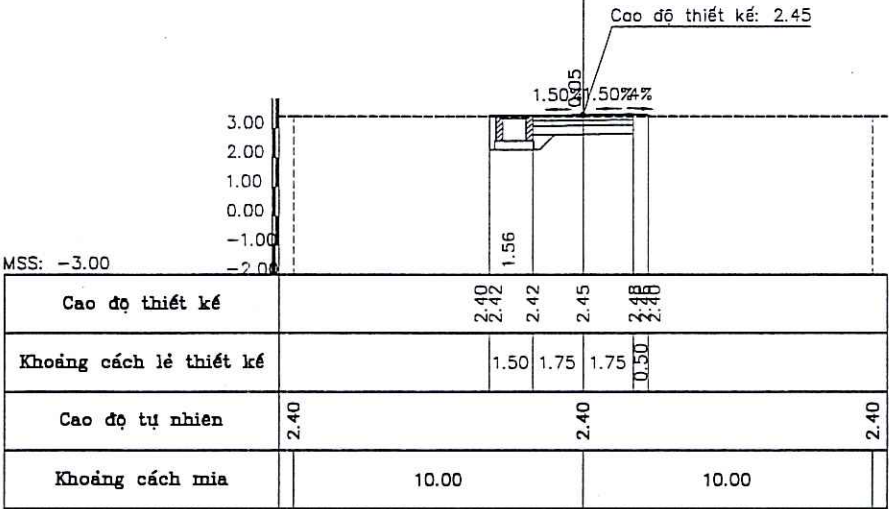
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 1.98m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.48m2
Chiều cao rãnh trái: 1.17m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 9
KM0+160.00



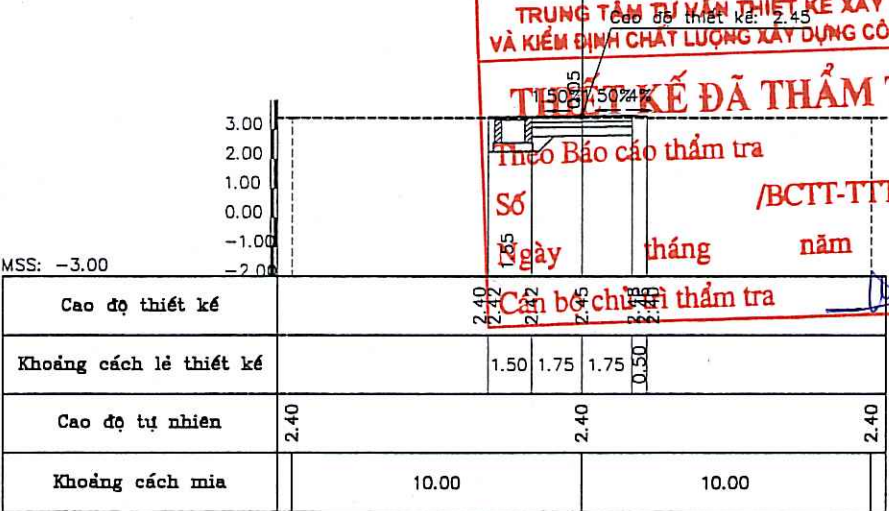
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 1.96m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.48m2
Chiều cao rãnh trái: 1.16m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 8
KM0+140.00



B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 2.00m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.49m2
Chiều cao rãnh trái: 1.18m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 10
KM0+180.00



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
SỐ /BCTT-TTIV&KĐ
ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỘI TRẬN ĐẠ CHỈNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIÊU
ĐOÀN TL72/E240 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỎI BẮC BÔNG CẨM
HANG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHÀ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/4 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: LUCI@METAVIETNAM.COM

GIÁM ĐỐC CÔNG TY: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM: ĐẠO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
ĐƯỜNG CHI TIẾT

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

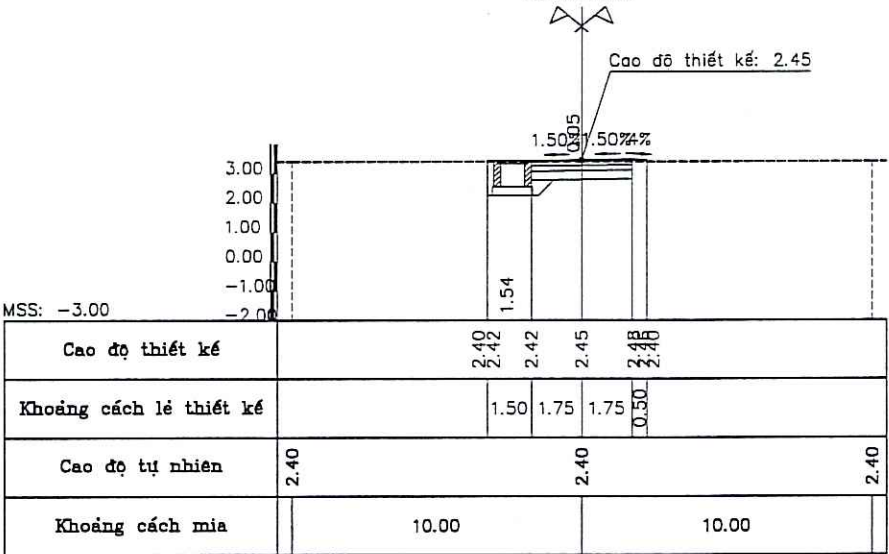
KHỔ GIẤY: A3 HOÀN THÁNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ: TNTK- CTĐĐ: 03

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHI TIẾT

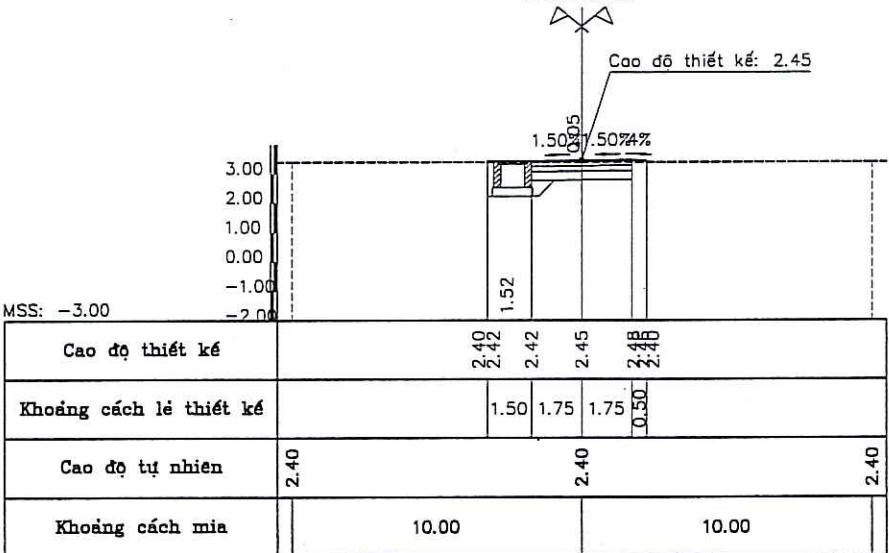
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đạo khuôn đường : 2.13m2
Đạo rãnh : 2.02m2
Đắp cắt rãnh K90 : 0.50m2
Chiều cao rãnh trái : 1.19m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: H2=11
KM0+200.00



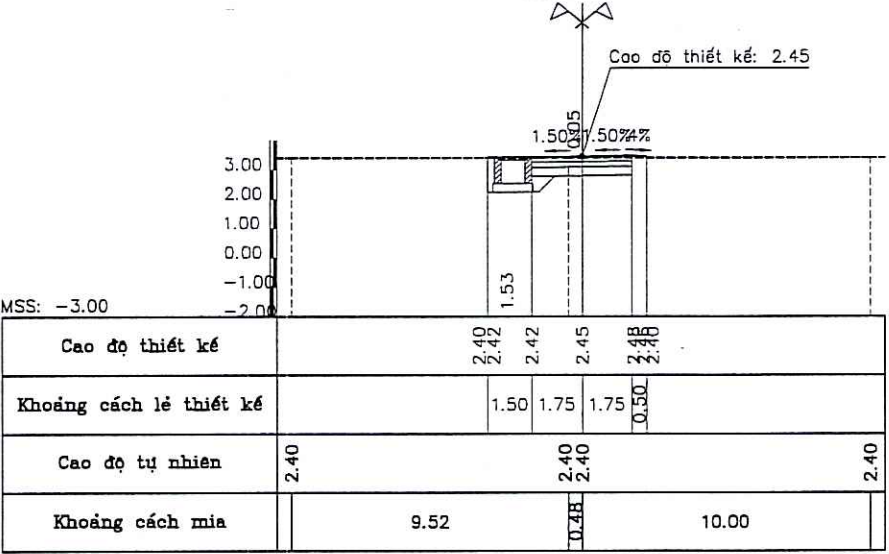
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đạo khuôn đường : 2.13m2
Đạo rãnh : 2.06m2
Đắp cắt rãnh K90 : 0.52m2
Chiều cao rãnh trái : 1.20m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 13
KM0+240.00



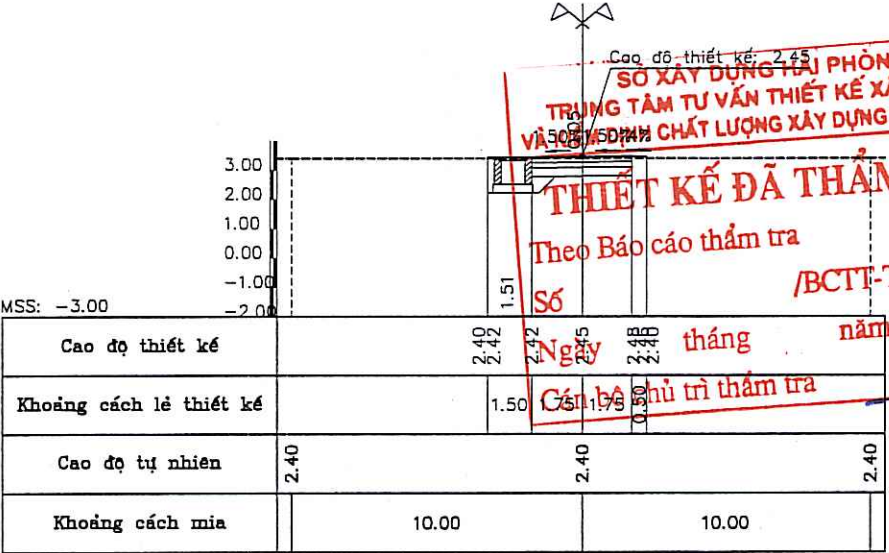
B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đạo khuôn đường : 2.13m2
Đạo rãnh : 2.04m2
Đắp cắt rãnh K90 : 0.51m2
Chiều cao rãnh trái : 1.20m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 12
KM0+220.00



B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đạo khuôn đường : 2.13m2
Đạo rãnh : 2.08m2
Đắp cắt rãnh K90 : 0.53m2
Chiều cao rãnh trái : 1.21m

Tuyến: Đường hoàn trả chính thức ĐĐ PPK172/E240
Cọc: 14
KM0+260.00



GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DẪN DỰNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DÂY QUẢN
ĐỘI TRẬN DẠ CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI DŨN PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72/E240 THUỘC QUẢN CHỈNH PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ QUẢN LÝ MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DÂY MÔI BẮC BỜNG CẨM
HANG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGUYỄN, HẢI PHÒNG
EMAIL: LUCI@LUCI.VN

GIÁM ĐỐC T. (KS. VŨ THỊ) NGỌC DIỆP

CÔNG PHÁN

TUYÊN ĐÁU TƯ

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CÔNG NGHIỆP VÀ

ĐÔ THỊ

CHỦ NHIỆM

ĐẠO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
ĐƯỜNG CHI TIẾT

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH: /2024

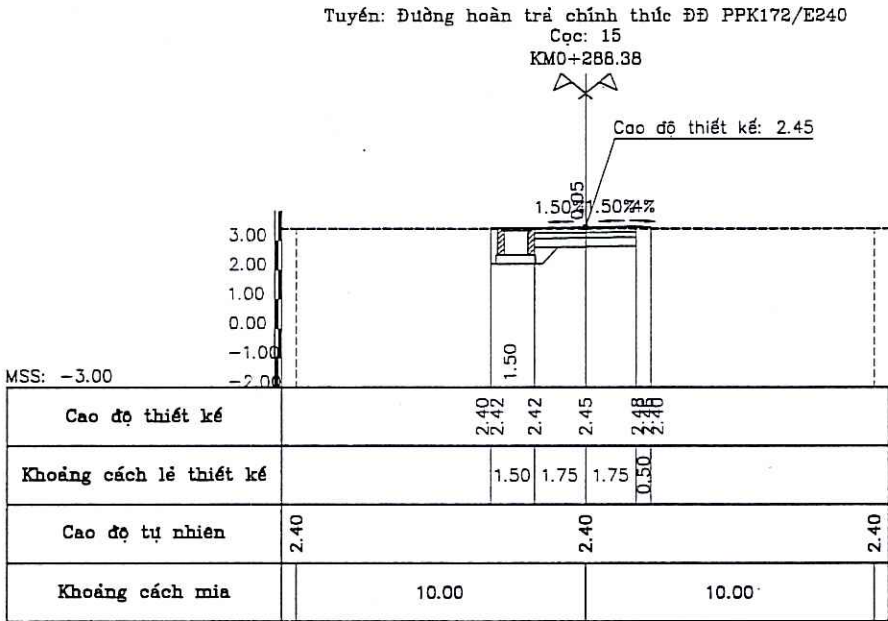
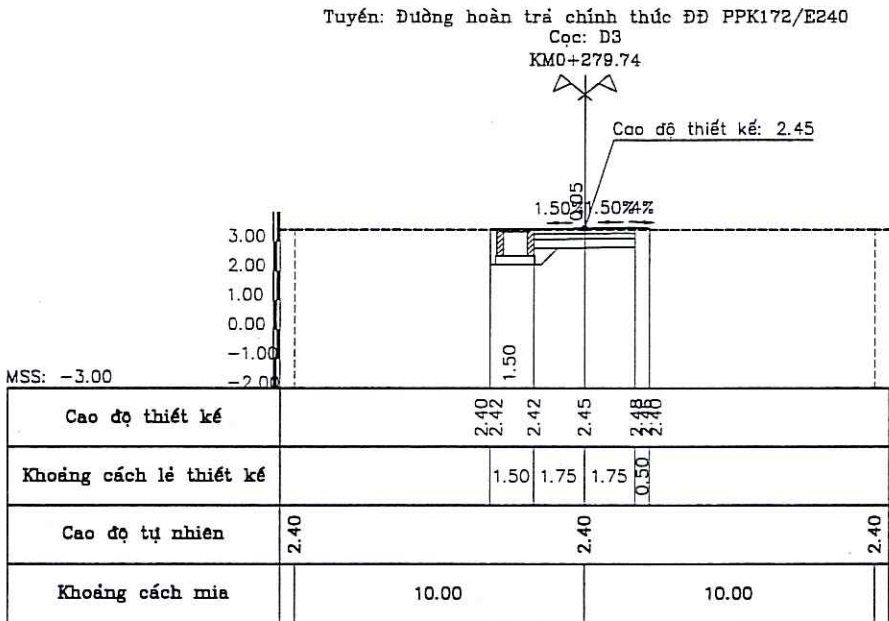
KÝ HIỆU BẢN VẼ

TNTK- CTĐD: 04

TRẮC NGANG THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHI TIẾT

B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 2.10m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.54m2
Chiều cao rãnh trái : 1.22m

B Mặt thiết kế : 3.50m
B Mặt mở rộng : 3.50m
B lề trái : 1.50m
B lề phải : 0.50m
Đắp đất lề K95 : 0.07m2
Đào khuôn đường : 2.13m2
Đào rãnh : 2.10m2
Đắp cát rãnh K90 : 0.54m2
Chiều cao rãnh trái : 1.22m



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KĐ
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỊ TRẠM DẠ CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI DỊN PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TỰ LỰỚI THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ QUẢN LÝ MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DỒ TỊ MÔI BẮC SÔNG CÁN

HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 3478 TRẦN PHÚ, NGŨ QUUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: LUCI@LUCI.VN

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÁNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

TNTK- CTĐĐ: 05

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

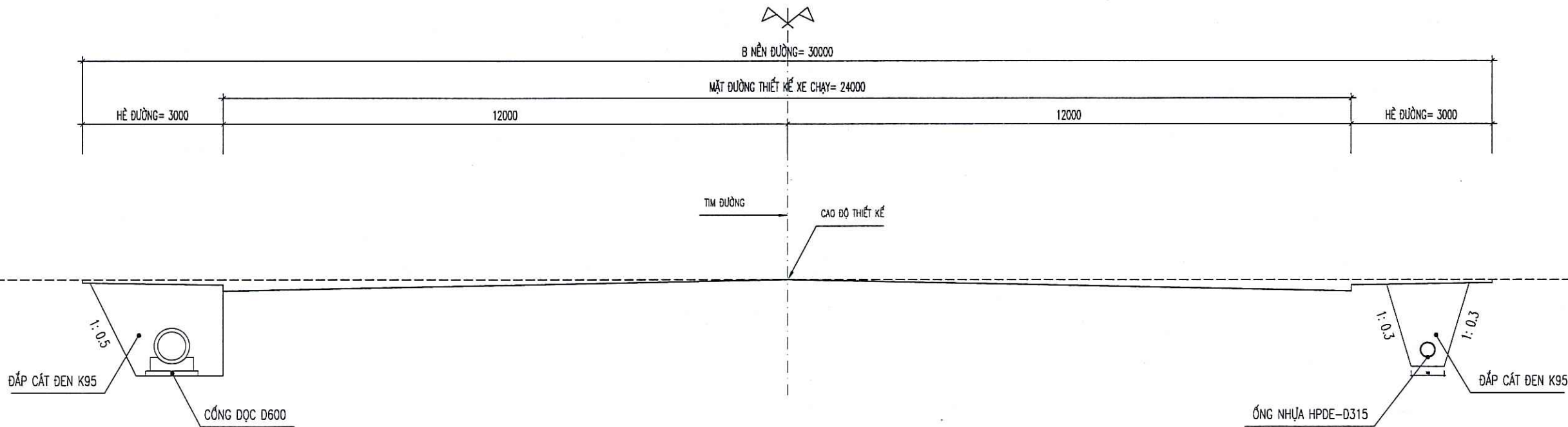
TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

ĐƯỜNG CHI TIẾT

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH
(TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240)

XÂY DỰNG ĐẦU NỐI THOÁT NƯỚC NGOÀI TƯỜNG RÀO KHU ĐẤT- VỊ TRÍ SỐ 1



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẢN
DỰ TRẦN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TỰ CHỨC THUỘC QUẢN LÝ PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẨM
HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHÁ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: LUCI.VIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

CHỦ NHẬN: ĐÀO VĂN ĐIỂM

PHỐ HẢI PHÒNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

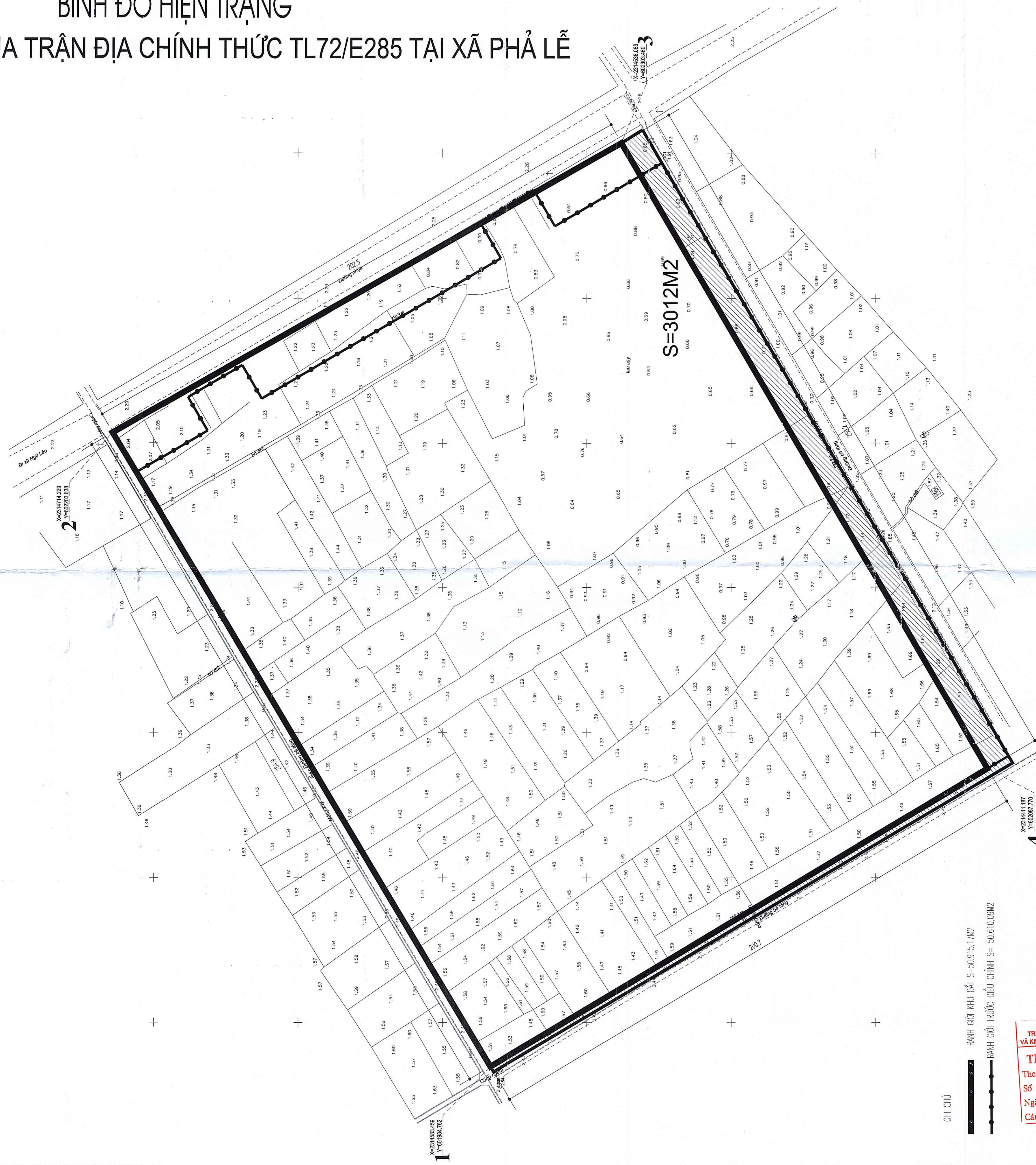
TNDH: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA TIỂU ĐOÀN TL72/E285

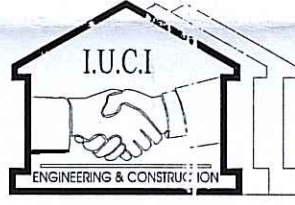
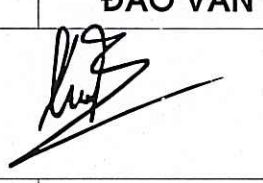
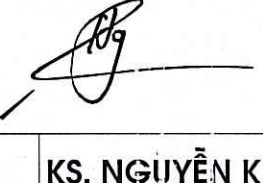
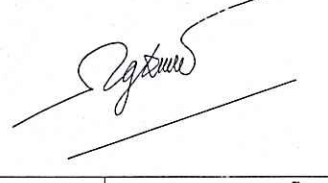
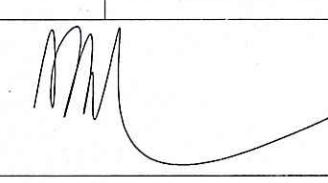
HẢI PHÒNG, 2024

BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG
KHU ĐẤT QUÂN ĐỘI CỦA TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC TL72/E285 TẠI XÃ PHẢ LỄ



GH CHÚ
RANH GIỚI KHU ĐẤT S=50,95,17M2
RANH GIỚI TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH S= 50,610,9M2

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
SỐ /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DẪN DỰNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN : DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUÂN ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PH172/E240 VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI MỎI SÔNG CẨM HẠNG MỤC :	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ  ĐỊA CHỈ : SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG EMAIL: LUCI.VIETNAM@GMAIL.COM	
GIÁM ĐỐC:  KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP	
CHỦ NHIỆM	ĐÀO VĂN ĐIỂM 
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHẠM VĂN HOÀNG 
VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH 
KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH 
TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ HIỆN TRẠNG	
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BD:01

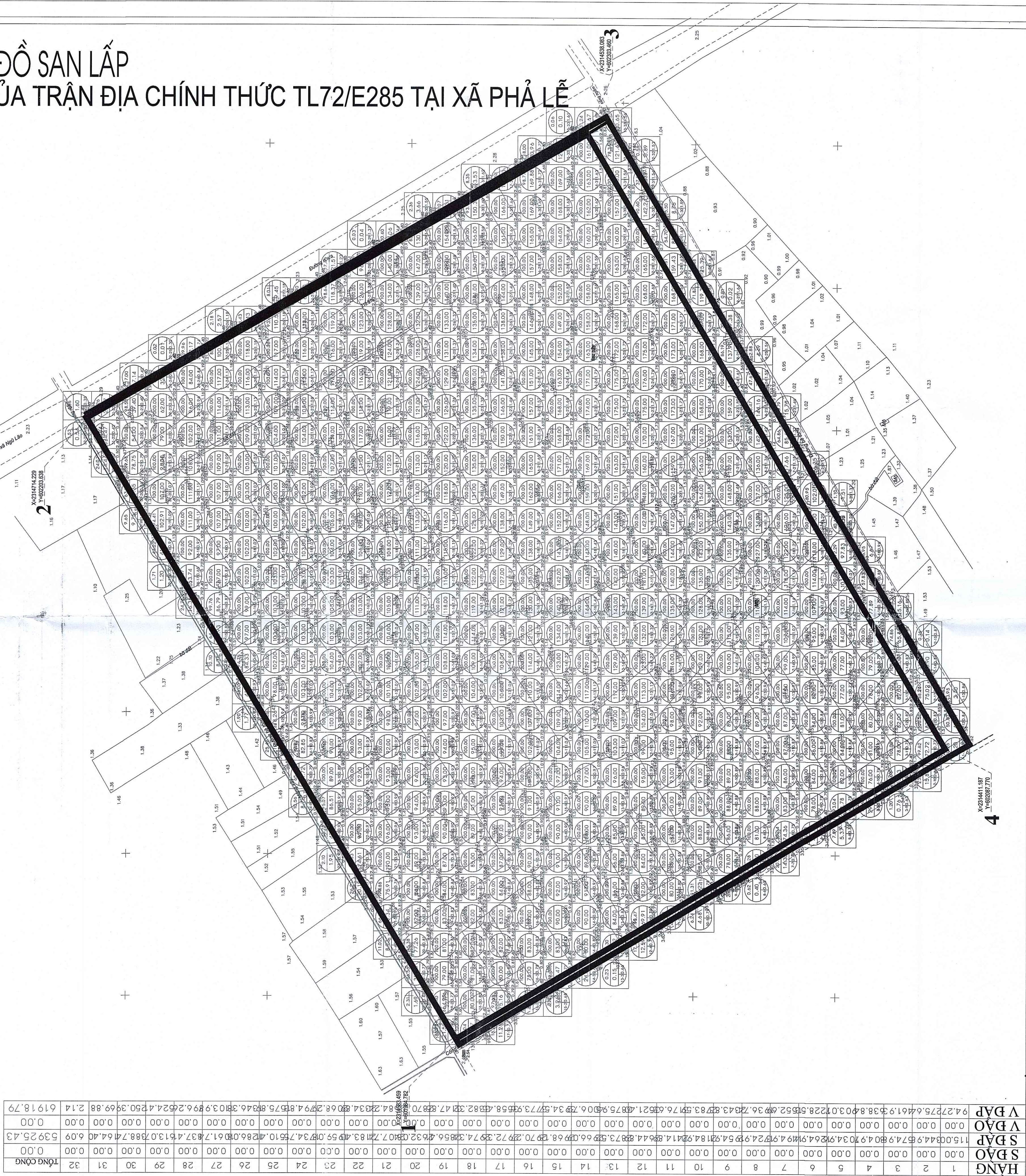
BÌNH ĐỒ SAN LẤP
KHU ĐẤT QUÂN ĐỘI CỦA TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC TL72/E285 TẠI XÃ PHẢ LỄ

- THUYẾT MINH:

 - BẢN VẼ NÀY ĐƯỢC LẬP TRÊN CƠ SỞ TÀI LIỆU KHẢO SÁT MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỈ LỆ 1:500
 - CAO ĐỘ SAN LẤP: 72.40 M
 - DIỆN TÍCH SAN LẤP KHU ĐẤT: 53.925.43 M²
 - KHỐI LƯỢNG ĐÁO BẮT THÔNG THỨC HỢP: 53.925.43 T.3 = 16.177.62 M³
 - KHỐI LƯỢNG ĐÁO NỀN: 0.00 M³
 - KHỐI LƯỢNG GẤP NỀN: 61.916.79 + 16.177.62 = 78.094.41 M³
 - HẾ SỐ NỀN THIẾT KẾ K = 0.90; LƯỚI Ô VUÔNG 10X10M;
 - CÁT SAN LẤP SỬ DỤNG LÀ CÁT HẠT NHỎ (CÁT BÈN)
 - ĐẬP CÁT THÀNH TUNG LỚP DÀY TRUNG BÌNH 30CM ĐẢM CHẤT
- GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

 - DUYỆT CÁN BỘ MẠNG MỨC KHU SAN LẤP
 - ĐÁO BẮT VÀ ĐÁO ĐẦU CỎ ĐẤT TRUNG BÌNH 30CM
 - ĐÁO GỒN KHU ĐẤT

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra /BCTT-TTVY&KD
Số _____ tháng _____ năm _____
Ngày _____
Cán bộ chủ trì thẩm tra



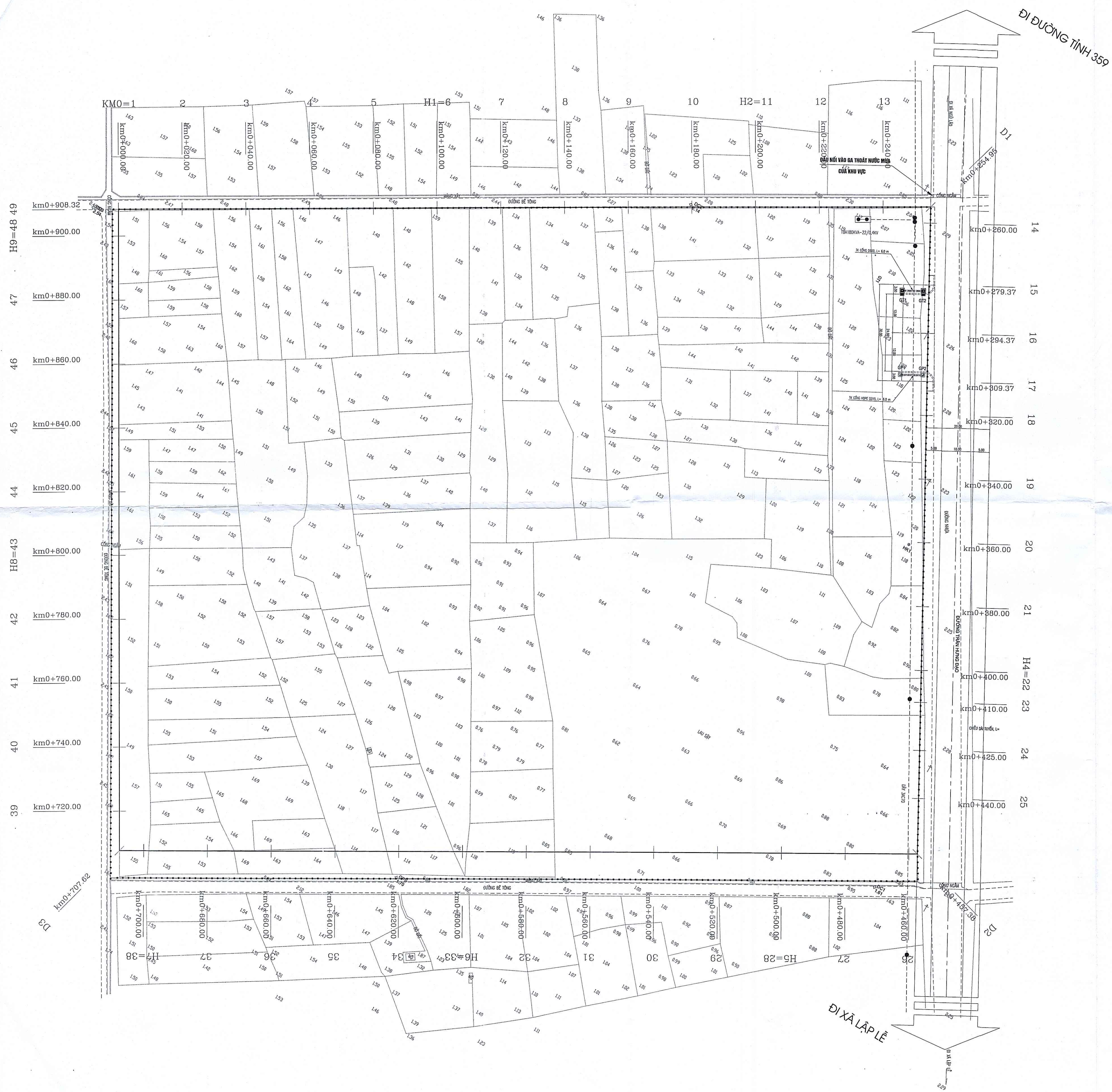
GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÀO DUNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN :	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUÂN ĐỘI TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẮNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỚI BẮC SÔNG CẨM	
HẠNG MỤC :	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :	
TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
ĐỊA CHỈ : SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUÝN, HẢI PHÒNG EMAIL: IUCI.VIETNAM@GMAIL.COM	
GIÁM ĐỐC	KS.VŨ THỊ NGỌC DIỆP
CHỦ NHIỆM	ĐÀO VĂN ĐIỂM
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHẠM VĂN HOÀNG
VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
TÊN BẢN VẼ	BÌNH ĐỒ SAN LẤP
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH: /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	BĐ:02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HẠNG MỤC:
XÂY DỰNG ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC NGOÀI TƯỜNG RÀO KHU ĐẤT

HẢI PHÒNG, 2024

MẶT BẰNG THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC- TỔNG THỂ



SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẦN
ĐỘI TRẦN DỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72E285 THUỘC QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÔI BẮC SÔNG CẨM
HẠNG MỤC:

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYẾN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM

ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

PHẠM VĂN HOÀNG

VỀ

KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA

THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ

**MẶT BẰNG THIẾT KẾ
THOÁT NƯỚC- CHI TIẾT**

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ

HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ

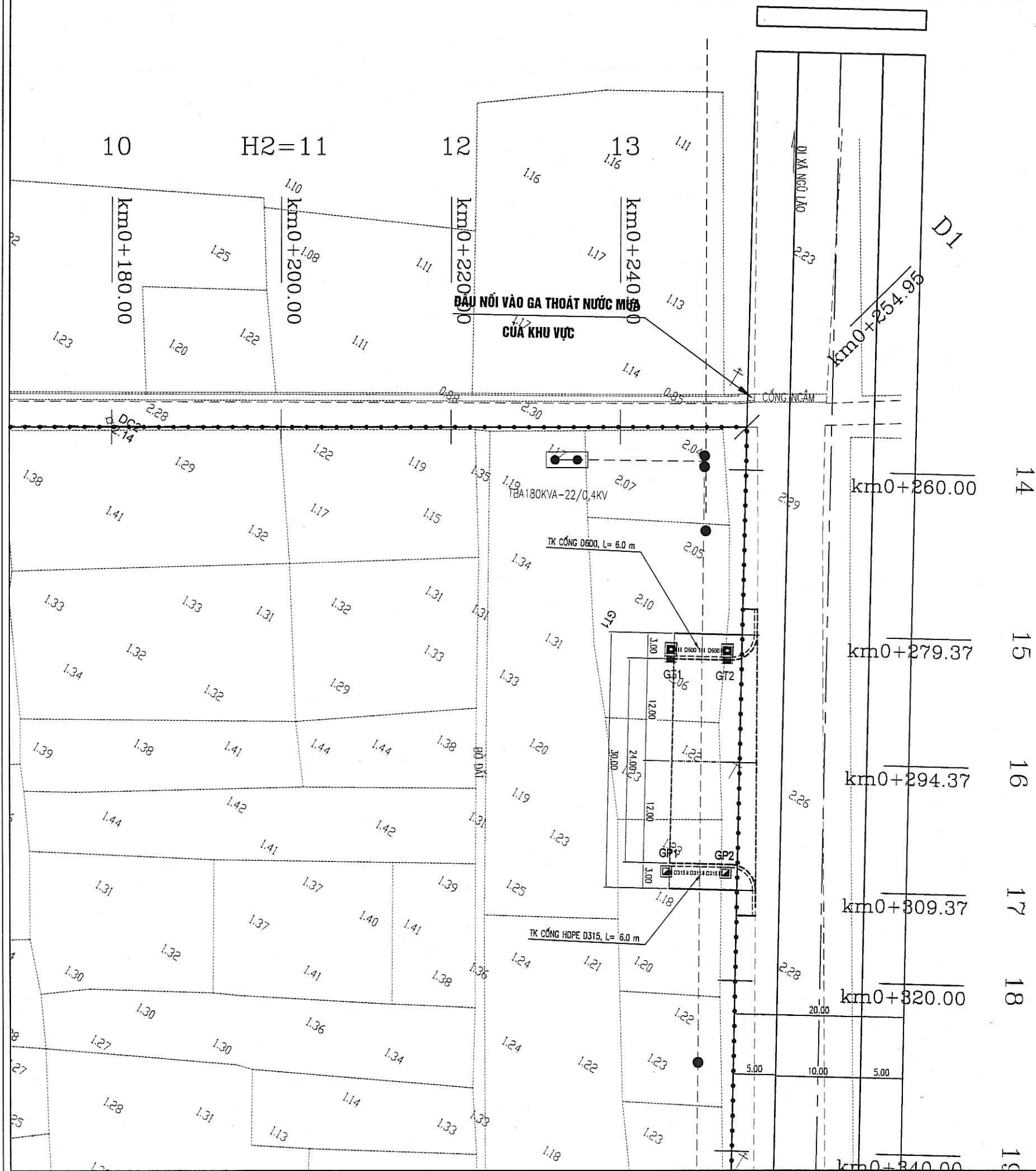
KHỔ GIẤY: A3

HOÀN THÀNH: /2024

KÝ HIỆU BẢN VẼ

MBTK TN- TT: 01

VH 359

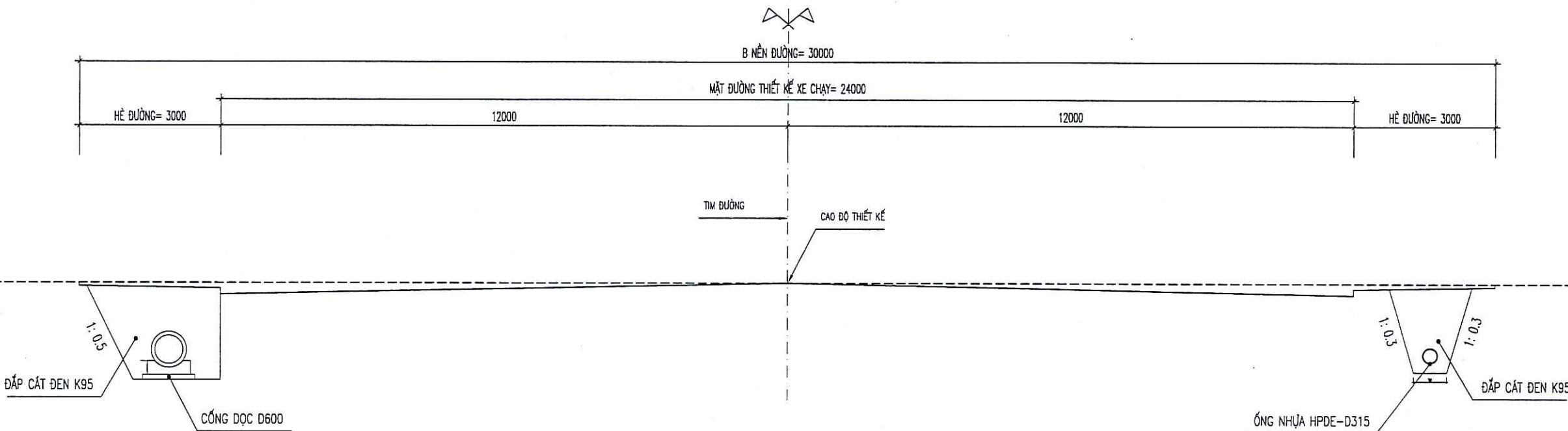


THIỆT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

KÝ HIỆU BẢN VẼ	MBTK TN: 01
----------------	--------------------

TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH
(TRẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA TIỂU ĐOÀN TL72/E285)

XÂY DỰNG ĐẦU NỐI THOÁT NƯỚC NGOÀI TƯỜNG RÀO KHU ĐẤT- VỊ TRÍ SỐ 1



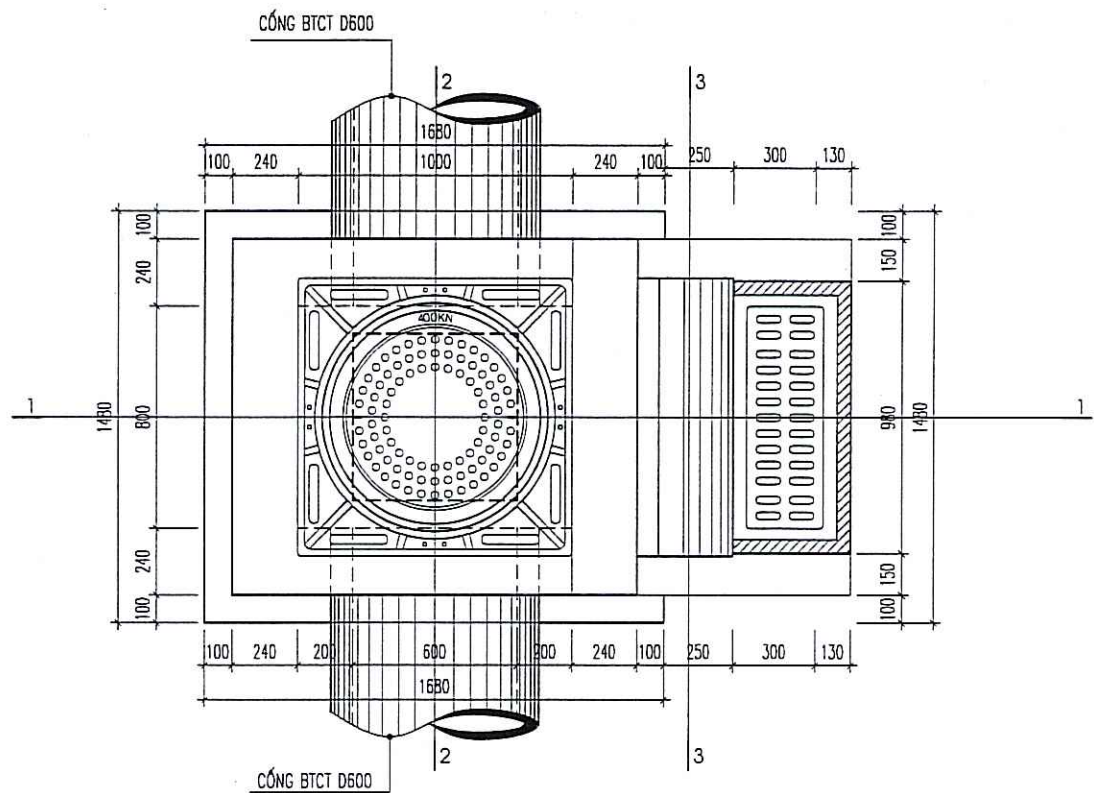
SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

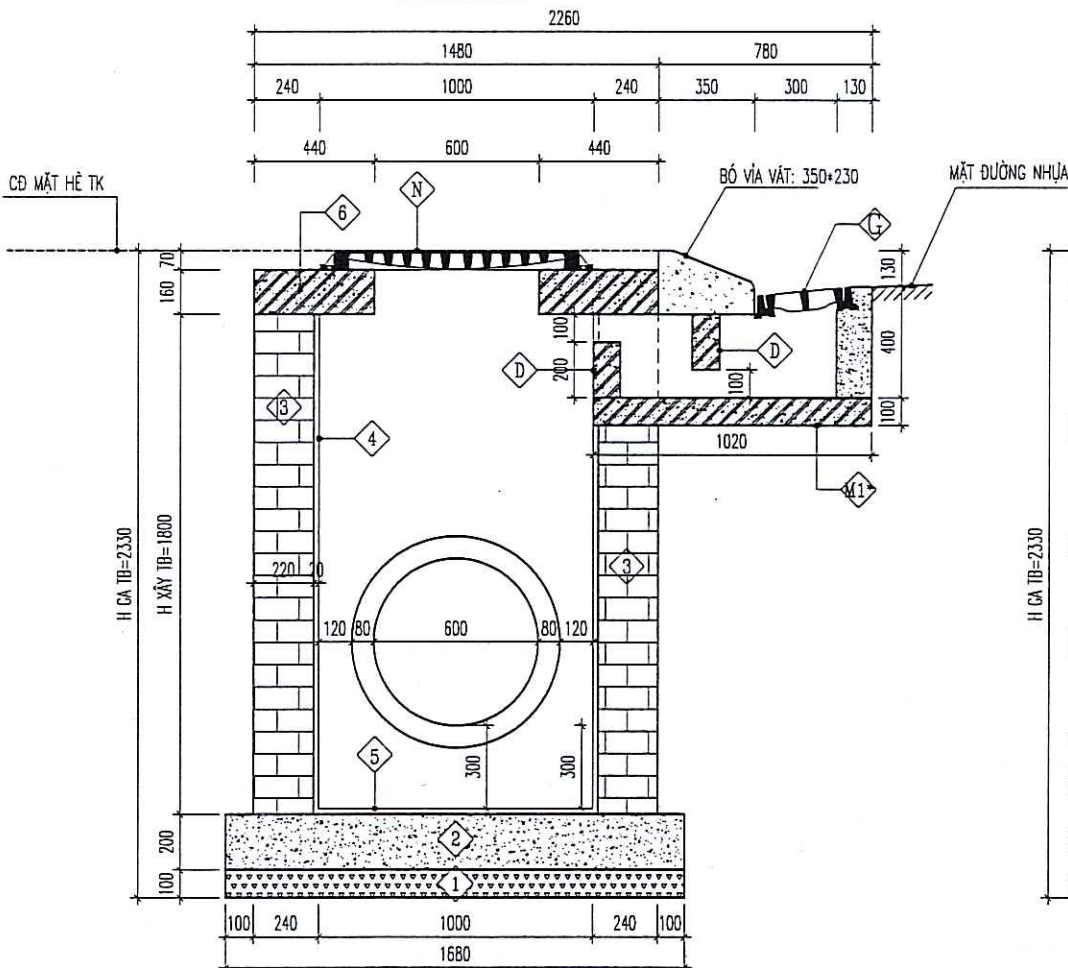
GHI CHÚ	
CHỦ ĐẦU TƯ:	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG	
DỰ ÁN : DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẢN ĐỊ TRẦN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E285 VÀ TIỂU ĐOÀN TL72/E285 THUỘC QUẢN CHUNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MÊ BẮC SÔNG CẨM HANG MỤC :	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :	
TẠI XÃ PHÁ LỄ, HUYỆN THUY NGUYỄN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ	
 ĐỊA CHỈ: SỐ 34/6 TRẦN PHÚ, NGŨ QUYÊN, HẢI PHÒNG EMAIL: TUC@VIETNAMVET.COM.VN	
CỐ PHẠN GIÁM ĐỐC AN DẠ: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	
CHỦ NHIỆM	
ĐÀO VĂN ĐIỂM	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	
PHẠM VĂN HOÀNG	
VẼ	
KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH	
KIỂM TRA	
THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH	
TÊN BẢN VẼ	
TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH	
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ
KHỔ GIẤY: A3	HOÀN THÀNH : /2024
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TNDH: 03

CHI TIẾT GA THU NƯỚC TRỤC D600: TRÊN HÈ ĐƯỜNG

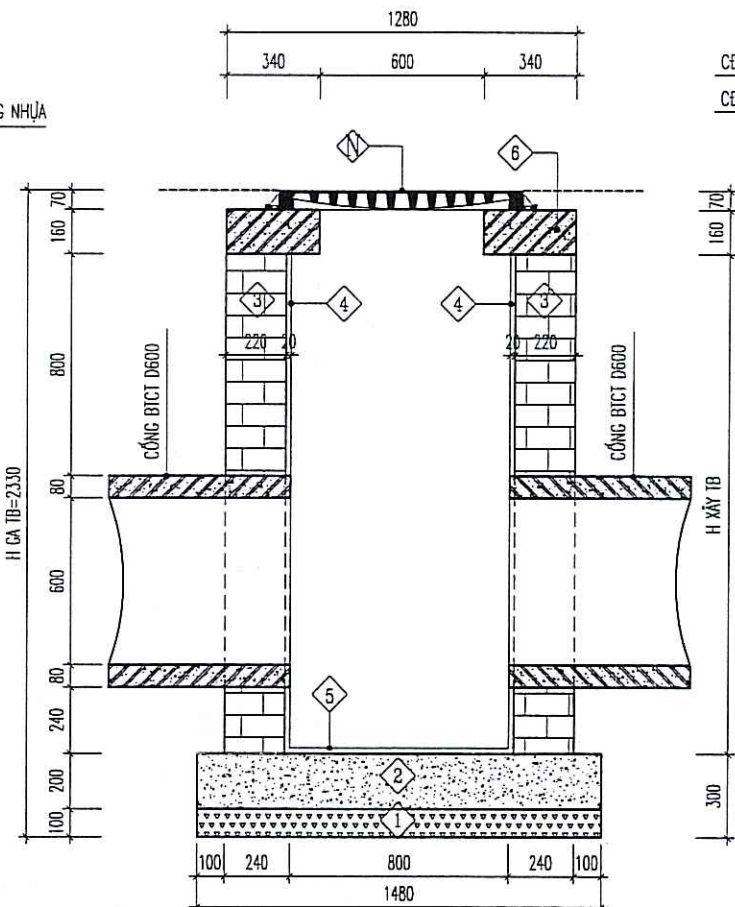
MẶT BẰNG



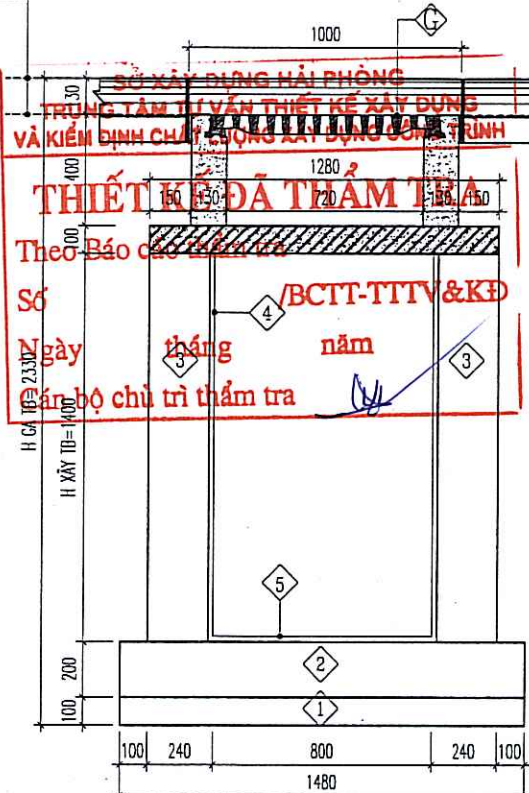
MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 3-3



GHI CHÚ:

- 1 ĐÁ DẦM LÓT MÓNG, ĐÁ 2X4, DÀY 10CM
 - 2 BÊ TÔNG M200, ĐÁ 1X2, DÀY 20CM
 - 3 XÂY GẠCH KHÔNG NUNG ĐẶC VXM M75
 - 4 TRÁT VXM M75, DÀY 2 CM
 - 5 LĂNG ĐÁY GA VXM M75, DÀY 2 CM
 - 6 BÊ TÔNG M250, ĐÁ 1X2 ĐỔ TẠI CHỖ CỔ GA
 - 1-1 TẤM ĐÀN HỒ TỰ NƯỚC: BÊ TÔNG CỐT THÉP M250, ĐÁ 1X2
 - N BỘ NÁP GA COMPOSITE 1000X1000: TẢI TRỌNG 250 KN
 - G GHI CHẮN RẮC COMPOSITE 880X380: TẢI TRỌNG 250 KN
 - D DẦM HỒ TỰ NƯỚC BTCT M250, ĐÁ 1X2: 200X100, DÀI 1M
- ĐƠN VỊ BẢN VẼ GHI LÀ MM

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỊCH TRẦN DẠ CHINH THỨC CỦA ĐẠI DỘI PPK172/2020 VÀ TIÊU
ĐOÀN TL72/2020 THUỘC QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KHÔNG - KHÔNG
QUẢN LÝ VỊ GIỚI PHẠM MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DỒ THỊ MÔI BẮC BÔNG CẨM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/66 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM: ĐỒ HỒ ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN MINH CHÁU

VẼ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT GA

THU NƯỚC TRỤC D600

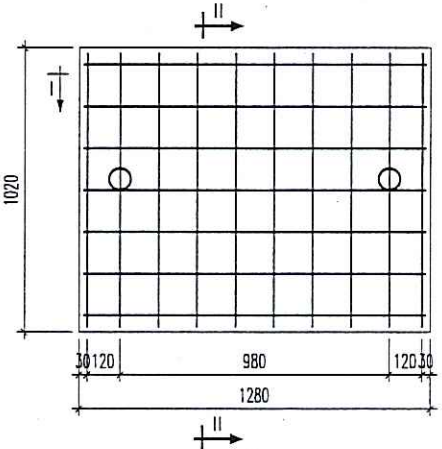
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3 HOÀN THÁNH

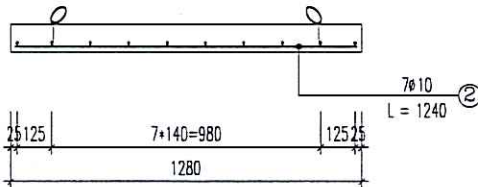
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CT: 01

CHI TIẾT TẤM ĐÀN, DẦM D, THÉP CỔ GA

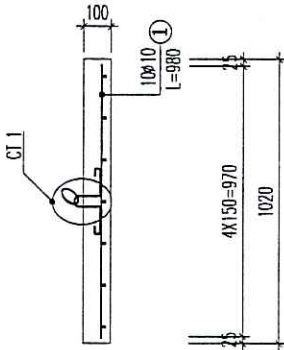
CHI TIẾT TẤM ĐÀN M1*



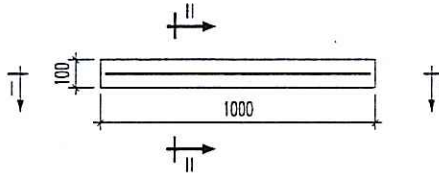
MẶT CẮT I-I



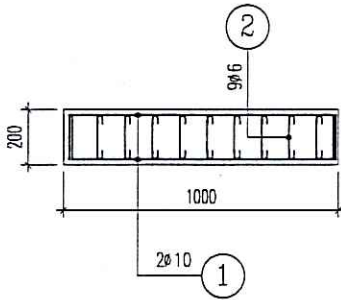
MẶT CẮT II-II



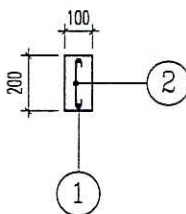
CHI TIẾT DẦM D



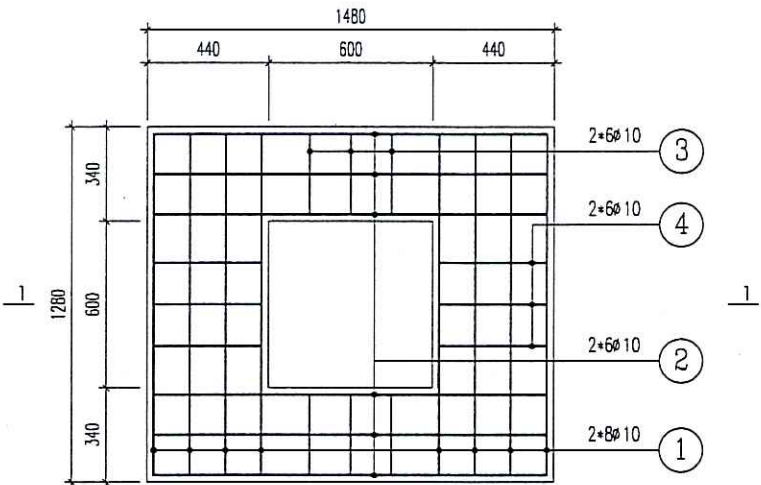
MẶT CẮT I-I



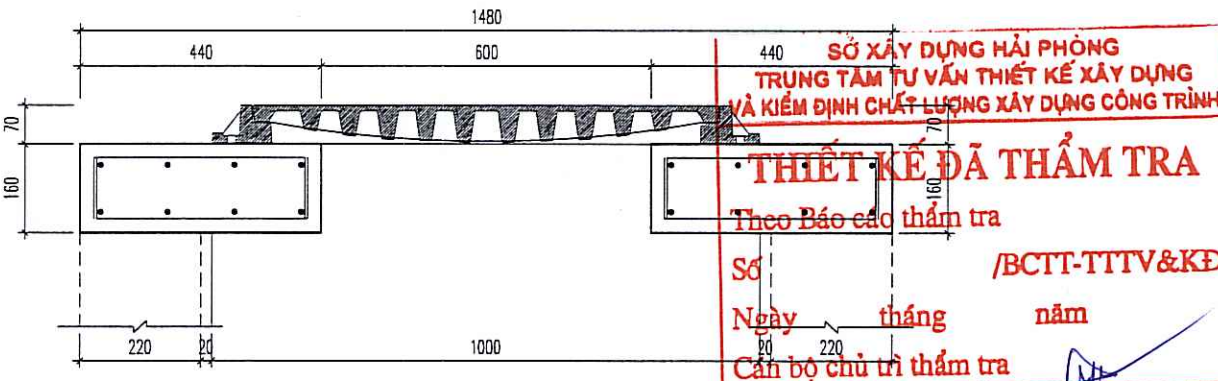
MẶT CẮT II-II



CHI TIẾT MẶT BẰNG THÉP CỔ GA



CHI TIẾT MẶT CẮT 1-1: THÉP CỔ GA



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP: CHO 1 CỔ GA

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Cổ ga	1	100 1230 100	10	1430	8	16	22.88	14.11
	2	100 1430 100	10	1630	6	12	19.56	12.06
	3	100 290 100	10	490	6	12	5.88	3.63
	4	100 390 100	10	590	6	12	7.08	4.37

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10 = 34.17$ kg; Chiều dài = 55.4 mét

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP: CHO 1 TẤM ĐÀN

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm đàn M1*	1	980	10	980	10	10	9.8	6.04
	2	1240	10	1240	7	7	8.68	5.35
	3	30 100 120	8	534.2	2	2	1.0684	0.42
	4	40 80	8	125.6	2	2	0.2512	0.10

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 8 = 0.52$ kg; Chiều dài = 1.32 mét
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10 = 11.39$ kg; Chiều dài = 18.48 mét

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Dầm D	2	150 960 150	10	1260	2	2	2.52	1.55
	3	50 150 50	6	250	9	9	2.25	0.50

- Trọng lượng thép có đường kính ≤ 10 : 2.05 kg

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DƯỚI QUẢN
DỊT TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA DẠ DỘI PPK17222222 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL222222 THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG-KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DƯỚI MÔI BẮC SÔNG CẨM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/66 TRẦN PHÚ, NGÕ QUÝN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCI@IUCI.VN

GIÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM: ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN MINH CHÂU

VỀ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT TẤM ĐÀN, THÉP CỔ GA

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: THIẾT KẾ CƠ SỞ

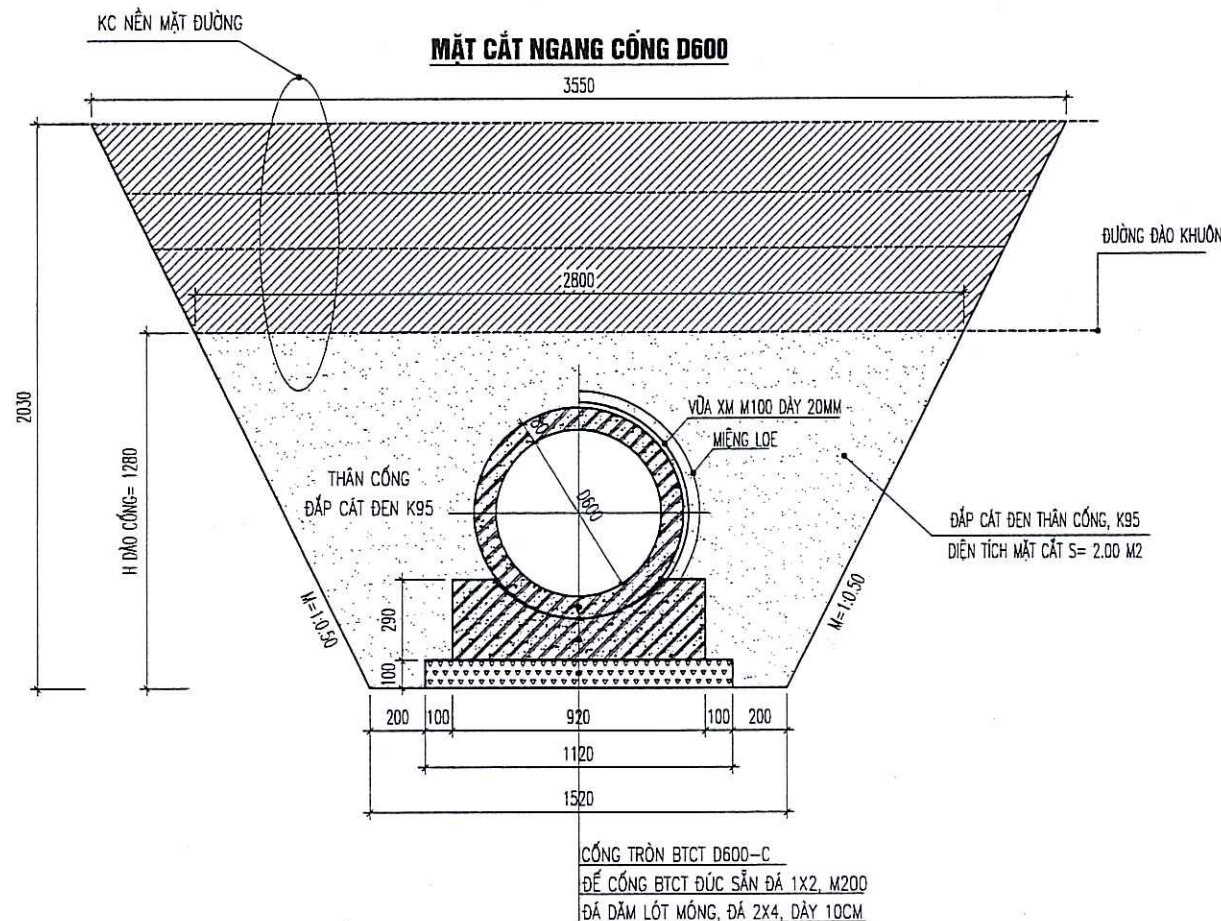
KHỐ GIẤY: A3 HOÀN THÀNH

KÝ HIỆU BẢN VẼ: CT: 02

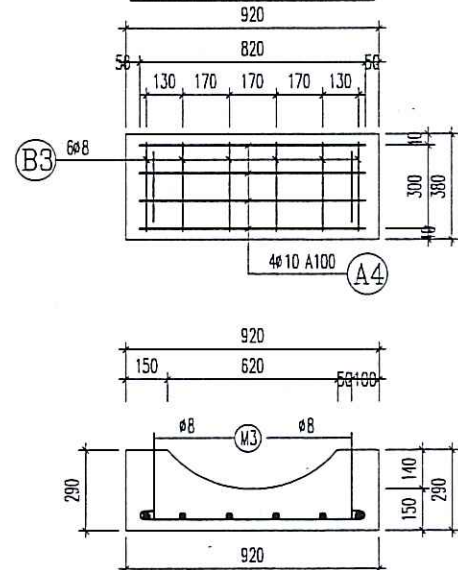
GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG TẤM ĐÀN M250 ĐÁ 1X2.
- BÊ TÔNG CỔ GA M250 ĐÁ 1X2.
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP CÁC TẤM ĐÀN DÀY TỐI THIỂU 2CM.
- LIÊN KẾT GIỮA CÁC CỐT THÉP BẰNG HÀN HOẶC BƯỘC.
- CHI TIẾT MÓC CẦU SAU KHI ĐỔ BÊ TÔNG XONG PHẢI ẮN CHÌM XUỐNG.
- CỐT THÉP TUÂN THỦ THEO TCVN 1651-2008.

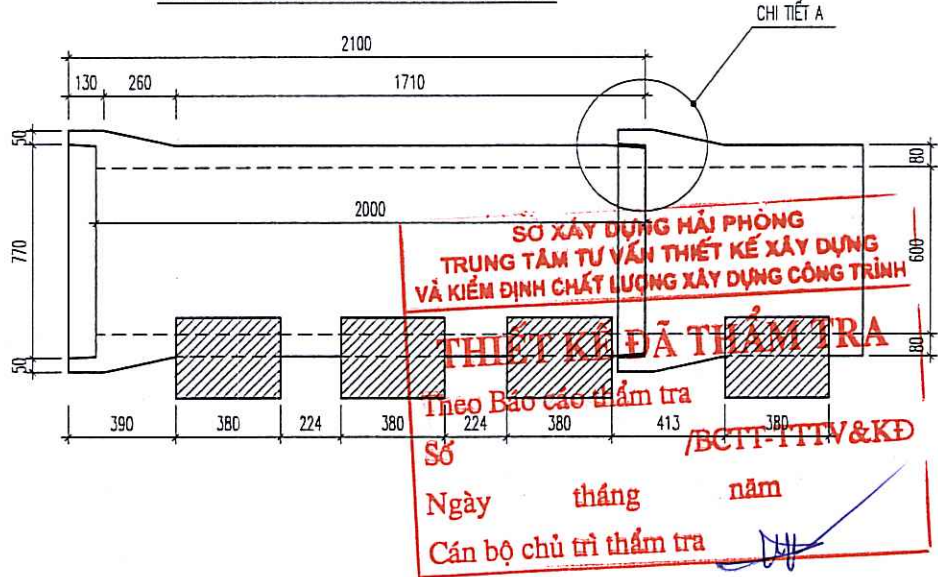
CHI TIẾT CỐNG - ĐỂ CỐNG D600



CHI TIẾT ĐỂ CỐNG D600



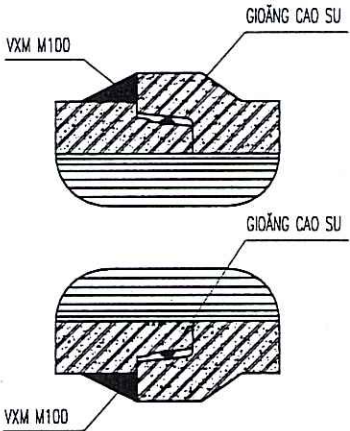
CHI TIẾT CỐNG - BỐ TRÍ ĐỂ CỐNG D600



BẢNG KÝ HIỆU HÌNH DẠNG CỐT THÉP

A	B	M

CHI TIẾT A (MỖI NỐI)



BẢNG KHỐI LƯỢNG ĐỂ CỐNG

HẠNG MỤC	DANH SỐ	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI THANH (MM)				SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TRỌNG LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (KG)	VÁN KHUÔN (M2)	BÊ TÔNG M200 (M3)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
			A	B	C	TỔNG							
ĐỂ CỐNG D600	A4	10	820		50	920	4	3.68	0.617	2.27	0.634	0.078	195
	B3	8	320		50	420	6	2.52	0.395	1.00			
	M3	8	310	100	50	870	2	1.74	0.395	0.69			
	TỔNG CỘNG:									3.96 KG			

GHI CHÚ

- LIÊN KẾT ĐẦU NHỮNG THANH CỐT THÉP BẰNG HÀN HOẶC BƯỘC
- ỚNG CỐNG DÙNG LOẠI BTCT U TẦM D600-C (TẢI TRỌNG CẤP C)
- BÊ TÔNG ĐÚC CỐNG DÙNG M300 ĐÁ 1X2
- MỖI ĐOẠN CỐNG 2M THÌ ĐƯỢC KẼ TRÊN 3 ĐỂ CỐNG
- ĐƠN VỊ BÀN VẼ GHI LÀ CM, CỐT THÉP GHI LÀ MM

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DẠNG DUNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
DỰ ÁN TRẦN DẠ CHINH THỨC CỦA DẠ DỤC PPK1728240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72828 THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DỐ THỊ MỎI BẮC ĐÔNG CẨM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/99 TRẦN PHÚ, NGÔ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCI@VIETNAMGMAIL.COM

GIÁM ĐỐC PHỤ TẠNG ĐỒ THỊ: K.S. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

CHỦ NHIỆM ĐỒ THỊ: ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN MINH CHÂU

VẼ: K.S. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: TH.S.KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ
**CHI TIẾT CỐNG -
ĐỂ CỐNG D600**

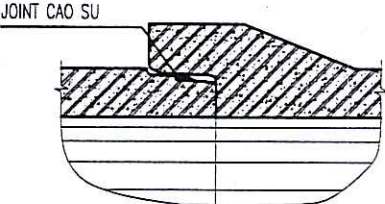
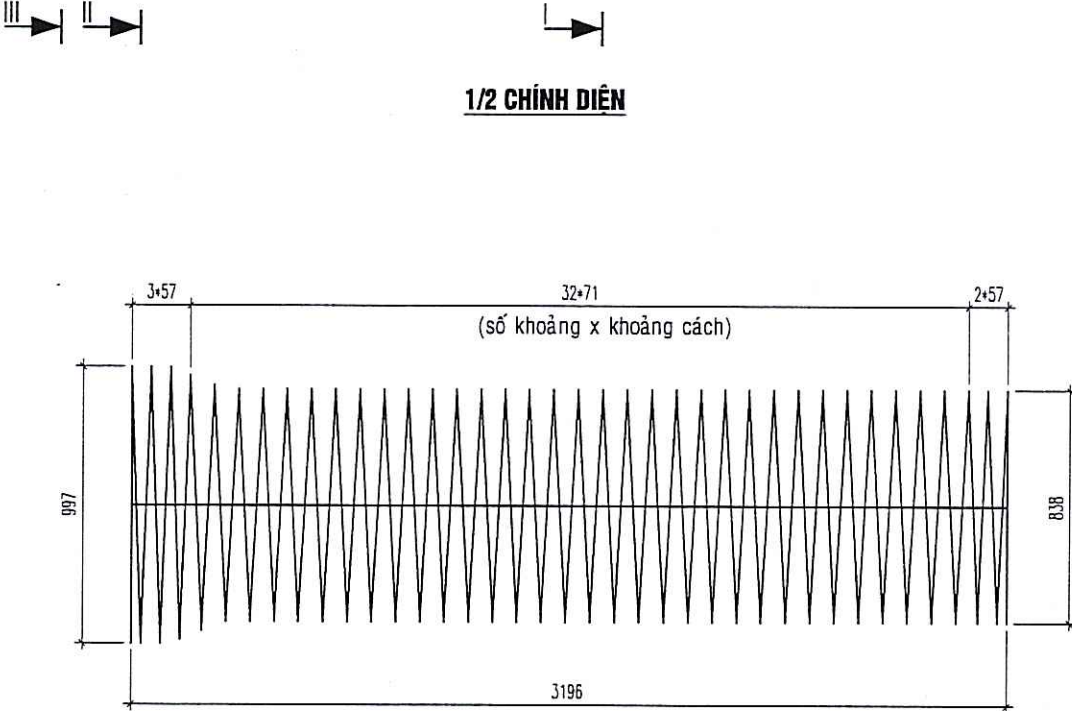
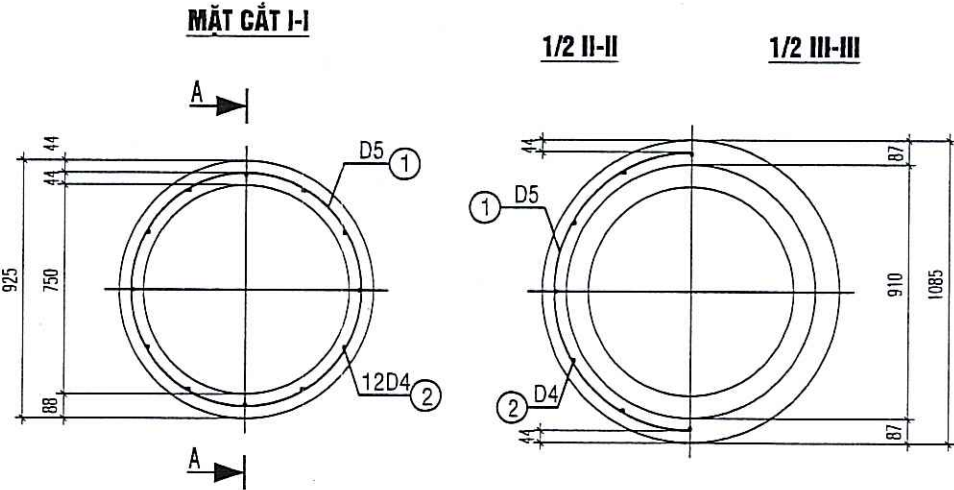
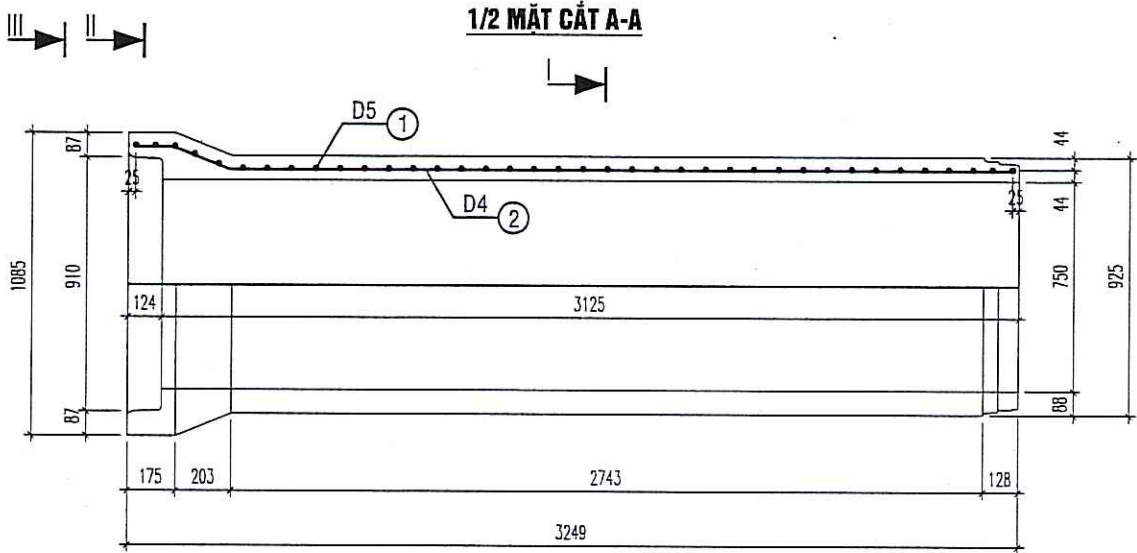
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3: HOÀN THÁNH

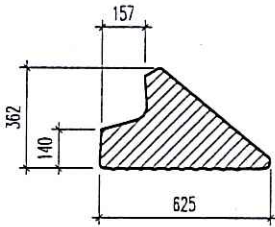
KÝ HIỆU BẢN VẼ

CT: 03

CỔNG TRÒN BTCT CÔNG NGHỆ RUNG- ÉP: D600; L= 2500



MỐI NỐI



JOINT CAO SU

THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu	Qui cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
	(mm)	(th)	(mm)	(m)	(Kg)	
①	D 5	01	80030	80.03	12.32	
②	D 4	12	2572	30.86	3.06	
	CỘNG				15.38	
	BÊTÔNG M.300, ĐÁ 5x15 mm			0.402	m3 / 1 ỔNG CỐNG	

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo Báo cáo thẩm tra
Số /BCTT-TTTV&KD
Ngày tháng năm
Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ:
1- Kích thước bản vẽ ghi bằng mm.
2- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động hay buộc.
3- Cốt thép các bon thấp kéo nguội có Ra = 3800 Kg/cm2.
4- Chiều cao đất đắp trên cổng từ 0.5m đến 4.0m.
5- Yêu cầu đối với đất nền xác định theo hướng dẫn trong thuyết minh chung.
6- Tải trọng xe cho phép H30-XB80.
7- Cổng được chế tạo bằng công nghệ RUNG-ÉP.

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
DỰ ÁN CHỈNH TRÚC CỦA DẠY DỖI PPK172E240 VÀ TIÊU
ĐOÀN TỰ CHỨC THUỘC QUẢN LÝ PHÒNG KHÔNG- KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DỖ THỊ MỞ BẮC SÔNG CÚM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

L.U.C.I
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ

ĐỊA CHỈ: SỐ 34/66 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: l.u.c.i.vietnam@gmail.com

GIÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP
CHỦ NHIỆM ĐÔ THỊ: ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN MINH CHÂU

VỀ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐÌNH

KIỂM TRA: THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ
CỔNG TRÒN BTCT D600
CÔNG NGHỆ RUNG- ÉP

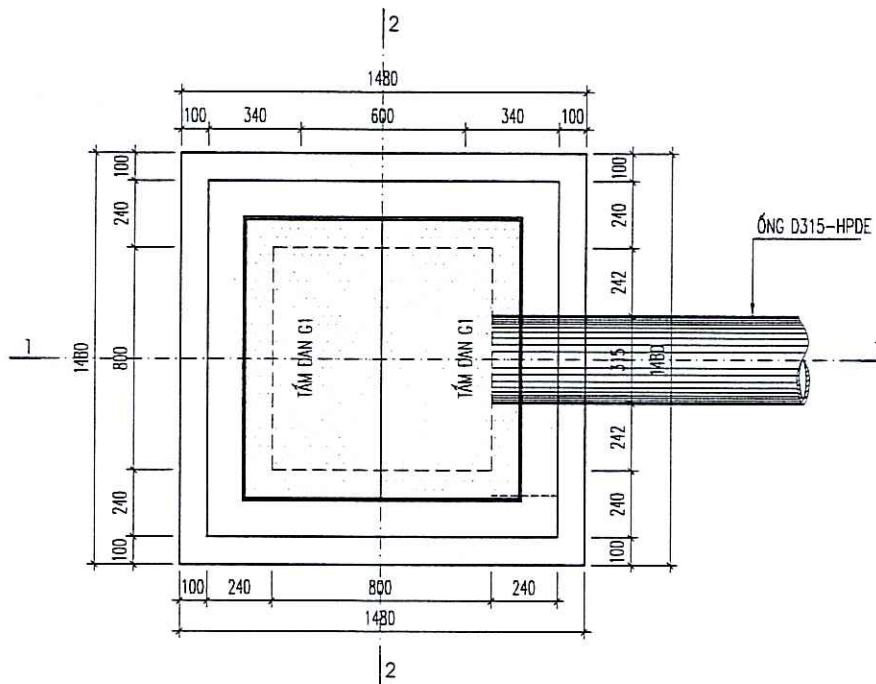
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỐ GIẤY: A3: HOÀN THIỆN

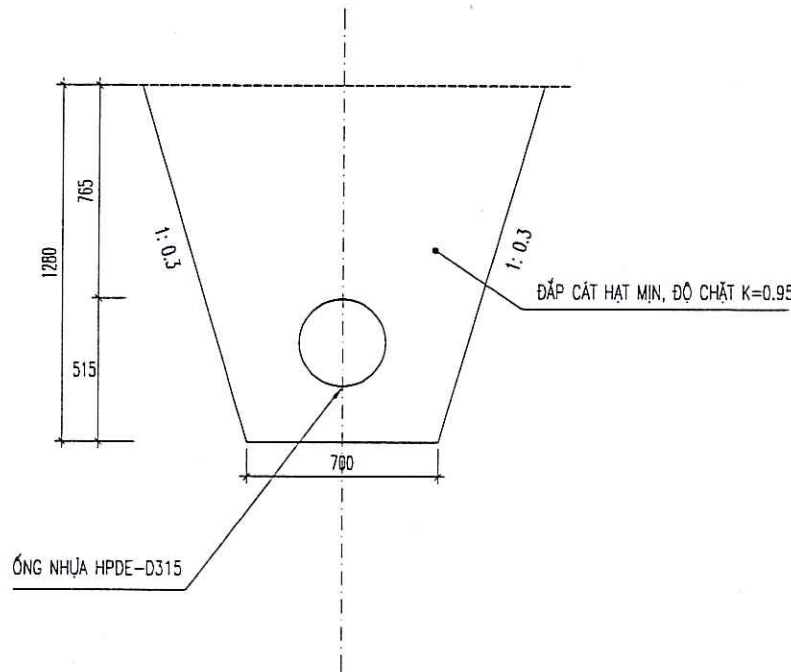
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CT: 04

CHI TIẾT GA THU NƯỚC SINH HOẠT

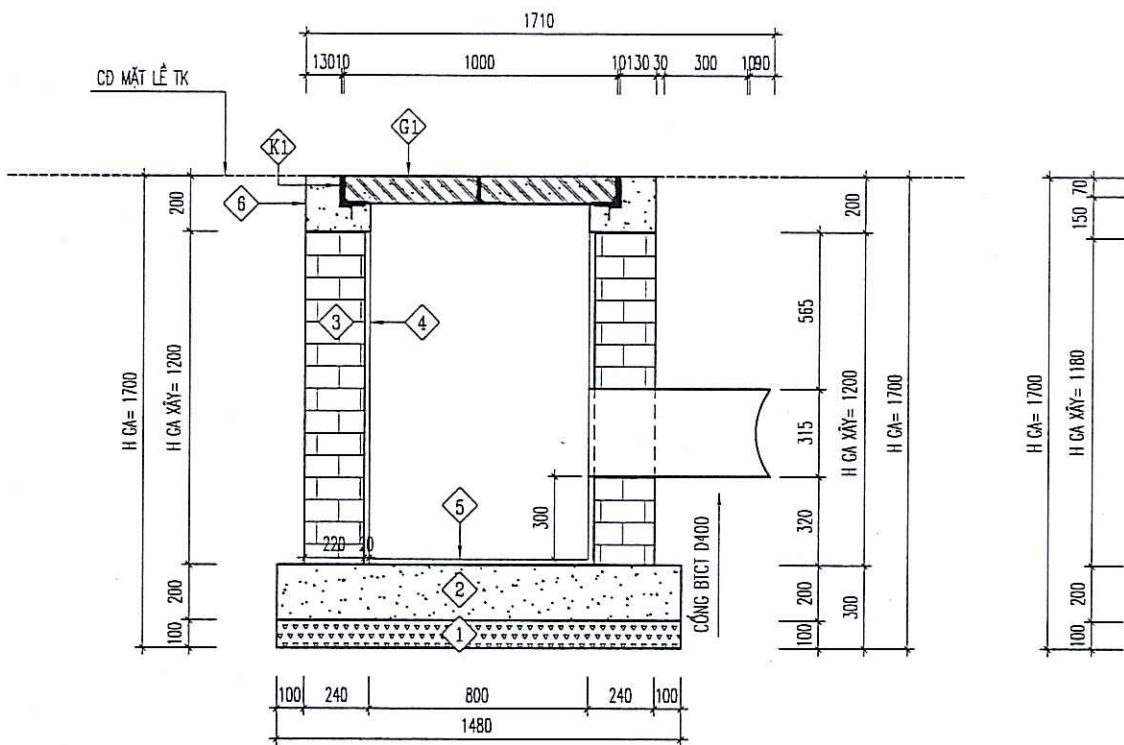
MẶT BẰNG



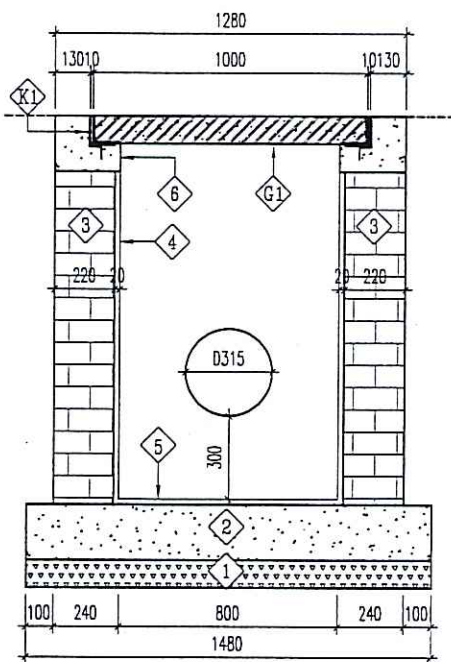
CẮT NGANG ỐNG D315-HPDE



MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



GHI CHÚ:

- 1 ĐÁ DẪM LÓT MÓNG, ĐÁ 2X4, DÀY 10CM
 - 2 BÊ TÔNG M200, ĐÁ 1X2, DÀY 20CM
 - 3 XÂY GẠCH KHÔNG VÙNG ĐẶC XÂY M75
 - 4 KẾT VÁN M75, DÀY 2 CM
 - 5 LĂNG ĐÁY GA VXM M75, DÀY 2 CM
 - 6 BÊ TÔNG M250, ĐÁ 1X2 ĐÚT TẠI CHỖ CÓ ĐÁ
 - 7 CHÉO ĐÁY GA THU NƯỚC BTCT M250, ĐÁ 1X2
 - 8 KHUNG THÉP HÌNH LKDC100X100X8 CỎ GA
 - Số - ĐƠN VỊ BẢN VẼ GHI LÀ MM
- Ngày tháng năm
- Cán bộ chủ trì thẩm tra

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG

DỰ ÁN:
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐẤT QUẢN
DỰ TRẦN DẠ CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI DỘI PPK1728240 VÀ TIỂU
ĐOÀN TL72828 THUỘC QUẢN CHỨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG
QUẢN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MỞ BẮC SÔNG CẨM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
TẠI XÃ PHẢ LÊ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ



ĐỊA CHỈ: SỐ 34/90 TRẦN PHÚ, NGÕ QUYÊN, HẢI PHÒNG
EMAIL: IUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP

CHỦ NHIỆM: ĐÀO VĂN ĐIỂM

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: NGUYỄN MINH CHÂU

VẼ: KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH

KIỂM TRA: THS. KS. NGUYỄN VĂN MINH

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT GA THU NƯỚC SINH HOẠT

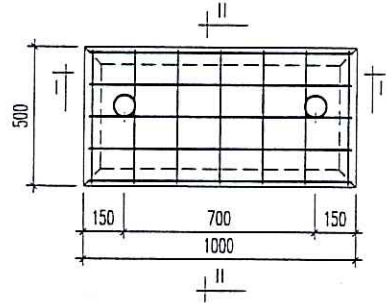
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ: THIẾT KẾ CƠ SỞ

KHỔ GIẤY: A3 HOÀN THÁNH

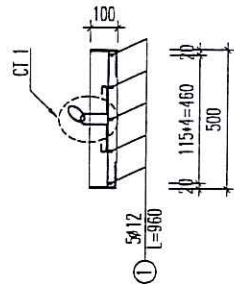
KÝ HIỆU BẢN VẼ: GT: 05

CHI TIẾT TẮM ĐẠN, THÉP CỎ GA

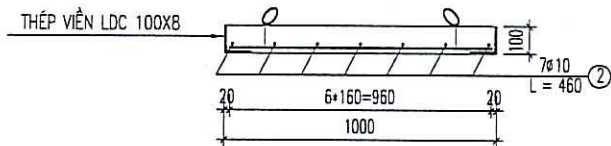
TẦM ĐÀN G1



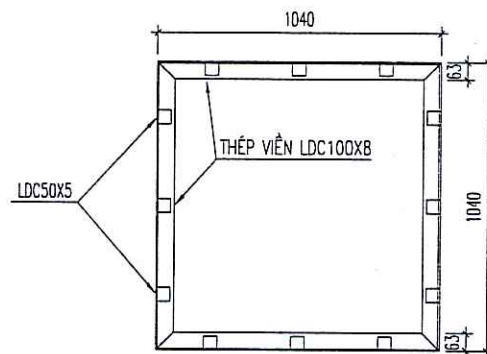
MẮT CẮT II-II



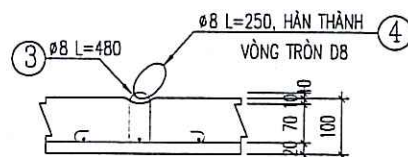
MẶT CẮT I-I



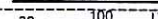
THÉP HÌNH CỐ GA K1



CHI TIẾT 1



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP: CHO 1 CẦU KIÊN

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Tấm dãn G1 Số lượng: 1	1		12	960	5	5	4.8	4.26
	2		10	460	7	7	3.22	1.99
	3		8	534.2	2	2	1.0684	0.42
	4		8	125.6	2	2	0.2512	0.10
Khung K1 Số lượng: 1	5	 LDC 100x8 Thép góc		500	2	2	1	12.2
	6	 LDC 100x8 Thép góc		1000	2	2	2	24.4
	1	 LDC 100x8 Thép góc		1040	2	2	2.08	25.38
	2	 LDC 100x8 Thép góc		1040	2	2	2.08	25.38
	3	 LDC 50x5 Thép góc		50	12	12	0.60	2.26

**SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo Báo cáo thẩm tra

56

Ngày tháng năm

Cán bộ chủ trì thẩm tra

/BCTT-TTV&KĐ

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG TẮM ĐẠN M250 ĐÃ 1X2.
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP CÁC TẮM ĐẠN DÀY TỐI THIỂU 2CM.
- LIÊN KẾT GIỮA CÁC CỐT THÉP BẰNG HÀN HOẶC BUỘC.
- CHỈ KẾT MỐC CẦU SAU KHI ĐÓ BÊ TÔNG XONG PHẢI ẮN CHÌM XUỐNG.
- CỐT THÉP TUẦN THỦ THEO TCVN 1651-2008:

GHI CHÚ

CHỦ ĐẦU TƯ:

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG HẢI PHÒNG**

DỰ ÁN :

ĐỊ AN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU DẤT QUẢN
ĐỘI THẬN ĐỊA CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI ĐỘI PPK172/E240 VÀ TIỂU
ĐOÀN 172/E238 THUỘC QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG
QUÂN PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐỊ AN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ MŨI BẮC SÔNG CÀM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG :

TẠI XÃ PHẢ LỄ, HUYỆN THỦY NGUYÊN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP VÀ DÔ THỊ**



D.N:020
ĐỊA CHỈ: SỐ 34/66 TRẦN PHÚ, NGÔ QUYỀN, HẢI PHÒNG
EMAIL: TUCVIETNAM@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC KS. VŨ THỊ NGỌC DIỆP



CHỦ NHIỆM	ĐÀO VĂN ĐIỂM
-----------	--------------

	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	NGUYỄN MINH CHÂU

[Signature]

VỀ	KS. NGUYỄN KHẮC ĐỊNH
----	----------------------

Sgt

KIỂM TRA	THS.KS. NGUYỄN VĂN MINH
----------	-------------------------



TÊN BẢN VẼ

**CHI TIẾT TẮM ĐẠN,
THÉP CỎ GA**

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ	THIẾT KẾ CƠ SỞ
HOẠT ĐỘNG	HOẠT ĐỘNG

KHO GIẤY: A3	HOÀN THÀNH
KÝ HIỆU BẢN VẼ	

CT: 06